

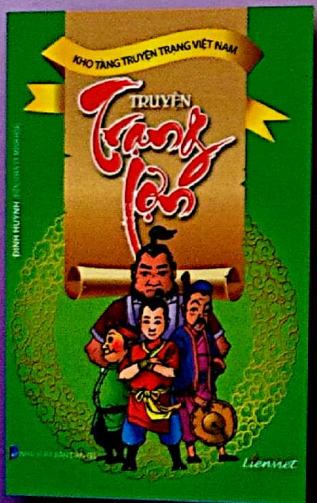
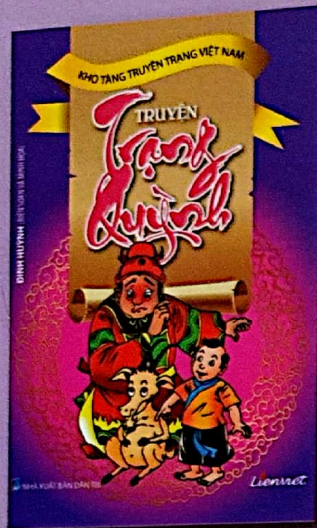
CUỐN SÁCH BẠC

CỦA NHỮNG TRUYỆN CỔ TÍCH

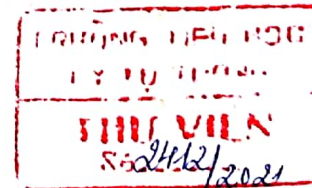


TRƯỜNG TÂN (BIÊN SOẠN)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh** Liennet



TRƯỜNG TÂN
(BIÊN SOẠN)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HALIVO Ở XỨ SỞ NHỮNG NGƯỜI TÍ HON

CÂY ĐÈN THẦN CỦA ALADANH

ALI-BABA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP

QUỐC VƯƠNG VỆT

QUỐC VƯƠNG CÒ

NÀNG CÔNG CHÚA KHÓC

HOÀNG TỬ ÔMIR VÀ CÔNG CHÚA SAKHRADADA

CÔ BÉ LÊ

NỮ HOÀNG BẰNG GIÁ

CÁO VÀ SẾU

CHÚ THỎ BA HOA

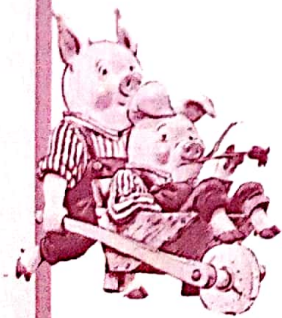
CHUỘT CON, MÈO VÀ GÀ TRỐNG

SÓI VÀ SẾU

QUẠ ĐỘI LỐT CÔNG

CHỖN BẠCH TỰ PHẠT
NHƯ THẾ NÀO

SÓI VÀ CỪU NON



NỮ HOÀNG KHỈ

CÁO VÀ CHÙM NHO

VE SẤU VÀ KIẾN

SƯ TỬ CHUẨN BỊ
CHIẾN TRANH NHƯ THẾ NÀO

LỖI LẦM CỦA HƯƠNG

NGỰA VÀ SÓI

ỄNH ƯƠNG VÀ BÒ THIẾN

CON CHÓ THAM LAM

HAI CON DÊ NGANG BƯỚNG

SƯ TỬ VÀ RUỒI

QUẠ VÀ CÁO

SƯ TỬ VÀ CHUỘT

MÈO VÀ CHUỘT

CON LỪA "LÁU LÌNH"

MÓN ĐỒ NẶNG TRƯU

THÚ RỪNG VÀ BỆNH DỊCH



HALIVO Ở XỨ SỞ NHỮNG NGƯỜI TÍ HON

Từ lâu lắm rồi, ở thành phố cảng Brixton, con tàu "Antilôpa" đã rời bến với hành trình tới Đông Ấn. Trong đoàn thủy thủ có một bác sĩ tên là Lêmuyen Halivo. Cuộc viễn du khởi đầu tốt đẹp. Nhưng đại dương vốn tàn nhẫn nên bỗng nhiên một cơn bão biển kinh hoàng ập tới. Những đợt gió mạnh đã hất con tàu lên một ghềnh đá, làm cho nó vỡ vụn. Halivo may mắn vớ được một mảnh vỏ của con tàu. Gió cứ đưa chàng trôi mãi trên mặt

Chàng vẫn còn sống và phía trên kia là bầu trời xanh. Halivo muốn ngồi dậy, nhưng không thể, thậm chí là cựa quậy cũng không được. Hai tay và hai chân chàng đã bị găm chặt xuống đất. Và hình như cả tóc của chàng cũng bị cột chặt xuống đất.

Bỗng chàng nhận ra như có tiếng gì đó ồn ào và cảm thấy rằng, có sinh vật nào đó đang nhẹ nhàng di chuyển qua lại trên ngực và trên cằm chàng. Halivo liếc mắt nhìn thì thấy một người tí hon, chỉ bé bằng ngón tay, đang cầm ống tên trong tay. Quá kinh ngạc, Halivo thét lên. Con người lạ lùng đó vội nhảy ngay xuống đất. Sau khi đã cố giãy dụa, Halivo cũng gỡ được tay trái và tóc ra, chàng đã có thể ngoái cổ nhìn. Xung quanh chàng tập trung đông nghịt những người tí hon.

đại dương. Cuối cùng, khi con người bất hạnh đã hoàn toàn kiệt sức, thì bão tố cũng ngừng hẳn. Halivo được các đợt sóng đưa lên bờ. Do kiệt sức, nên chàng ngủ mê man.

Halivo tỉnh dậy khi mặt trời rực rỡ bắt đầu chiếu sáng. Chàng mỉm cười.

Chàng định gỡ toàn bộ chân tay ra, thì lập tức các mũi tên lao tới tập lên người chàng. Halivo phải ra hiệu để giảng giải cho các thổ dân hiểu rằng, chàng không có ý định gây ra điều gì xấu, mà chàng lại đang rất đói và khát. Những người tí hon đã hiểu rằng: Họ không hề bị đe dọa và rõ ràng là người khổng lồ cũng tốt bụng.

Ngay lập tức người ta bắc thang lên hai bên sườn Halivo. Các thổ dân leo lên theo những chiếc thang đó, mang theo những làn chắt đầy thức ăn và nước uống, hướng tới phía mồm chàng. Bằng những tiếng la hét rất to, họ biểu thị sự kinh ngạc của mình về cái miệng khổng lồ và lượng thức ăn vô cùng lớn của chàng. Halivo ăn và uống hết cả núi thức ăn, đồ uống. Chàng ăn rất nhiều bánh mì tròn kẹp thịt, mỗi chiếc chỉ nhỏ bằng đầu viên đạn súng săn. Sau đó, chàng lễ phép cảm ơn tất cả mọi người bằng cách đặt bàn tay lên trái tim mình.

Những người tí hon cũng khua chân múa tay làm điệu bộ. Halivo hiểu là họ muốn dẫn chàng đi đâu đó. Dây thừng, dây chèo

được tháo bỏ. Chàng đứng dậy thận trọng dò từng bước, vì sợ giẫm bẹp người nào đó. Chàng thích thú ngắm nhìn đất nước có tên là Liliputia. Cỏ cây hoa lá và những đàn gia súc cũng có vóc dáng rất nhỏ bé giống y như con người.

Chẳng bao lâu sau, mọi người đã tới kinh đô. Người ta dẫn Halivo tới một tòa tháp, nơi một người ăn mặc lộng lẫy, đầu đội vương miện, đang đứng trong vòng vây của đoàn tùy tùng. "Vị Hoàng đế.- Halivo nghĩ.- Nhỏ nhất trong tất cả các vị Hoàng đế. Hình như ngài có thiện cảm với mình."

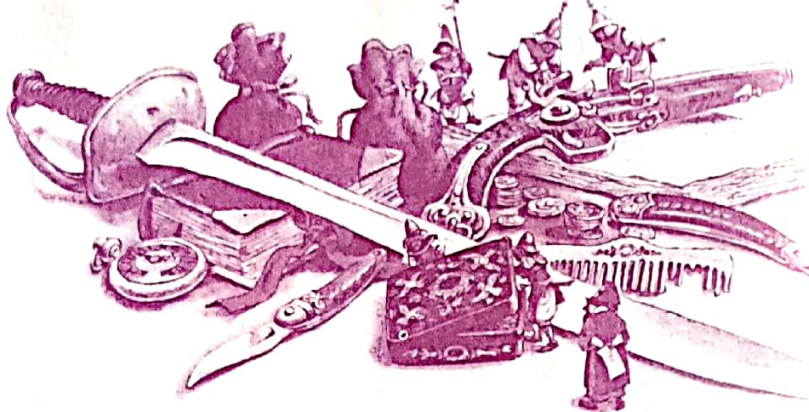
Theo lệnh của Hoàng đế, người ta dẫn Halivo tới một ngôi nhà rất lớn. Nhưng chàng bị xích một chân lại. Điều đó là một sự xúc phạm: Bởi chàng

không hề có ý định gây ra cho những người dân Liliputia một tai họa nào. Những người Liliputia cũng hiểu điều đó. Họ gọi Halivo là Người-Núi và từ sáng cho đến tối mịt, người ta tụ tập đông nghịt ở cạnh nhà chàng. Mỗi người đều mang theo một thứ gì đó có thể ăn hoặc uống. Người ta còn đưa tới đây sáu trăm tấm nệm Liliputia, sáu trăm tấm vải trải giường, sáu trăm chiếc chăn và làm thành một chiếc giường nệm to. Theo lệnh của

Hoàng đế, ba trăm tay thợ may đã may cho chàng một bộ quần áo theo kiểu địa phương. Ba trăm người đầu

bếp phục vụ nấu ăn cho chàng, còn sáu vị học giả chuyên dạy chàng về ngôn ngữ. Halivo vô cùng biết ơn về sự đón tiếp đó, nhưng chàng vẫn mơ tưởng được tự do và trở về tổ quốc.





Một hôm, chàng dâng lên cho Hoàng đế những đồ vật được giữ lại một cách diệu kỳ trong túi áo gilê của chàng cho ngài xem. Những người Liliputia đặc biệt kinh ngạc khi nhìn thấy hai thứ - Đó là chiếc lược và khẩu súng ngắn. Thấy vậy, Halivo lấy lược ra chải đầu, sau đó cầm khẩu súng ngắn giơ lên trời bắn một phát. Do tiếng nổ quá lớn và quá sợ hãi mà tất cả mọi người đều ngã lăn xuống đất. Duy chỉ có mình Hoàng đế là còn đứng nguyên tại chỗ, nhưng mặt ngài tái xanh tái ngắt.

Sau lần đó, trong đầu Hoàng đế nảy sinh một kế hoạch...

Giữa Liliputia và đảo quốc Blêphuxku thường xảy ra chiến tranh. Tin tình báo đã được chuyển về: Hạm đội của Blêphuxku đang neo đậu tại một nơi kín đáo để chờ đợi hướng gió thuận lợi. Chúng chuẩn bị tấn công.

Thế là quan tể tướng chuyển tới Người-Núi lời đề nghị cao cả nhất: Người ta muốn chàng giúp đỡ trong cuộc chiến với Blêphuxku.

Halivo là một người yêu hòa bình, chán ghét chiến tranh. Nhưng lẽ nào chàng lại có thể lờ đi lời đề nghị của hoàng đế, người đã tuyên thệ lòng trung thành và tỏ rõ lòng hiếu khách đối với chàng!



Thế là chàng đồng ý, nhưng với những điều kiện: Không được giết hại dân thường, không xâm chiếm Blêphuxku, còn sau khi chiến tranh kết thúc, Hoàng đế sẽ giúp Halivo trở về nhà. Hoàng đế hứa sẽ làm đúng như vậy. Người ta tháo dây xích khỏi chân Halivo. Halivo yêu cầu đưa cho chàng thật nhiều dây chèo và thanh sắt. Các dây chèo chỉ nhỏ bằng dây sợi, còn những thanh sắt chỉ bằng những chiếc kim đan. Chàng bện hai - ba dây chèo làm một và uốn cong đầu các thanh sắt. Chàng giắt tất cả những thứ đó lên thắt lưng, tháo giày ra, rồi lội qua biển đi thẳng về phía đảo Blêphuxku. Nhìn thấy Người-Núi, kẻ thù vô cùng hoảng sợ, bỏ tàu chạy tán loạn, còn Halivo thì lấy móc sắt móc vào các mũi tàu, dùng dây chèo buộc thành từng tùm một, cắt đứt dây neo và kéo cả đoàn tàu về bờ biển của Liliputia. Chàng tin rằng, giờ thì người ta sẽ cho chàng được tự do, nhưng điều đó đã không xảy ra. Hoàng đế tặng thưởng cho Halivo một chiếc mũ màu đen, do ba mươi người thợ may làm và đề ra kế hoạch tiếp theo của mình - Đó là chinh phục Blêphuxku.



Nhưng Halivo đã từ chối: "Thần đã đảm bảo an ninh cho đất nước các ngài, nhưng thần sẽ không bao giờ đồng ý di thôn tính các dân tộc khác." - Chàng trả lời.

Hoàng đế rất tức giận, nhưng không biểu lộ ra ngoài. Trong đầu ngài đã nảy ra một kế hoạch nham hiểm.

Ban đêm, có hai người tí hon mặc áo khoác, đội mũ trùm kín, chỉ để hở hai con mắt, tới nhà Halivo và nói với chàng: "Người ta định dùng những mũi tên rất nhọn để chọc mù mắt anh đấy. Hãy bảo trọng!" - Rồi họ biến mất hút trong đêm tối.

Tất nhiên, Halivo có thể biến xứ Liliputia thành đồng tro tàn, nhưng những người dân thường thì có tội lỗi gì, hơn nữa họ đã rất tốt bụng khi đến cảnh báo cho chàng biết về mối hiểm nguy! Thế là Halivo quyết định trốn thoát sang Blêphuxku... Chàng chọn con tàu to nhất ở bên cảng, buộc dây chèo vào mũi tàu, bỏ quần áo và đôi giày của mình lên tàu, rồi kéo tàu lợi sang đảo Blêphuxku.

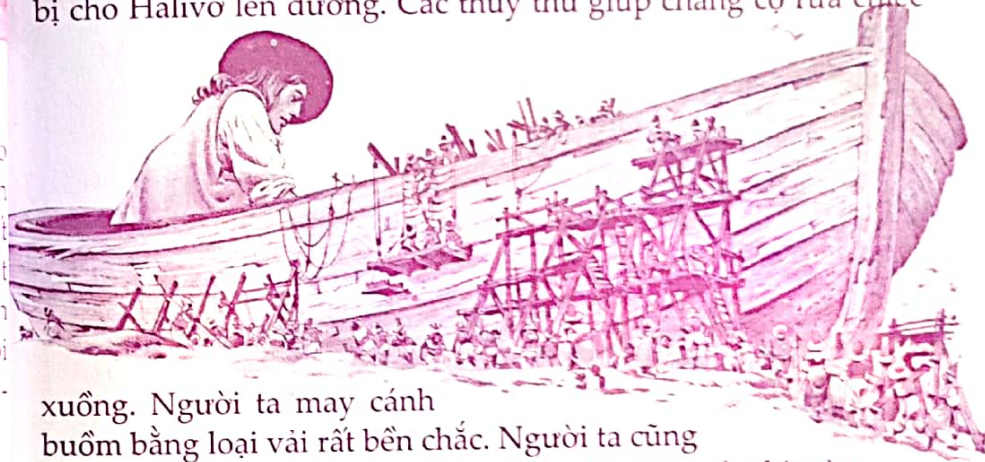
Những người dân trên đảo quốc này đón chàng bằng những tiếng hô vang: "Hoan hô!", bởi vì chàng đã đưa con tàu to nhất của họ trở lại. Nhà vua rất vui mừng khi được gặp Người-Núi tới đất nước mình như một vị khách và ngài đã đề nghị Halivo ở lại Blêphuxku chừng nào mà chàng muốn.



Halivo cảm ơn nhà vua, nhưng chỉ mong muốn được trở về tổ quốc.

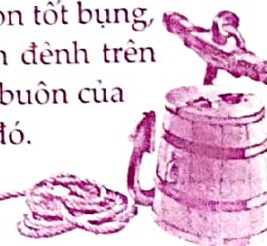
Một hôm, chàng thấy gần bờ biển có một chiếc xuồng rất lớn bị lật úp. Trái tim chàng đập thình thịch. Chàng định lật ngửa chiếc xuồng lại, nhưng không thể. Khi đó, Halivo mới chạy về cung và kể lại câu chuyện cho vua nghe. Nhà vua sẵn sàng giúp đỡ. Ngài sai đưa hai mươi chiếc tàu cùng đoàn thủy thủ ra chỗ chiếc xuồng. Chiếc xuồng sau đó đã được lật trở lại. Bây giờ thì đã có thể chuẩn bị cho chuyến đi.

Dân chúng quốc đảo Blêphuxku náo nức bắt tay vào chuẩn bị cho Halivo lên đường. Các thủy thủ giúp chàng cạy rùa chiếc



xuồng. Người ta may cánh buồm bằng loại vải rất bền chắc. Người ta cũng lo lắng chuẩn bị lương thực thực phẩm: Ba trăm súc thịt cừu nguyên con hun khói, hai trăm bao tải đường và một trăm thùng nước ngọt đã được chuyển lên xuồng. Halivo mang theo sáu con bò cái, hai con bò đực giống Liliputia cùng một số cừu giống Blêphuxku, để về nhà giới thiệu với mọi người về những vật kỳ lạ.

Tất cả đã sẵn sàng cho chuyến ra khơi. Halivo tạm biệt mọi người. Chàng cảm ơn rất lâu những con người tí hon tốt bụng, sau đó giương buồm, rời đảo. Sau mấy ngày lênh đênh trên biển, Halivo gặp một con tàu. Đó là một chiếc tàu buôn của nước Anh và chàng đã trở về tổ quốc trên con tàu đó.



CÂY ĐÈN THẦN CỦA ALAĐANH

Oxứ Ba Tư xưa kia có một người thợ may nghèo tên là Haxan. Bác có một cậu con trai tên là Aladanh. Hai vợ chồng bác rất yêu con trai, nhưng cũng thật bất hạnh, vì con bác không muốn học một nghề nghiệp nào cả. Vì vậy khi người cha qua đời, Aladanh và bà mẹ không có một đồng xu dính túi, ngày này sang ngày khác phải ăn quả chà là và chuối để khỏi chết đói. Hàng ngày Aladanh đi kiếm quả chà là và chuối mọc hoang ở những nơi hoang vu, rất ít người qua lại.

Một hôm, tại một vùng sa mạc cách xa thành phố, cậu bé đã gặp một người ngoại quốc ăn mặc rất sang trọng.

- Cháu là ai?- Người ngoại quốc hỏi cậu bé.

- Cháu là Aladanh, con trai của thợ may Haxan. Nhưng cha cháu đã mất rồi.

- Aladanh, cuối cùng thì ta cũng đã tìm được cháu!- Người ngoại quốc kêu lên.- Chỉ có cháu mới có thể giúp ta được! Cháu có muốn được trả công bằng tiền vàng không?- Ông ta hỏi Aladanh.

- Thưa ông có ạ, sao cháu lại không muốn cơ chứ!- Cậu bé nói.- Nhưng cháu cần phải làm gì?

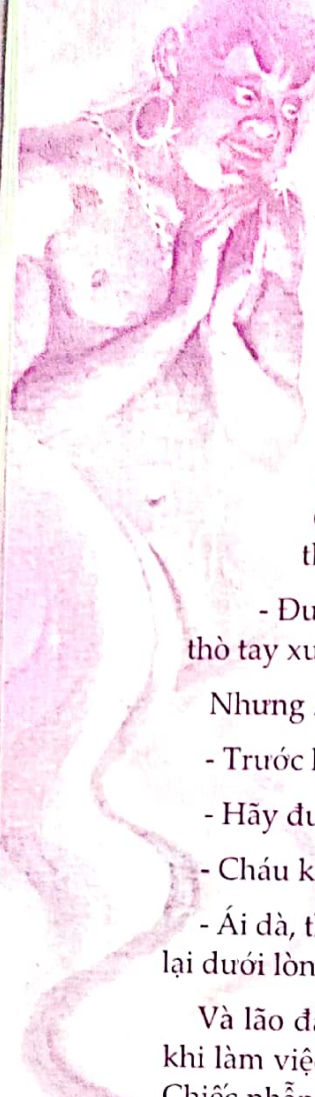


- Đơn giản thôi. Bây giờ, ta sẽ chỉ cho cháu một phiến đá, ở phía dưới có một lối đi ngầm rất hẹp. Cháu hãy đi xuống đấy và làm theo chỉ dẫn của ta.

Người lạ mặt dẫn Aladanh tới chỗ một phiến đá. Ông ta nâng phiến đá lên và cậu bé theo những bậc thang của lối đi ngầm xuống một cái hang rất rộng. Giữa hang có một cây đèn dầu cũ kỹ đang tỏa sáng lò mờ. Chỉ trong chốc lát, cậu bé đã quen dần với bóng tối và trước mắt cậu hiện ra một cảnh tượng thật kỳ diệu! Những cái cây kỳ lạ được trang trí toàn bằng đá quý, những khối vàng rất to, những cái tráp đựng đầy tiền cổ...Nhưng khi cậu chưa thể nhìn hết mọi thứ thì đã nghe thấy tiếng kêu:

- Cây đèn! Chỉ cây đèn thôi! Hãy tắt nó đi và đưa lên đây cho ta!





“Lạ thật.- Aladanh nghĩ bụng.- Ở đây có nhiều đồ vật quý giá, mà ông ta lại chỉ cần một cây đèn cũ kỹ bằng đồng!” Aladanh cầm cây đèn rồi chậm rãi đi lên phía cửa đường hầm.

Cậu bé đã không hiểu rằng người ngoại quốc đây chính là một lão phù thủy độc ác. Lão ta to lớn, đây không phải vì kho báu. Lão muốn lấy từ dưới lòng đất lên một cây đèn cũ kỹ bằng đồng, nhưng sẽ dâng tiến cho chủ nhân sức mạnh và sự giàu có chưa từng thấy. Thế nhưng, người lấy được cây đèn thần này chỉ có thể là Aladanh, con trai của bác thợ may Haxan.

- Dưa cây đèn đây, mau lên!- Lão phù thủy hét lên và thò tay xuống.

Nhưng Aladanh đã giấu cây đèn ra phía sau lưng:

- Trước hết, cháu cần phải rời khỏi nơi đây đã!

- Hãy đưa cây đèn trước!

- Cháu không đưa!

- Ái dà, thế hả!- Lão phù thủy rít lên độc ác.- Mày sẽ phải ở lại dưới lòng đất mãi mãi!

Và lão đã vẩy phiến đá vào chỗ cũ, lấp kín lối ra. Nhưng khi làm việc đó, lão đã vô tình làm tuột chiếc nhẫn khỏi tay. Chiếc nhẫn lăn xuống tới tận cạnh chân Aladanh. Phải ở lại một mình dưới lòng đất, cậu bé vô cùng sợ hãi. Một lát sau cậu nhặt chiếc nhẫn lên và đeo vào ngón tay mình, xoay nhẹ. Lập tức toàn bộ chiếc hang sáng lên rực rỡ và trước mặt cậu bé xuất hiện một vị thần không lồ da đen, trên cổ đeo sợi dây xích bằng vàng.



- Thần là nô lệ của chiếc nhẫn!- Vị thần nói vang vang.- Và sẵn sàng hoàn thành bất kỳ mong muốn nào của ngài, vị chúa tể của thần!

Cuống quýt lên vì quá sợ hãi, Aladanh thì thào:

- Ta muốn trở về nhà!

Chỉ trong nháy mắt, cậu bé đã thấy mình đang ở trong ngôi nhà, bên cạnh người mẹ đang ngồi giữa phòng và kêu khóc:

- Có chuyện gì xảy ra vậy? Con đã lưu lạc ở phương trời nào?

Khi đó, Aladanh liền kể cho mẹ nghe toàn bộ câu chuyện về chuyến phiêu lưu khó tin là có thật của mình. Người mẹ lắc đầu ngơ ngác:

- Thế đồng tiền vàng mà người ta hứa đưa cho con đâu?

Aladanh vung tay lên:

- Tiếc quá mẹ ạ, nhưng con đã có được cây đèn này.

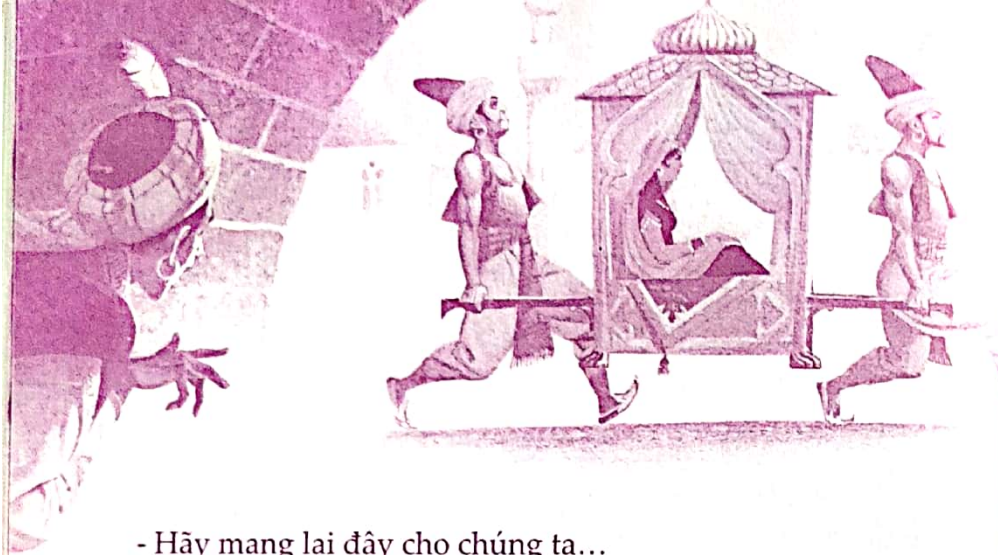
Người mẹ liếc nhìn cây đèn và thờ dài nảo nược:

- Nó cũ kỹ quá rồi! Trông lại bản thiêu nữa chứ!

Nhưng khi người mẹ cầm giẻ định lau vào đèn, thì một tiếng nổ khủng khiếp vang lên. Từ đám mây đen kịt trong đèn tỏa ra, xuất hiện một vị thần khổng lồ.

- Thần là nô lệ của cây đèn!- Vị thần nói.- Thần đã ngồi ở trong đó ba nghìn năm, đến nay, mới được chủ nhân cho được tự do. Chủ nhân cứ sai bảo! Thần xin tuân lệnh!- Rồi thần đèn cúi rạp người xuống.





- Hãy mang lại đây cho chúng ta...

- Một bữa ăn ngon, thịnh soạn!- Người mẹ khê nhắc.

- Thần xin tuân lệnh!- Thần đèn đáp.- Xin chủ nhân nhớ rằng, nếu chủ nhân cần đến thần, chủ nhân hãy lắc cây đèn!

Thần đèn biến mất. Tuy nhiên, trên bàn ăn lại xuất hiện những món ăn và đồ uống tuyệt vời, đến quốc vương cũng không thể khước từ. Từ ngày hôm đó, hai mẹ con Aladanh đã vĩnh viễn quên đi sự nghèo khó. Họ có một ngôi nhà rộng rãi và đẹp, những bộ quần áo đắt tiền và những món sơn hào hải vị.



Năm tháng trôi đi, Aladanh dần trưởng thành và trở thành một chàng trai cao lớn, khôi ngô tuấn tú. Một hôm, khi vừa đi chợ về, chàng nghe thấy tiếng nói oang oang của sứ gia:

- Hãy tránh đường! Hãy nhắm mắt lại! Con gái của quốc vương – Công chúa Budur chuẩn bị đi qua phố này! Kẻ nào dám cả gan nhìn nàng, sẽ mang họa vào thân!

Nhưng Aladanh đã không kiềm chế được nên đã nhìn trộm nàng công chúa. Ôi, giá như chàng đừng làm như thế thì có phải tốt hơn không! Ngay từ cái nhìn đầu tiên, chàng đã đem lòng yêu thương nàng, nên chàng đứng ngồi không yên.

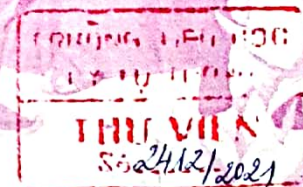
- Con trai của mẹ, đừng buồn.- Mẹ chàng nói.- Đích thân mẹ sẽ tới gặp quốc vương và kể lại toàn bộ câu chuyện.

Và sự thực thì quốc vương đã lắng nghe câu chuyện của người đàn bà không danh tiếng, khi nhìn thấy món quà của bà – Một cái tráp to đựng đầy những viên kim cương quý hiếm. Nhưng vì nghe theo lời khuyên của viên quan đại thần, người đang muốn cưới công chúa, ngài lại trả lời thế này:

- Nếu con trai nhà ngươi xứng đáng với con gái ta, thì hãy để nó ngay trong ngày hôm nay phải phải tới đây bốn mươi tên nô lệ xứ Nubia! Rồi hãy để mỗi tên trong số đó dâng cho ta một tráp kim cương đen!

Khi biết về ý nguyện của quốc vương, Aladanh không hề tỏ ra bối rối. Chàng lắc nhẹ cây đèn, lập tức thần đèn xuất hiện trước mặt chàng:

- Xin chủ nhân sai bảo!



Khi Aladanh vừa nói xong về mong muốn của mình, thần đèn liền vỗ tay ba lần. Thế là một đoàn nô lệ da đen, mỗi người bê một cái tráp to đựng đầy kim cương đen lấp lánh, tiến thẳng về phía hoàng cung.

Quốc vương không còn tin vào hai mắt của mình nữa và ngài đã sẵn sàng gả con gái cho Aladanh. Nhưng viên quan đại thần vì ghen tức lại phản đối:

- Vậy thì đôi vợ chồng trẻ sẽ sống ở đâu? Hãy để cho Aladanh xây dựng một tòa cung điện!

- Hãy để cho nó xây dựng!- Quốc vương phán.

Thế rồi sáng ngày hôm sau, bên cạnh cung điện của quốc vương, đã hiện ra một tòa cung điện rộng lớn lấp lánh được xây bằng những viên gạch vàng của Aladanh.

Lần này thì viên quan đại thần nọ không còn biết nói gì nữa và Aladanh cưới nàng công chúa.

Lão phù thủy, kẻ đã hãm hại Aladanh trong hầm tối, cũng biết rõ chuyện này. Thế rồi một hôm, khi Aladanh lên đường đi săn, bỗng cạnh cung điện xuất hiện một người lái buôn kỳ lạ.

- Tôi muốn đổi đèn mới lấy đèn cũ đây!- Lão ta rao rất to.- Tôi muốn đổi đèn mới lấy đèn cũ đây!

Công chúa Budur cũng nghe thấy tiếng rao, nên gọi nàng hầu:

- Trong cung có cây đèn cũ nào không?

- Thưa công chúa, có ạ. Trong phòng của phò mã Aladanh.- Nàng hầu trả lời và đem cây đèn cũ đổi lấy cây đèn mới.

Lão phù thủy liền gọi thần đèn và ra lệnh:

- Hãy mang tòa cung điện này cùng công chúa về xứ sở của ta!

Tòa cung điện cùng nàng công chúa biến mất ngay trước mắt quốc vương đang vô cùng kinh ngạc. Quốc vương nổi giận lôi đình:

- Giải ngay tên Aladanh tới đây!- Và khi Aladanh xuất hiện, quốc vương đe dọa chàng:- Nếu nhà ngươi không mang được con gái ta về đây, ta sẽ chặt đầu nhà ngươi!

Nhưng cái chết không hề làm cho Aladanh sợ hãi. Điều mà chàng sợ nhất trên thế gian này là bị mất nàng công chúa và chàng chỉ nghĩ về việc phải làm thế nào để cứu nàng. Chàng sức nhớ tới chiếc nhẫn thần và xoay nhẫn một vòng. Đúng vào khoảnh khắc đó, vị thần khổng lồ da đen, nô lệ của chiếc nhẫn, xuất hiện và đưa Aladanh tới cung điện của mình, nơi công chúa Budur bất hạnh đang ngồi than khóc.

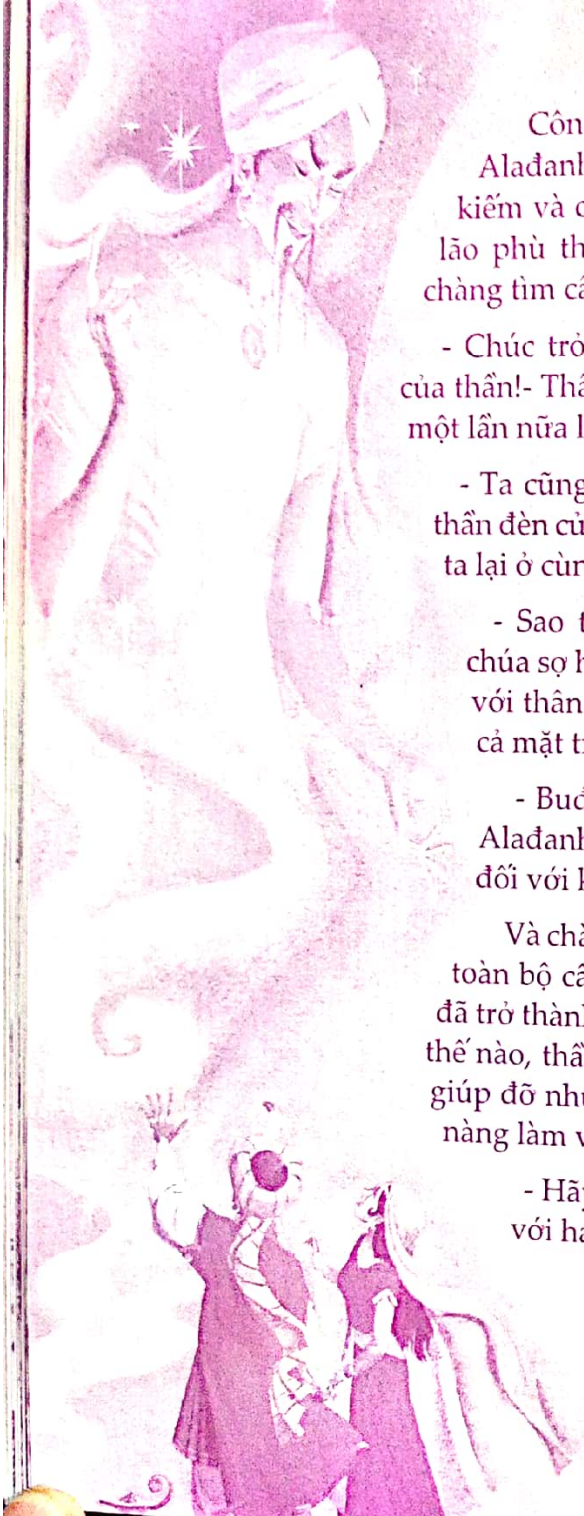
Nàng vô cùng sung sướng khi nhìn thấy người chồng yêu quý của mình! Aladanh nói với nàng:

- Budur yêu quý, ta rất cần nàng giúp đỡ. Hãy cầm gói bột này và hòa vào ly rượu mà lão phù thủy sẽ uống.

Rồi khi lão phù thủy tới phòng của công chúa, nàng vui vẻ nói:

- Xin chào ông chủ của thiệp! Thiếp đồng ý làm vợ chàng! Hãy uống ly rượu để chúc mừng đám cưới của chúng ta!

Lão phù thủy vui mừng uống cạn ly rượu và lập tức lão chìm sâu trong cơn mê man bất tỉnh.



Công chúa Budur liền vỗ tay. Aladanh chạy vào phòng. Chàng rút kiếm và chỉ bằng một nhát chém, đầu lão phù thủy đã lìa khỏi xác. Sau đó, chàng tìm cây đèn thần và lắc nhẹ.

- Chúc trở về bình yên, hồi chủ nhân của thần!- Thần đèn vui mừng thốt lên khi một lần nữa lại được tự do.

- Ta cũng rất vui được gặp lại người, thần đèn của ta!- Aladanh trả lời.- Chúng ta lại ở cùng nhau!

- Sao thần đồ sộ thế!- Nàng công chúa sợ hãi kêu lên, khi thấy thần đèn với thân hình của mình đã che khuất cả mặt trời.

- Budur yêu quý, nàng đừng sợ.- Aladanh nói.- Thần đèn chỉ đáng sợ đối với kẻ thù của chúng ta thôi!

Và chàng đã kể cho công chúa nghe toàn bộ câu chuyện của mình: Về việc đã trở thành chủ nhân cây đèn thần như thế nào, thần đèn, nô lệ của cây đèn, đã giúp đỡ như thế nào để chàng lấy được nàng làm vợ. Sau đó, chàng ra lệnh:

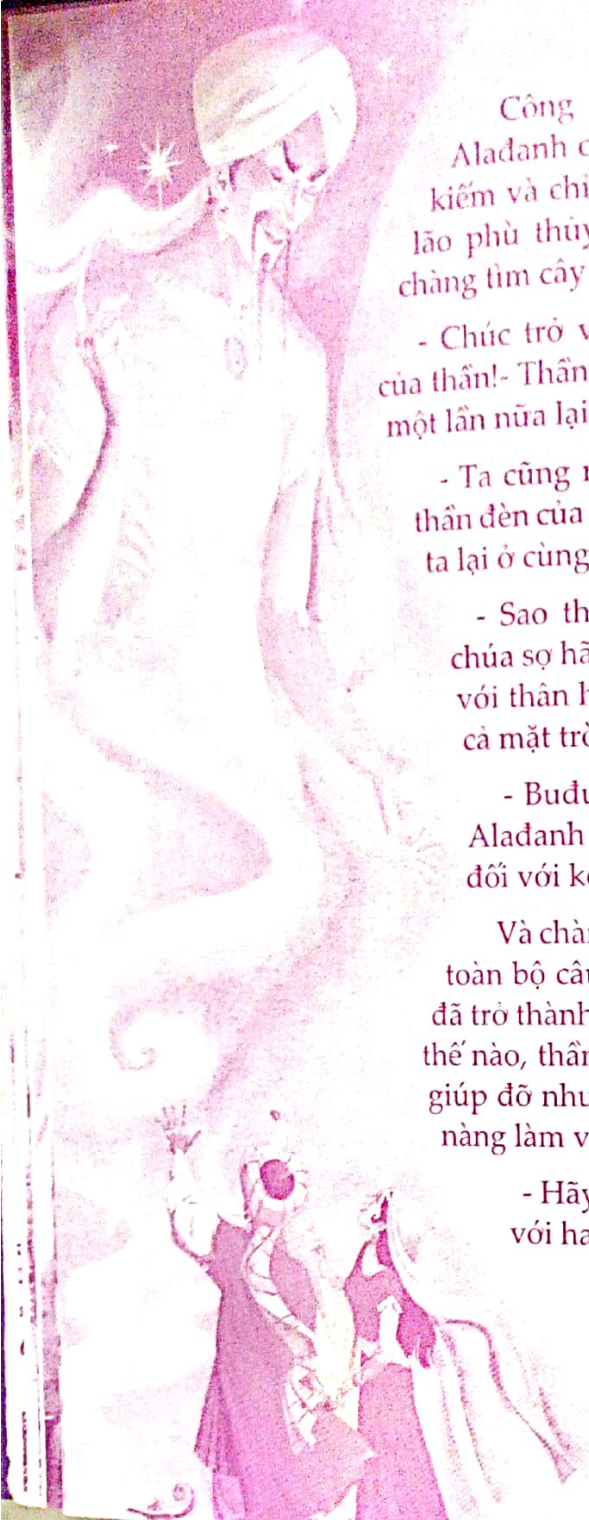
- Hãy chuyển tòa cung điện cùng với hai ta về chỗ cũ!

Trong khi đó, quốc vương đã đỏ biết bao giọt nước mắt đắng cay vì khóc thương con gái mình. Bỗng tất cả mọi người nhìn thấy trên bầu trời xanh, một tòa lâu đài đang bay nhanh tới kinh thành. Sau đó, tòa lâu đài đã hạ xuống mặt đất, đứng vào vị trí cũ, dường như không có chuyện gì xảy ra.

Quốc vương chạy như bay tới lâu đài. Ngài ôm chăm lấy con gái và bật khóc vì hạnh phúc.

Đó là chuyện lạ kỳ, từng xảy ra trước mắt hàng nghìn người từ thuở xa xưa, ở xứ sở Ba Tư xa xôi. Ngày nay, ở nơi đây, ta vẫn còn thấy những đồng đồ nát của tòa cung điện cổ mà người ta gọi là: "Cung điện từ trên trời rơi xuống".





Công chúa Budur liền vỗ tay. Aladanh chạy vào phòng. Chàng rút kiếm và chỉ bằng một nhát chém, đầu lão phù thủy đã lìa khỏi xác. Sau đó, chàng tìm cây đèn thần và lắc nhẹ.

- Chúc trở về bình yên, hồi chủ nhân của thần!- Thần đèn vui mừng thốt lên khi một lần nữa lại được tự do.

- Ta cũng rất vui được gặp lại người, thần đèn của ta!- Aladanh trả lời.- Chúng ta lại ở cùng nhau!

- Sao thần đồ sộ thế!- Nàng công chúa sợ hãi kêu lên, khi thấy thần đèn với thân hình của mình đã che khuất cả mặt trời.

- Budur yêu quý, nàng đừng sợ.- Aladanh nói.- Thần đèn chỉ đáng sợ đối với kẻ thù của chúng ta thôi!

Và chàng đã kể cho công chúa nghe toàn bộ câu chuyện của mình: Về việc đã trở thành chủ nhân cây đèn thần như thế nào, thần đèn, nô lệ của cây đèn, đã giúp đỡ như thế nào để chàng lấy được nàng làm vợ. Sau đó, chàng ra lệnh:

- Hãy chuyển tòa cung điện cùng với hai ta về chỗ cũ!

Trong khi đó, quốc vương đã đổ biết bao giọt nước mắt đắng cay vì khóc thương con gái mình. Bỗng tất cả mọi người nhìn thấy trên bầu trời xanh, một tòa lâu đài đang bay nhanh tới kinh thành. Sau đó, tòa lâu đài đã hạ xuống mặt đất, đúng vào vị trí cũ, dường như không có chuyện gì xảy ra.

Quốc vương chạy như bay tới lâu đài. Ngài ôm chầm lấy con gái và bật khóc vì hạnh phúc.

Đó là chuyện lạ kỳ, từng xảy ra trước mắt hàng nghìn người từ thuở xa xưa, ở xứ sở Ba Tư xa xôi. Ngày nay, ở nơi đây, ta vẫn còn thấy những đồng đồ nát của tòa cung điện cổ mà người ta gọi là: "Cung điện từ trên trời rơi xuống".





ALI-BABA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP

Ngày xưa ở một thành phố của xứ Ba Tư có hai anh em nhà nọ, anh là Kaxim, còn em là Ali-Baba. Ali-Baba làm nghề đốn củi và cùng vợ sống trong một túp lều. Cuộc sống của Kaxim thì lại khác, anh ta cưới một người đàn bà giàu có làm vợ, ở trong một tòa nhà đẹp, rộng rãi và làm nghề buôn bán thắm.

Một hôm, khi Ali-Baba đang đốn củi trong rừng, bỗng chàng nghe thấy có tiếng động đáng sợ và tiếng vó của rất nhiều con ngựa. Vô cùng sợ hãi, chàng trèo lên cây để trốn. Chỉ một lát sau, một đoàn người cưỡi ngựa đeo đầy vũ khí dừng lại ngay bên cạnh cái cây mà chàng ẩn nấp. Chúng khua từ lưng ngựa xuống những cái cuóp được. Ali-Baba đoán đây là bọn cướp. Chúng có tất cả bốn mươi tên, không kể tên thủ lĩnh, kẻ có hình dáng dữ tợn.

Tên thủ lĩnh dẫn các thuộc hạ của mình tới một vách đá dựng đứng ở bìa rừng, rồi vừa giơ tay lên hân vừa kêu to:

- Vùng ơi, mở cửa ra!

Ali-Baba không tin vào mắt mình, vì đúng lúc đó, bức tường đá đã dịch chuyển, mở ra một lối vào rộng rãi của một cái hang. Bọn cướp với những cái cuóp được trên vai rồi mất hút trong hang và bức tường đá đóng sập ngay lại phía sau chúng. Sau đó, nó lại mở ra và bọn cướp, sau khi cất giấu của cải xong, đã rời khỏi hang. Khi chúng đã đi xa, Ali-Baba, người vẫn như đang dò sống dò chết ngồi trên cây, nghĩ: “Điều gì sẽ xảy ra nếu mình thử vận may và cũng nói những lời như thế?” Thế rồi chàng đi tới chỗ bức tường đá và dõn hết can đảm kêu lên:

- Vùng ơi, mở cửa ra!



Trong chớp mắt, bức tường đá mở toang, Ali-Baba sững sờ vì kinh ngạc! Được ánh đuốc soi vào, cái hang rộng lớn rực sáng lên bởi kho báu nhiều vô kể: Vàng, kim cương, vũ khí - Được nạm ngọc lục bảo và hồng ngọc, những bộ bát đĩa quý giá, những tấm thảm...

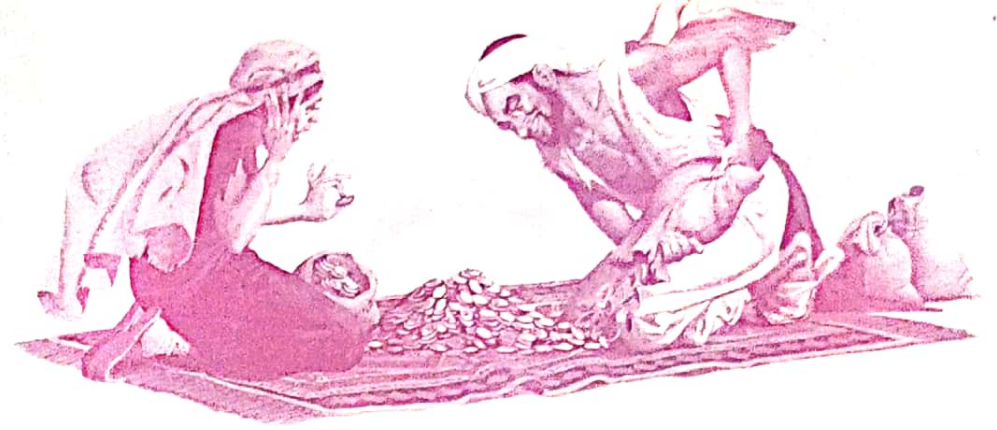
Anh chàng đồn cùi nghèo khó tự cấu vào tay mình:

- Lẽ nào đây lại là một giấc mơ?

Sau đó chàng cũng đã bình tĩnh lại. Thấy trên sàn hang có bốn chiếc bao không, chàng đã bỏ vào đầy tiền vàng. "Mình cũng không làm điều gì xấu xa, nếu như lấy đi chút ít tiền vàng của bọn cướp." - Ali-Baba quả quyết. Chặt bốn chiếc bao tải lên vai, chàng lại thốt lên những lời nói màu nhiệm, thế là bức tường đá mở cho chàng ra.

Về nhà, Ali-Baba khóa trái cửa ra vào, đóng hết cửa sổ lại, rồi đổ ra thảm một đồng to tiền vàng trước mặt người vợ đang sững sờ vì kinh ngạc.

- Chàng kiếm đâu ra số tiền vàng này thế? - Người vợ hoảng hốt kêu lên. - Chẳng lẽ chàng lại đi ăn cướp ư?



Khi đó Ali-baba mới kể cho vợ nghe những gì đã xảy ra với chàng ở trong rừng và hai vợ chồng hạnh phúc bắt đầu đếm tiền. Nhưng vì số tiền lại quá nhiều, nên Ali-Baba đề nghị:

- Chúng ta không nên mất thời gian. Nàng hãy sang nhà anh trai, hỏi mượn chị dâu cái đấu đựng hạt.

Khi nghe thấy lời đề nghị bất ngờ như thế, vợ của Kaxim run lên vì tò mò: "Mình rất muốn biết xem chúng cần đấu đựng để làm gì? Theo chỗ mình biết thì trong nhà chúng làm gì có hạt giống thừa nào!"

Thế là mẹ đàn bà ranh mãnh đã xoa một ít mật ong vào đáy cái đấu. Khi vợ chồng người em chồng trả lại chiếc đấu, mẹ ta ngạc nhiên khi phát hiện ra một đồng tiền vàng bị dính chặt vào đáy đấu:

- Làm sao mà những kẻ nghèo khó lại có tiền vàng nhỉ? Chẳng lẽ chúng cướp giật của ai?

Thế là mẹ ta kể lại câu chuyện cho Kaxim nghe. Gã vội vàng đi tới nhà em trai:

- Tôi đã biết rõ mọi chuyện rồi! Chú đã dùng đấu để đựng tiền vàng! Có lẽ chú đã đi ăn cướp ở đâu được?

Ali-Baba hiểu rằng bí mật đã bị phát hiện, thế là chàng đành thú nhận tất cả:

- Anh hãy mang nửa số tiền này về. - Chàng nói với anh trai.





- Một nửa thì đổi với tôi có nghĩa lý gì? - Kaxim nổi giận. - Tôi muốn tất cả kia! Nếu chú không nói cho tôi biết cách tới hang như thế nào, thì tôi sẽ tâu việc này lên quốc vương, khi đó, chú sẽ bị chặt đầu!

- Thôi được, cứ theo ý anh đi. - Ali-Baba nói. - Anh hãy tới chỗ vách đá, ở bìa rừng ấy và nói: "Vùng ơi, mở cửa ra!" Đừng quên nhé!

- Chú cứ yên tâm, tôi quên thế nào được. - Kaxim cười khẩy. - "Vùng" - Nghe giống giống như thú cây dầu gai ấy...

Sáng hôm sau, gã nhà giàu tham lam chuẩn bị mười con la và đeo lên lưng chúng những chiếc sọt rất to, rồi lên đường tới địa điểm đã được mách bảo. Gã men tới chỗ vách đá dựng đứng và khi vừa kêu lên "Vùng" là cửa mở thì gã đã chạy tọt vào trong hang. Trước cảnh tượng vô cùng nhiều thứ của cải quý hiếm, máu tham của gã càng nổi lên mạnh mẽ. Sau đó, giống như một thằng điên, gã lao ra ngoài để lấy sọt, nhưng bức tường đá đã đóng kín lỏi ra. Kaxim đứng như trời trồng vì quá sợ hãi. Bởi lẽ những lời nói màu nhiệm, thật trớ trêu, đã biến mất khỏi đầu gã.



Trong cơn tuyệt vọng, gã gào lên một cách hú họa:

- Dầu gai, mở cửa ra! Kiêu mạch, mở cửa ra! Đậu tròn, mở cửa ra! Đại mạch, mở cửa ra!

Gã cứ gào thét như thế cho đến khi bức tường đá bất thành linh mở toang. Kaxim reo lên vì vui sướng! Nhưng đó lại là bọn cướp. Chúng đã nhận ra phía trước hang có rất nhiều la và sọt. Chúng chặt phăng đầu Kaxim và để lại xác ở trong hang.

Chờ mãi không thấy chồng trở về, vợ của Kaxim đã tới nhờ Ali-Baba giúp đỡ và chàng đã trở lại chiếc hang kỳ lạ đó. Ở đây, chàng chứng kiến một cảnh tượng hãi hùng: Giữa những bao vàng bạc châu báu là xác Kaxim. Mặc dù Kaxim là người rất tham lam và ngu ngốc, nhưng Ali-Baba vẫn than khóc anh thảm thiết. Sau đó, chàng giấu thi thể anh trai vào bao, rồi dùng la chở về nhà.





Nhưng để không ai biết được chuyện Kaxim chết thảm như thế nào, nô tỳ Margiana, một cô gái rất thông minh và gan dạ, đã dẫn về nhà thợ đóng giày già tên là Muxtapha, người đã đồng ý khâu dấu dính vào thân thể cho người chết để được nhận thù lao rất hậu hĩnh. Đúng như vậy, cô gái đã bịt mắt ông lại, rồi dẫn về nhà, để ông ta không biết mình đi đâu và tới nhà ai. Vì vậy, mọi chuyện vẫn hoàn toàn được giữ kín...

Cùng lúc đó, bọn cướp cũng đã phát hiện ra thi thể của người bị giết đã biến mất. Thế là Ahmet Bạt-mạng, kẻ tinh ranh nhất trong bọn cướp, đã lên đường vào thành phố để dò la xem ai là người đã mang xác gã lái buôn bị giết đi và biết rõ bí mật của cái hang. Tinh cò hẩn lại đến đúng cửa hiệu của người đóng giày già nọ.

- Anh cần gì? - Ông Muxtapha hỏi.

- Tôi từ phương xa tới đây với một việc rất đau buồn.- Ahmet trả lời.- Anh trai tôi, người đã bị bọn cướp chặt đầu, sống ở thành phố này...

- Còn phải nói, còn phải nói! - Ông Muxtapha cướp lời.- Tôi mới khâu cái dấu đó lại cách đây vài bữa!

- Nếu như ông chỉ cho tôi nhà anh trai, tôi sẽ biếu ông một túi vàng.- Ahmet hứa hẹn.

- Vô cùng cảm ơn! - Người thợ giày thốt lên.- Nhưng người ta đã bịt mắt tôi khi dẫn tôi đến ngôi nhà đó.

- Vậy thì tôi cũng sẽ bịt mắt ông.- Ahmet nói.- Còn ông thì cố gắng dò đường theo trí nhớ.

Thật không may là người thợ giày già lại có trí nhớ tuyệt vời. Vịn lên vai tên cướp, ông tự tin đi theo những ngõ phố ngoằn ngoèo và nhâm đếm đúng năm trăm hai mươi bước thì dừng lại:

- Đây rồi! - Người thợ giày tháo mảnh vải bịt mắt ra và chỉ vào ngôi nhà của Ali-Baba.

Tên cướp trao phần thưởng đã hứa cho ông. Khi ông già đi khỏi, hẩn bước tới cổng nhà và đánh một dấu hình chữ thập rất to lên đấy.

Rất may là hôm ấy nô tỳ Margiana đến tối khuya mới về nhà. Cô thấy trên cánh cổng có dấu hình chữ thập màu đỏ thì cảm thấy có điều gì đó bất thường và chẳng lành, nên đã đánh dấu lên công các nhà hàng xóm những dấu hiệu giống hệt như thế. Điều đó đã cắt nghĩa tại sao ngay trong đêm đó, Ahmet dẫn bọn cướp tới đây, nhưng đã không thể tìm được nhà của Ali-Baba.



Ahmet Bạt-mạng đã phải trả giá bằng mạng sống của mình, bởi vì hắn không hoàn thành nhiệm vụ. Tên thủ lĩnh đã chặt đầu hắn và sáng ngày hôm sau, đích thân đi tìm ông thợ giày khoác lác. Và tất nhiên người thợ giày cũng kể cho hắn nghe rằng: Đã hai lần ông tới nhà người thương gia bị giết và kiếm được vô số tiền vàng.

Nghe ông già kể xong, tên thủ lĩnh đã rống lên thật to và cũng tự nhận mình là em trai của người đã khuất, thậm chí là em trai thân yêu nhất. Hắn cũng hứa sẽ trả cho Muxtapha một túi tiền vàng, nếu ông chỉ đường cho hắn. Dĩ nhiên là ông Muxtapha đồng ý và đã diễn lại việc dò đường lần thứ ba tới nhà Ali-Baba, còn kẻ cầm đầu toán cướp thì ghi nhớ rất kỹ ngôi nhà và đường tới ngôi nhà đó.

Sau đó, hắn đã mua bốn mươi chiếc chum sành loại to và dùng đoàn xe tải ngựa chở những chiếc chum đó vào thành phố. Trong ba mươi chín chiếc chum cất giấu ba mươi chín tên cướp, còn chiếc thứ bốn mươi thì hắn đổ đầy dầu ôliu vào.

Mãi tới tận tối khuya, đoàn xe mới tới nhà Ali-Baba. Tên thủ lĩnh toán cướp xin phép được ngủ qua đêm.



- Tôi buôn dầu ôliu.- Hắn nói.- Mà sáng mai mới bắt đầu phiên chợ.

- Xin mời ông vào nhà, hãy coi như là khách vậy!- Ali-Baba trả lời

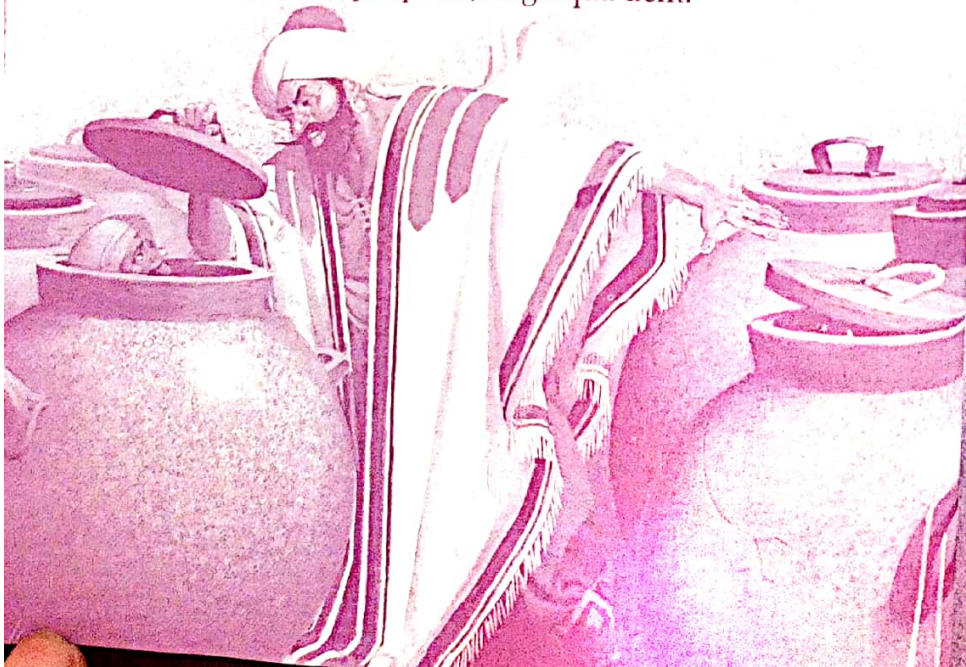
Khách bước vào nhà và cùng ngồi xuống bàn với cả gia đình, còn nô tỳ Margiana thì chuẩn bị bữa ăn. Cô ra sân để xin tạm người khách mới tới một ít dầu ăn. Nhưng khi cô vừa tới chiếc chum đầu tiên, thì bỗng nghe thấy có tiếng nói:

- Đến lúc rồi à?

Cô nô tỳ đổi giọng, trả lời bằng giọng khàn khàn:

- Chưa! Còn sớm!

Ba mươi chín lần Margiana trả lời cùng một câu hỏi như thế, cho đến khi cô tìm thấy chum đựng dầu ôliu duy nhất - Chum thứ bốn mươi. Cô vãn chiếc chum vào bếp, múc dầu ra nồi, rồi bắc lên bếp đun. Cô gái thông minh đã hiểu ngay rằng, gã lái buôn chính là tên thủ lĩnh của bọn cướp, còn ba mươi chín chiếc chum kia là nơi ẩn nấp của những tên thuộc hạ còn lại. Chúng đang chờ tín hiệu để giết chết tất cả mọi người trong nhà. Khi dầu đã sôi, cô múc đổ vào ba mươi chín chiếc chum. Những tên cướp chết không kịp kêu lên một tiếng. Chúng bị bỏng dầu, nên tất cả đều chết.



Trong khi đó, tên thù lĩnh không đợi được ăn bữa tối, nên đã quyết định đi gọi đồng bọn của mình và phát hiện ra là chúng đã chết ngóm từ bao giờ. Hết hồn hết vía vì sợ hãi, hẩn lao ra công và chạy bán sống bán chết khỏi thành phố.

Khi biết về chiến công của Margiana, Ali-Baba đã cúi gập người trước mặt cô nữ tỳ và thốt lên:

- Margiana, từ hôm nay, em đã là một người tự do, em hãy ở lại đây với chúng ta như đứa em gái trong nhà!

Nhưng tên thù lĩnh bọn cướp không chịu bó tay. Hẩn đã suy tính một kế hoạch dâm máu để trả thù Ali-Baba. Hẩn cạo râu để mọi người không nhận ra, rồi mặc quần áo đóng giả một lái buôn thăm. Hẩn đã làm quen được với Tabit, con trai của Ali-Baba và bán cho cậu những tấm thảm với giá rất rẻ. Khi biết chuyện,

Ali-Baba đã mời người thương gia hào phóng tới nhà chơi để tỏ lòng biết ơn và chỉ có Margiana là đã nhận ra ngay kẻ giết người đội lốt lái buôn, nhưng cô không nói cho ai biết về điều đó, mà chỉ xin phép Ali-Baba được biểu diễn một điệu múa để chào mừng vị khách quý.

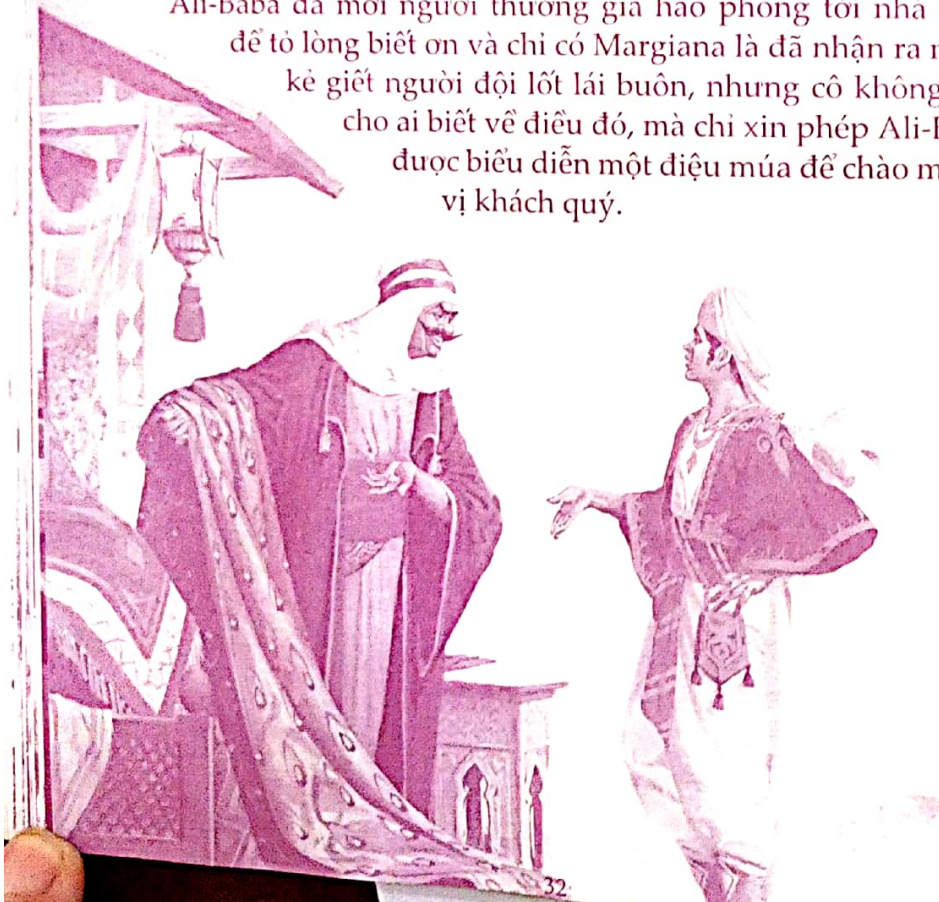
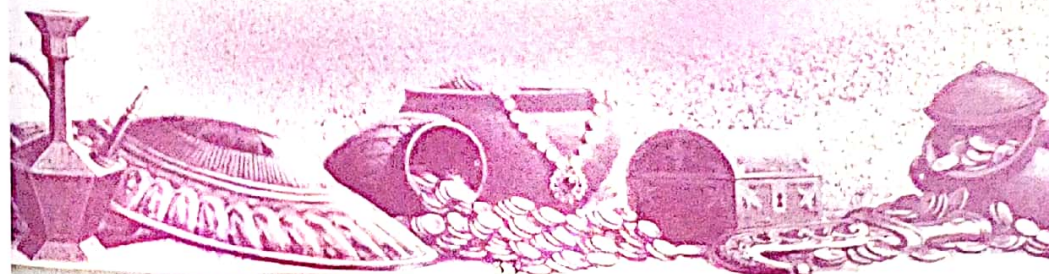


Ali-Baba đồng ý. Sau bữa ăn tối, cô gái múa lượn quanh căn phòng theo tiếng trống lục lạc, tay nắm chặt chuỗi thanh đoản kiếm sắc nhọn mà cô giấu ở dưới lớp voan che. Rồi khi tên cướp chưa kịp hoàn hồn, thì cô đã lao tới và đâm trúng tim hẩn.

Mọi người vô cùng sùng sốt và sợ hãi, nhưng Margiana nói ngay:

- Xin mọi người đừng sợ! Đây chính là tên cầm đầu bọn cướp, tôi đã nhận ra hẩn! Hẩn tới đây để giết hại chúng ta!

Vậy là cô gái dũng cảm đã cứu mọi người hai lần thoát chết. Và cho tới nay, vẫn chỉ có một mình Ali-Baba biết được bí mật của kho báu, nhưng chàng không bao giờ tiết lộ với ai về nó cả.



QUỐC VƯƠNG VỆT

Đã lâu lắm rồi, ở phương Đông có một vị quốc vương trẻ tuổi và quả cảm, còn quan đại thần Xalip thì vừa là quân sư, vừa là thầy dạy của chàng. Tuy tuổi đã cao, nhưng ông vẫn là người cực kỳ thông minh, một lòng một dạ trung thành với bậc quân vương của mình.

Quốc vương, cũng như mọi thần dân, chàng tôn thờ thần Trí tuệ và hàng ngày, chàng đều tới ngôi đền thờ vị thần vĩ đại này để xin ngài những lời dạy bảo anh minh sáng suốt.



Tuân theo những lời dạy bảo đó, quốc vương đã biến đất nước mình thành một quốc gia phồn thịnh, đã làm cho các thần dân của mình trở thành những người hạnh phúc. Nhưng một hôm, trong lúc cầu nguyện, quốc vương nghe thấy giọng thần nói:

- Nhà ngươi không cần tới những lời răn dạy của ta nữa, bởi nhà ngươi đã đạt tới đỉnh cao của sự sáng suốt. Từ ngày hôm nay, nhà ngươi sẽ phải tự mình chống chọi với chính số phận của mình. Trước lúc chia tay, ta muốn ban tặng cho nhà ngươi một món quà. Hãy cầu xin ta điều gì mà nhà ngươi muốn. Ta sẽ hoàn tất mọi ước nguyện của nhà ngươi!

Quốc vương suy nghĩ rất lâu, phù phục trước tượng thần. Cuối cùng, chàng đáp:

- Hỡi thần Trí tuệ, xin cảm ơn người vì tất cả những gì người đã làm cho con và cho dân tộc con! Con chỉ cầu mong xin người một điều: Hãy ban cho linh hồn con khả năng biến vào cơ thể của bất kỳ sinh vật nào, cho dù đó là con người hay loài vật!

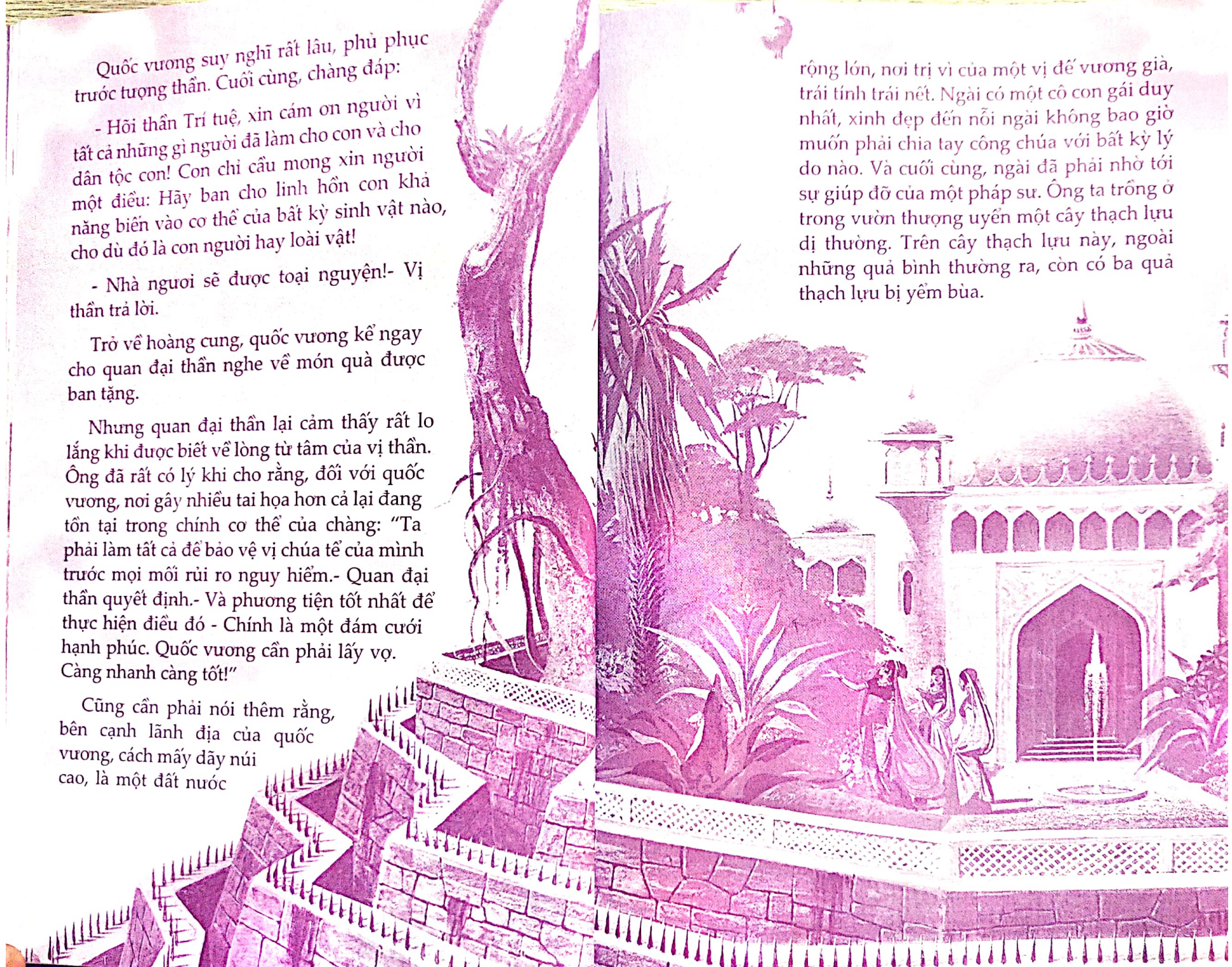
- Nhà ngươi sẽ được toại nguyện!- Vị thần trả lời.

Trò về hoàng cung, quốc vương kể ngay cho quan đại thần nghe về món quà được ban tặng.

Nhưng quan đại thần lại cảm thấy rất lo lắng khi được biết về lòng từ tâm của vị thần. Ông đã rất có lý khi cho rằng, đối với quốc vương, nơi gây nhiều tai họa hơn cả lại đang tồn tại trong chính cơ thể của chàng: "Ta phải làm tất cả để bảo vệ vị chúa tể của mình trước mọi mối rủi ro nguy hiểm.- Quan đại thần quyết định.- Và phương tiện tốt nhất để thực hiện điều đó - Chính là một đám cưới hạnh phúc. Quốc vương cần phải lấy vợ. Càng nhanh càng tốt!"

Cũng cần phải nói thêm rằng, bên cạnh lãnh địa của quốc vương, cách mấy dãy núi cao, là một đất nước

rộng lớn, nơi trị vì của một vị đế vương già, trái tính trái nết. Ngài có một cô con gái duy nhất, xinh đẹp đến nỗi ngài không bao giờ muốn phải chia tay công chúa với bất kỳ lý do nào. Và cuối cùng, ngài đã phải nhờ tới sự giúp đỡ của một pháp sư. Ông ta trồng ở trong vườn thượng uyển một cây thạch lựu dị thường. Trên cây thạch lựu này, ngoài những quả bình thường ra, còn có ba quả thạch lựu bị yểm bùa.



Thế rồi mỗi khi màn đêm bắt đầu buông xuống, thì cành cây ngả xuống chạm mặt đất và ba quả thạch lựu màu nhiệm nọ bỗng to ra một cách khác thường rồi tách mở ra. Trong mỗi quả có một chiếc giường êm ấm làm từ lông to mềm mại nhất. Nàng công chúa nằm nghỉ trên một chiếc giường, còn hai nàng hầu của nàng thì nằm trên hai chiếc còn lại. Sáng ra, cả ba quả thạch lựu lại đóng kín và thu nhỏ lại như bình thường, còn cành cây lại hướng thẳng lên trời cao, nơi không ai có thể lên tới được. Khu vườn được bao bọc bởi những bức tường cao, phía trên cắm đầy những lưỡi gươm sắc nhọn.

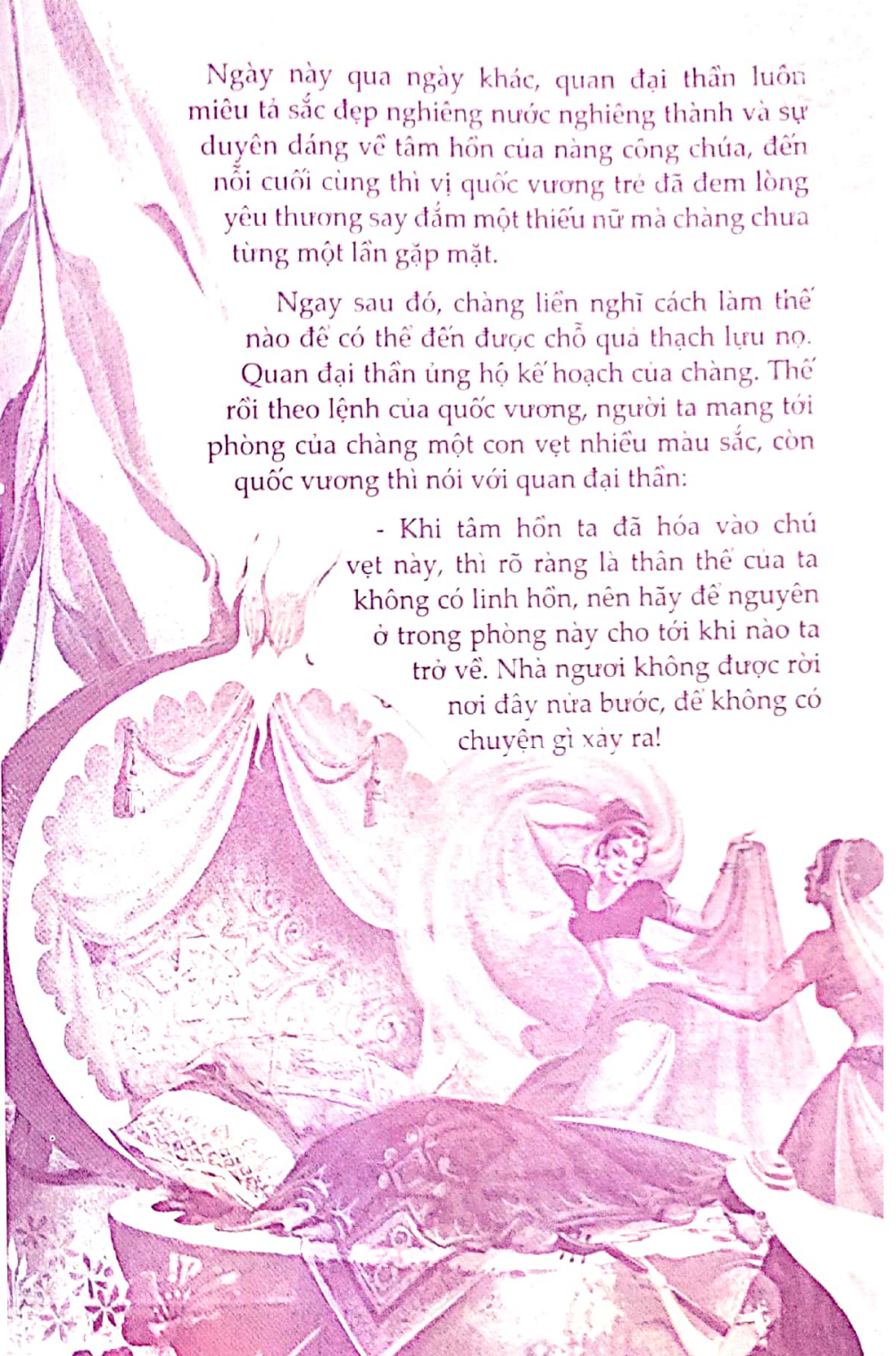
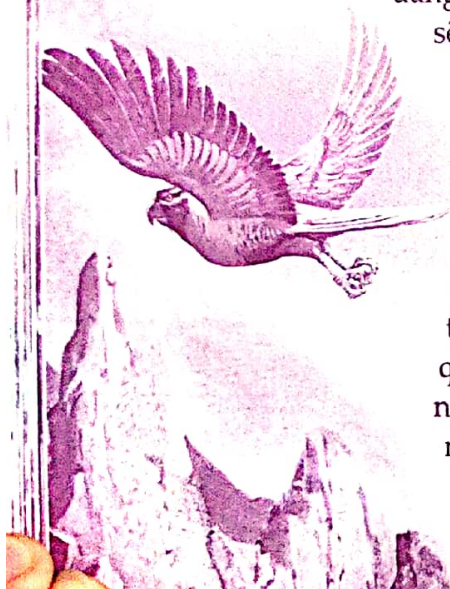
Sau khi xây dựng xong tòa cung điện đó, vị quân vương tàn bạo đã ngạo mạn ban hành chiếu chỉ: "Kẻ nào muốn cưới con gái của trẫm làm vợ, thì không những phải giàu có và đẹp trai, mà còn cần phải hái được quả thạch lựu có cô con gái yêu quý của trẫm đang nghỉ ngơi ở trong đó! Nếu không, hẳn sẽ phải chết!"

Thế rồi mặc dù đã có nhiều tráng sĩ và anh hùng nổi tiếng phải bỏ mạng, khi định thâm nhập vào khu vườn thiêng nọ, nhưng quan đại thần vẫn quyết định lựa chọn thiếu nữ đó cho chàng quốc vương trẻ tuổi. Ông tin tưởng rằng, quà tặng của vị thần sẽ giúp quốc vương vượt qua được bất kỳ trở ngại nào. Thế là ông đã kể cho quốc vương nghe về nàng công chúa tuyệt đẹp đang ngóng chờ người yêu dấu của mình trong quả thạch lựu bị yểm bùa.

Ngày này qua ngày khác, quan đại thần luôn miêu tả sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành và sự duyên dáng về tâm hồn của nàng công chúa, đến nỗi cuối cùng thì vị quốc vương trẻ đã đem lòng yêu thương say đắm một thiếu nữ mà chàng chưa từng một lần gặp mặt.

Ngay sau đó, chàng liền nghĩ cách làm thế nào để có thể đến được chỗ quả thạch lựu nọ. Quan đại thần ủng hộ kế hoạch của chàng. Thế rồi theo lệnh của quốc vương, người ta mang tới phòng của chàng một con vẹt nhiều màu sắc, còn quốc vương thì nói với quan đại thần:

- Khi tâm hồn ta đã hóa vào chú vẹt này, thì rõ ràng là thân thể của ta không có linh hồn, nên hãy để nguyên ở trong phòng này cho tới khi nào ta trở về. Nhà ngươi không được rời nơi đây nửa bước, để không có chuyện gì xảy ra!





Một lát sau, ba quả thạch lựu đóng lại kín mít và cành cây lại đưa lên cao mãi phía trên. Nhưng rồi chú vẹt đã bay lên rất nhanh theo những quả đó! Chú dùng mỏ mổ một cái thật mạnh, đã giật đứt cuống quả thạch lựu mà trong đó có nàng công chúa, rồi lại dùng những móng chân nhọn bầu chắt của mình quắp chặt quả thạch lựu, bay vút lên bầu trời đêm.

Mặt trăng và những ánh sao lấp lánh đã chỉ đường trở về cho quốc vương Vẹt. Và với gánh nặng vô cùng quý báu, chuyến bay sẽ khó khăn hơn trước gấp bội, nhưng quốc vương Vẹt lại không hề cảm thấy đói và mệt. Trước mắt chàng là khuôn mặt xinh đẹp của công chúa, đôi mắt của nàng, nụ cười của nàng.

Trong khi đó, bên cạnh cửa sổ mở toang trong hoàng cung, quan đại thần đang nóng lòng nóng ruột chờ đợi vị chúa tể của mình trở về.

Sau khi đã nói những lời đó, quốc vương ngã mình xuống giường, cầu nguyện thần Trí tuệ, rồi chìm vào giấc ngủ say. Tiếng chàng thò mỗi lúc một nhỏ đi, cho đến khi chàng nằm cứng đờ bất động trên giường. Đúng vào khoảnh khắc đó, con vẹt ban nãy còn đậu bình thản trên lưng ghế, bỗng rời ghế, bay tới cửa sổ và dùng mỏ mổ vào cánh cửa kính. Thấy vậy, quan đại thần mở cửa sổ. Chú vẹt hót vang, rồi bay vút lên bầu trời cao xanh.

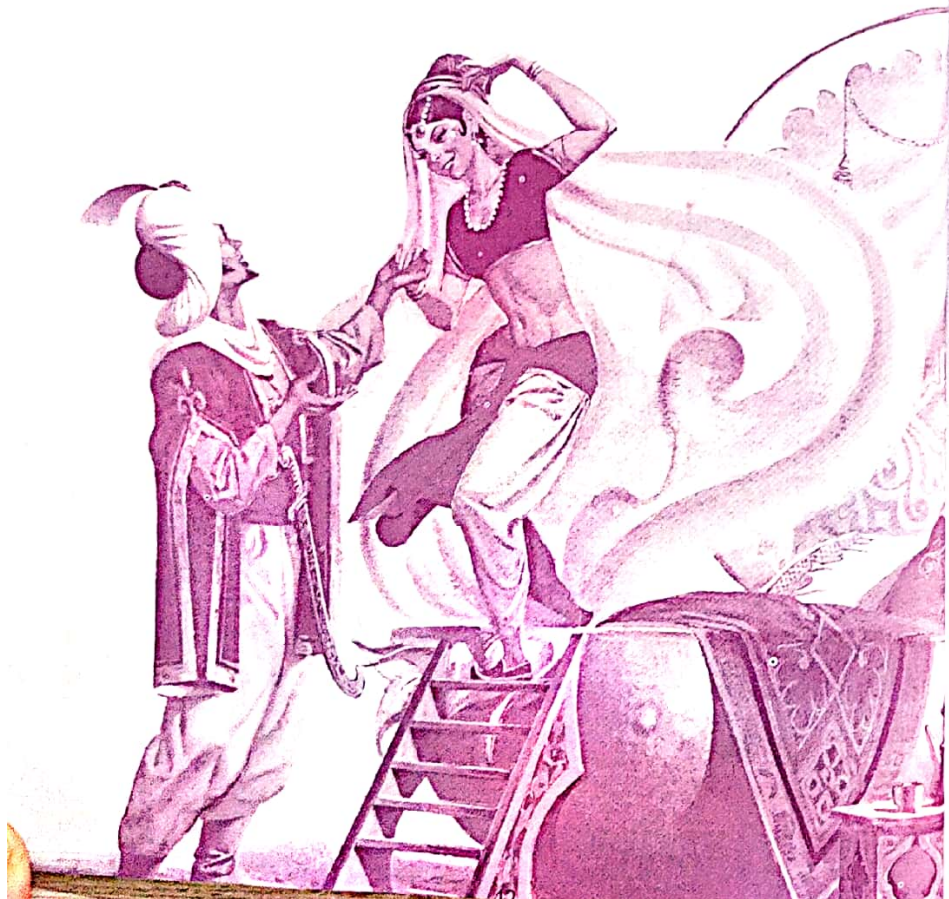
Đường tới đất nước bên kia rất xa, mãi tận những rặng núi cao. Khi chú vẹt đã phải rất vất vả mới vỗ tiếp được đôi cánh của mình, thì ở phía xa xa đã hiện ra những ngọn tháp của tòa cung điện. Chú lấy hết sức bình tĩnh bay qua những hàng lưới guom sắc nhọn trên mặt tường cao và rơi xuống, nằm thờ hờn bên cạnh gốc cây thạch lựu bị yểm bùa. Lúc ấy, trời đã chạng vạng tối, công chúa đang cùng các nàng hầu của mình vội vã đi tới chỗ gốc cây. Cành cây ngã xuống mặt đất, ba quả thạch lựu khổng lồ mở ra. Nhưng trước khi những quả đó đóng kín lại, chú vẹt nắm kiết sức đã cố ngóc đầu lên và bắt gặp đôi mắt huyền tuyệt đẹp của công chúa. Nàng dường như đang mỉm cười với chú trước lúc chia tay.



Bên ngoài cửa sổ, các ngôi sao đã tắt và ánh bình minh dần rực đang lên, tô hồng các đám mây, vậy mà quốc vương vẫn bất vô tin tức. Quan đại thần bắt đầu tự nguyện rủa mình tại sao lại lôi kéo quốc vương vào một dự định khó khăn và nguy hiểm đến như vậy. Bỗng nhiên, chú vệt mệt mỏi vỗ cánh bay vào trong phòng. Quan đại thần già sung sướng giơ hai tay lên trời, thốt lên:

- Ôi Thượng đế, xin cảm ơn ngài!

Trong khi đó, chú vệt cẩn thận đặt quả thạch lựu quý báu lên giường, rồi như không có chuyện gì xảy ra, chú lại đậu lên lưng ghế. Đứng vào khoảnh khắc đó, thân thể bất động của quốc vương bắt đầu thò nhẹ, rồi sau đó, hơi thò phào qua đôi môi.



- Hỡi vị chúa tể của hạ thần!- Quan đại thần thốt lên, rồi quỳ sụp xuống.- Thần đã sợ rằng, không bao giờ còn được gặp bề hạ nữa!

Những tia nắng đầu tiên lúc đó cũng bắt đầu chiếu vào căn phòng, rọi lên quả thạch lựu. Nó bỗng nhiên nở to một cách khác thường. Sau đó, nó từ từ mở ra, rồi từ trong đó nàng công chúa mỉm cười bước ra.

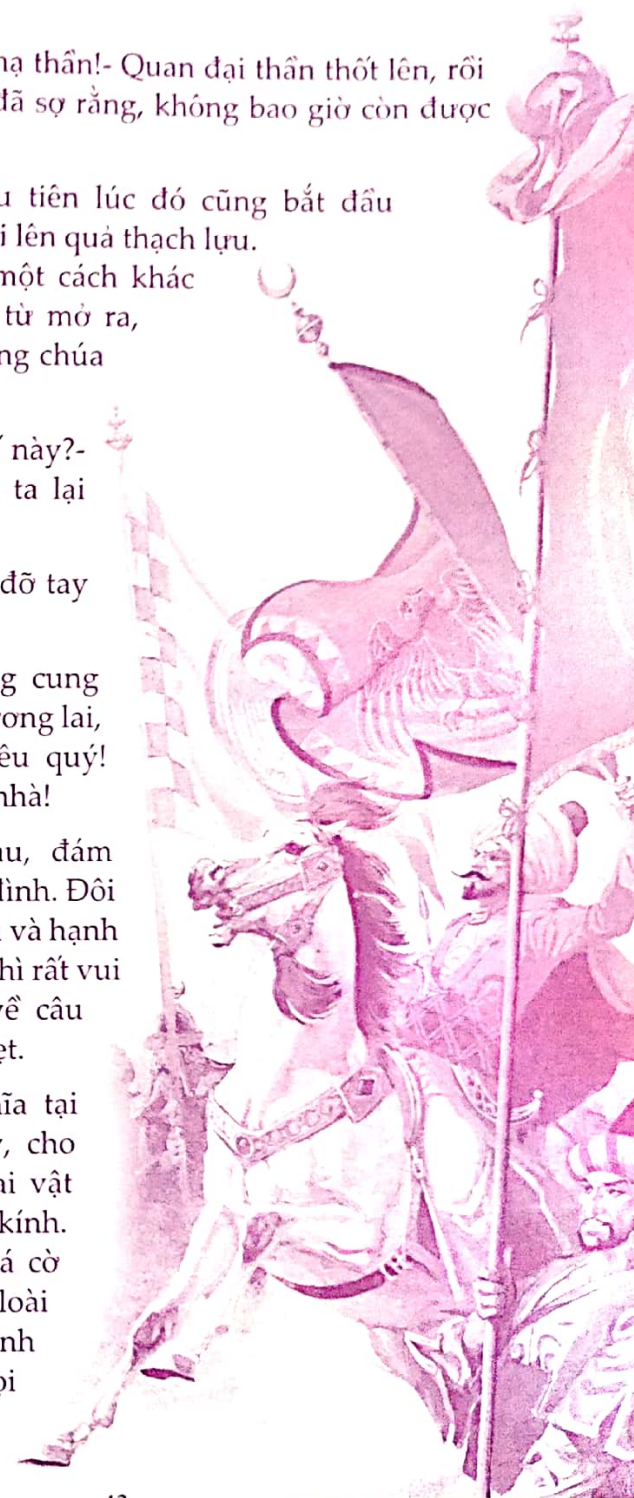
- Ta đang ở đâu thế này?- Nàng ngạc nhiên.- Sao ta lại tới nơi đây?

Khi đó, quốc vương đỡ tay nàng và âu yếm trả lời:

- Nàng đang ở trong cung điện của người chồng tương lai, hỡi nàng công chúa yêu quý! Hãy cứ tự nhiên như ở nhà!

Ngay ngày hôm sau, đám cưới được tổ chức linh đình. Đôi vợ chồng đã trị vì rất lâu và hạnh phúc, còn các thần dân thì rất vui sướng khi được biết về câu chuyện kỳ thú về chú vệt.

Điều đó đã cắt nghĩa tại sao ở vương quốc này, cho đến nay, vệt vẫn là loài vật được mọi người tôn kính. Thậm chí trên những lá cờ phấp phới, hình ảnh loài chim này đã trở thành thiêng liêng đối với mọi thần dân của đất nước.



QUỐC VƯƠNG CÒ



Ngày xưa trị vì tại Batđa là một quốc vương có tên là Haxit. Tất cả mọi người dân thành Batđa đều yêu quý vị quân vương trẻ đẹp này vì lòng chính trực và sự nhân hậu của chàng. Nhưng quốc vương cũng lại có một kẻ thù độc ác – Đó là pháp sư Kasnur, kẻ luôn ấp ủ ý đồ lật đổ ngài để giành ngôi báu cho con trai mình là Mixra. Thế là một hôm, Kasnur mặc quần áo đóng giả một thương gia, xuất hiện trước quốc vương và quan đại thần Manxor. Lão pháp sư bê một cái tráp lớn, trong đựng trăm thứ bả giã. Quốc vương Haxit chọn cho mình một thanh đoản kiếm cò, chọn cho vợ quan đại thần một cái lược rất đẹp. Trả tiền cho gã thương gia xong, quốc vương tò mò muốn biết ở chiếc hộp nhỏ có nắp kéo để trong tráp chứa đựng vật gì.

- Thú thật là bản thân kẻ hạ thần cũng không biết ạ.- Gã thương gia trả lời và lấy từ trong chiếc hộp đó ra một cuộn giấy da cừu, trên đó viết một thứ chữ không ai hiểu được và một cái hộp đựng bột thuốc có màu đen.- Kính mong ngài nhận cho mình món quà mọn này, hồi quốc vương vĩ đại! Rồi gã thương gia cúi gập người chào và vội vàng đi mất tích.

Quốc vương đã trao tấm da cừu đó cho các nhà thông thái và họ đã đoán giải được đoạn văn viết bằng chữ cò, trong đó nêu rõ: "Kẻ nào ngủ thứ bột này và nói câu "Mutabor", sẽ có thể biến thành cầm thú hoặc chim muông! Nếu anh ta muốn trở lại hình dạng con người, thì phải ba lần cúi lạy về phía Đông và cũng nói câu đó. Nhưng cũng thật đau khổ cho kẻ nào dám cười nhạo hình dạng cầm thú hoặc chim muông! Hắn sẽ mãi mãi quên đi câu nói thần kỳ đó mà không bao giờ trở lại hình dạng con người nữa!"

- Nhà ngươi có thích điều đó không, Manxor?- Quốc vương hỏi quan đại thần.- Nếu chúng ta thử nghiệm thứ bột này cho mình thì sẽ ra sao nhỉ?

- Muôn tâu bệ hạ.- Quan đại thần đáp.- Nếu bệ hạ thích điều đó, thì hạ thần cũng thích ạ. Hạ thần sẵn sàng!

Thế là sáng sớm ngày hôm sau, Haxit và Manxor bắt đầu đi dạo trong khu vườn thượng uyển rộng mênh mông, cạnh đó có một hồ nước. Khi tới gần hồ, họ nhìn thấy hai con cò. Haxit khẽ nói:

- Ta đã quyết định rồi! Ta muốn biến thành cò! Còn nhà ngươi, Manxor?

Quan đại thần gật đầu, rồi cả hai người đã ngủ thứ bột màu nhiệm. Sau đó, họ đồng thanh nói:

- Mutabor!

Trong nháy mắt, chân họ bỗng nhỏ tóp lại và đau, những đôi giày biến thành chân cò, tay thì biến thành cánh, còn khắp mình phủ đầy lông vũ.





- Ôi, nhìn mò của nhà người kia, quan đại thần! Quốc vương thốt lên.- Có Thánh thượng chứng giám, ta chưa bao giờ nhìn thấy cặp mò như vậy!

- Muôn tâu bệ hạ, đó là do bệ hạ chưa nhìn thấy mò của mình thôi ạ.

Nhưng khi đó, họ đã nghe thấy tiếng trò chuyện của hai con cò vọng lại.

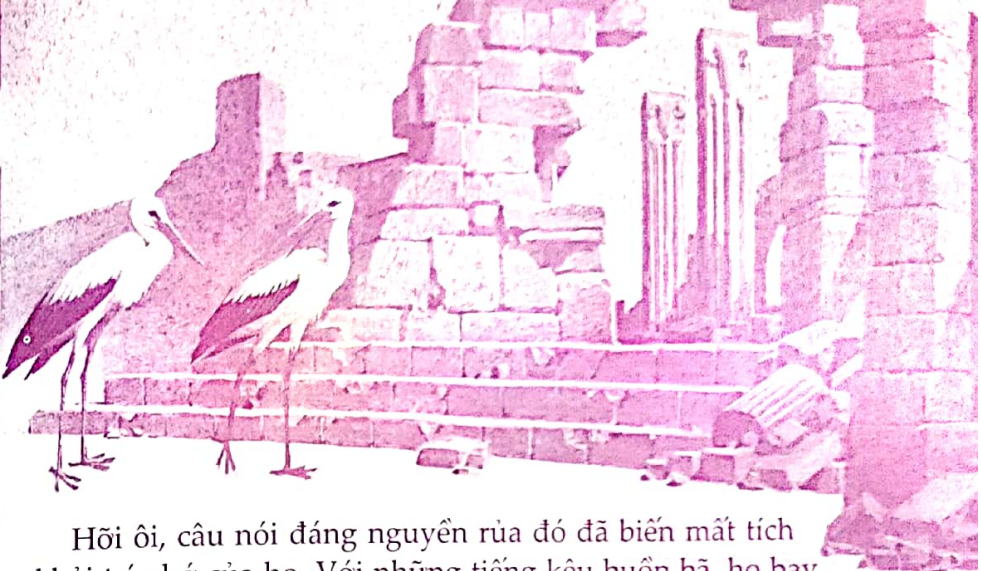
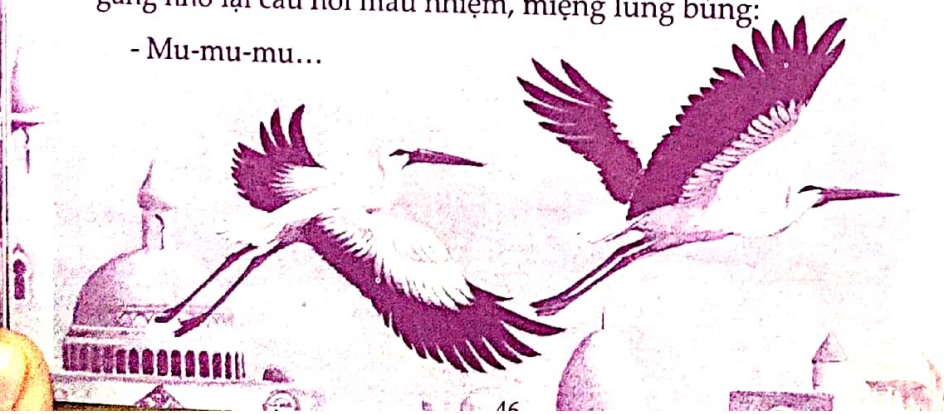
- Ngày mai chúng ta sẽ tổ chức đám cưới.- Một trong hai con cò nói.- Vì vậy anh muốn bây giờ chúng ta ôn lại điệu nhảy đám cưới của mình.

Con cò thứ hai gật đầu tỏ vẻ tán đồng. Thế là chú rể đã diễn những trò hết sức ngộ nghĩnh, đến nỗi quốc vương và quan đại thần há ngoác mỏ mà cười khanh khách. Nhưng họ sức nhớ ngay tới lời cảnh báo khủng khiếp nọ nên sợ hãi thốt lên:

- Chúng ta đã gây ra điều gì vậy!

Run bắn lên vì sợ hãi, họ ba lần cúi lạy về phía Đông và cố gắng nhớ lại câu nói màu nhiệm, miệng lúng búng:

- Mu-mu-mu...



Hỡi ôi, câu nói đáng nguyên rủa đó đã biến mất tích khỏi trí nhớ của họ. Với những tiếng kêu buồn bã, họ bay vút lên trời cao, rồi lượn quanh thành Batđa, nơi vẫn chưa một ai biết về tai họa khủng khiếp này. Mấy hôm sau, khi đang bay phía trên quảng trường thành phố, họ nhìn thấy một kỵ sĩ ăn mặc rất lộng lẫy. Đám đông chạy theo sau anh ta và hô to:

- Mixra – Vị chúa tể của thành Batđa muôn năm!

- Giờ thì ta đã rõ.- Quốc vương thốt lên.- Mixra là con trai của pháp sư Kasnur, kẻ đã thề rằng sẽ chiếm đoạt ngôi báu của ta.

- Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?- Quan đại thần thờ dãi.

- Chúng ta sẽ bay tới thánh địa Mecca, cầu nguyện trước mặt tiên tri.- Quốc vương trả lời.- Rất có thể ngài sẽ giúp chúng ta nhớ lại được câu nói đã bị quên lãng.

Nhưng đường tới Mecca rất xa. Đến tối, hai chú cò hạ cánh xuống nghỉ tại một ngôi đền cổ đổ nát. Nhìn vào một trong những căn phòng đổ nát, tối tăm, họ bỗng nghe thấy có tiếng rên rỉ xót xa của ai đó. Đúng lúc ấy, từ trong bóng đêm, ánh lên cặp mắt to màu vàng. Đó là chim cú. Hai chú cò bất giác lùi lại phía lối ra, nhưng chim cú đã hoan hỉ kêu lên giữ họ lại:





- Thế mới phải chứ! Trước đây, người ta đã báo trước với tôi rằng những chú cò sẽ mang lại hạnh phúc cho tôi!- Rồi chim lấy cánh lau nước mắt.

Để đáp lại, quốc vương cúi chào và lịch sự nói:

- Xét về mọi mặt, chúng ta là bạn bè cùng cảnh ngộ, vậy lẽ nào chúng tôi lại có thể mang lại hạnh phúc cho bạn.

Rồi chàng đã kể cho chim cú nghe về tai họa đã giáng xuống đã chàng cùng quan đại thần thế nào. Nghe quốc vương kể xong, chim cú nói:

- Trong hoạn nạn, các ngài không đơn độc. Tôi là Luda, con gái của vua Ấn Độ. Ngày trước, lão pháp sư độc ác Kasnur muốn cưới tôi cho con trai của lão, tên là Mixra, hòng sau này sẽ là chủ nhân của vương quốc chúng tôi, nhưng đã bị tôi từ chối. Thế là lão đã biến tôi thành chim cú. Lão còn nói: "Mi sẽ phải làm chim cú cho tới khi nào có người cưới mi làm vợ!"

- Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?- Quốc vương buồn rầu hỏi.

- Xin đừng nản lòng.- Chim cú trả lời.- Đêm nay, tại một trong những căn phòng của ngôi đền cổ này, Kasnur sẽ mở tiệc cùng với những pháp sư khác. Và tất nhiên lão sẽ nói với bọn chúng rằng, lão đã lừa dối được các ngài và rất có thể, lão sẽ thoát ra từ giải thoát nào đấy.

- Thế căn phòng đó ở đâu?- Quốc vương Haxit mừng rỡ.

- Trước hết, một trong hai ngài phải hứa sẽ cưới tôi làm vợ.- Chim cú trả lời sau mấy phút im lặng.- Chúng ta cần phải giúp đỡ lẫn nhau.

- Thế nào, Manxor.- Haxit nói nhỏ với quan đại thần.- Biết làm sao được nữa, nhà người cần phải cưới chim cú.

- Ôi, muôn tâu bệ hạ.- Manxor khẽ thốt lên.- Nếu hạ thần mà dẫn một cô vợ trẻ về nhà, thì mẹ vợ già sẽ móc mắt hạ thần ra mắt! Tốt hơn hết là hạ thần vẫn sẽ làm phận cò, còn hơn là cưới chim cú làm vợ!

Khi đó, Haxit mới quay lại phía chim cú và thò dài thốt lên:

- Được rồi! Ta xin thế sẽ cưới nhà người làm vợ, nếu như được trở lại làm người!

Thế là chim cú dẫn Haxit và Manxor tới một phòng trong ngôi đền, nơi đêm đó, những tên pháp sư độc ác đã tụ tập và huênh hoang với nhau về những chiến công của mình.



- Các ông có biết là tôi đã giành ngôi báu ở Batda cho thằng con trai Mixra của tôi như thế nào không?- Kasnur nói khi đến lượt lão.- Tôi đã làm cho quốc vương và quan đại thần phải tự biến mình thành những con cò, rồi lãng quên câu thần chú để có thể trở lại thành người!



- Cầu đó như thế nào? - Đám phù thủy ồn ào vui vẻ hẳn lên.

- "Mutabor!"

Hai chú cò vô cùng sung sướng, chạy bổ về hướng cửa đền, miệng nhắc đi nhắc lại để khỏi quên: "Mutabor! Mutabor! Mutabor!" Khi đã ra bên ngoài, họ ba lần cúi lạy về phía Đông và thốt lên câu nói màu nhiệm. Đúng vào khoảnh khắc đó, quốc vương và quan đại thần đã trở lại thành những con người. Họ bật khóc vì quá hạnh phúc và chạy nhào tới ôm chầm lấy nhau! Bỗng họ nghe thấy giọng nói thật nhẹ nhàng:

- Tôi cũng vô cùng hạnh phúc cùng các ngài!

Quay lại, họ nhìn thấy một thiếu nữ đẹp tuyệt trần. Đó là Luda, con gái của vua Ấn Độ. Vị quốc vương trẻ say đắm cầm tay nàng và nói:

- Luda yêu quý! Chú cò đã mang lại hạnh phúc cho nàng, còn chim cú đã mang lại hạnh phúc cho ta!



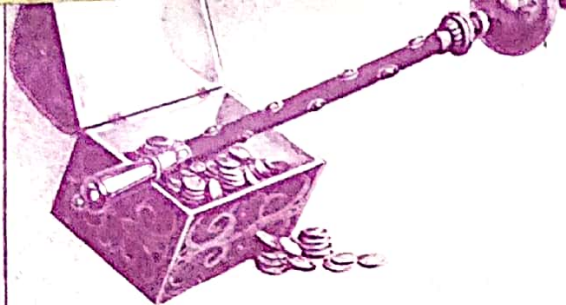
Không để phí thời gian, họ tháo dây buộc lạc đà, mà bọn phù thủy đã dùng để tới đây, rồi lên đường trở về Batda. Khi họ về tới thành phố quê hương, những người dân vô cùng ngạc nhiên và đón tiếp họ bằng những tiếng hò reo vui sướng:

- Quốc vương còn sống! Quốc vương còn sống!

Mixra, kẻ đã loan tin Haxit qua đời và lừa dối chiếm đoạt ngai vàng, vội bỏ chạy khỏi Batda. Nhưng hắn đã bị tóm gọn và phải chịu hình phạt là ngồi thứ bột màu đen trong hộp. Cùng với câu nói "Mutabor", hắn đã biến thành con cò và cho đến tận ngày nay, hắn vẫn phải sống trong chiếc lồng treo trên ngọn tháp cao nhất của cung điện - Để răn đe tất cả những kẻ trộm cắp và dối trá. Lão pháp sư Kasnur đáng nguyên rủa cũng bị bắt và bị xử tử tại chính nơi mà lão đã gây nên tội ác.

Câu chuyện về quốc vương Cò bắt đầu thật buồn, nhưng kết thúc lại rất có hậu. Quốc vương Haxit đã tìm được cho mình một người vợ tuyệt vời, mà trước đó, chàng hằng mơ ước.





NÀNG CÔNG CHÚA KHỐC

Ngày xưa ngày xưa, trên thế gian có một Hoàng đế vô cùng tham lam và keo kiệt. Ông ta đục khoét một cách quá đáng các thần dân của mình bằng những cống vật. Thậm chí những người có quyền lực nhất của vương quốc rộng lớn này cũng phải luôn nộp cống vật. Thế là cuối cùng, tất cả các công vương và quan đại thần đã nổi loạn. Biết tin, Hoàng đế vô cùng sợ hãi và tức tốc ban hành chiếu chỉ: “Kẻ nào an ủi được con gái cả của Hoàng đế đang khóc than người chồng vừa qua đời, thì kẻ đó vĩnh viễn không phải nộp cống vật nữa!”



Chiếu chỉ của Hoàng đế làm đảo lộn ngay kế hoạch của những người nổi loạn. Tất nhiên họ cũng hiểu rằng, chỉ có ai dỗ nín được công chúa, thì người đó mới thoát khỏi lệ nộp cống, còn tất cả những người còn lại vẫn phải tiếp tục nộp. Tuy vậy, mỗi người trong bọn họ vẫn có đôi chút hy vọng rằng, con người hạnh phúc đó sẽ chính là anh ta. Thế là ngay sau đó, các hiệp sĩ lòng danh từ khắp mọi miền đất nước đua nhau đi thành những hàng dài kéo tới hoàng cung. Trong cung điện, người ta đón tiếp họ rất trọng thể, nhưng khi tiễn thì chỉ bằng những lời cười nhạo. Bởi vì mọi ý định nhằm an ủi công chúa đều kết thúc bằng một cảnh tượng vô cùng ảo não: Công chúa càng khóc thảm thiết hơn, nước mắt nàng tuôn ra như suối.

Nhưng vương quốc của Hoàng đế lại rộng bao la đến nỗi những kẻ muốn thử vận may vẫn ùn ùn kéo về hoàng cung, còn Hoàng đế thì lại cảm thấy vui mừng trước mỗi vị khách mới. Tất cả những người nghèo khó cũng vui lây, bởi vì họ được chứng kiến một điều: Ngay cả những người giàu có nhất không phải lúc nào cũng nhận được những gì mà họ muốn.

Trên thực tế, suýt nữa điều kỳ diệu cũng đã xảy ra: Một vương tử xứ Mông Cổ suốt ngày chơi một bản nhạc rất lạ và công chúa đã rất chú ý lắng nghe, nhưng đến chiều tối, bỗng nàng gào lên thảm thiết đến nỗi chàng vương tử ấy phải cuốn gói đi ngay.





Lại có một vương tử nữa gây cười một cách ngộ nghĩnh đến nỗi tất cả các quan trong triều đều cười bò lăn ra sàn. Nhưng họ càng cười to bao nhiêu, thì công chúa lại nức nở to bấy nhiêu, nên chàng vương tử vui vẻ đó đã bị tống khứ khỏi hoàng cung một cách nhục nhã và bị gán cho cái tên một thằng hề.

Cuối cùng, khi mọi người có tiếng tăm đã lần lượt thử sức và ông Hoàng đế khôn ranh tường chừng đã được ăn mừng chiến thắng, thì Ômar, một tiểu vương vô danh tiểu tốt, lại xuất hiện tại hoàng cung. Chàng là người cuối cùng biết được chiếu chỉ của Hoàng đế và phải trải qua chặng đường rất dài trên lưng con tuấn mã màu đen mới đến được hoàng cung.



Nhìn bộ trang phục giản dị của Ômar, toán lính gác chặn đường:

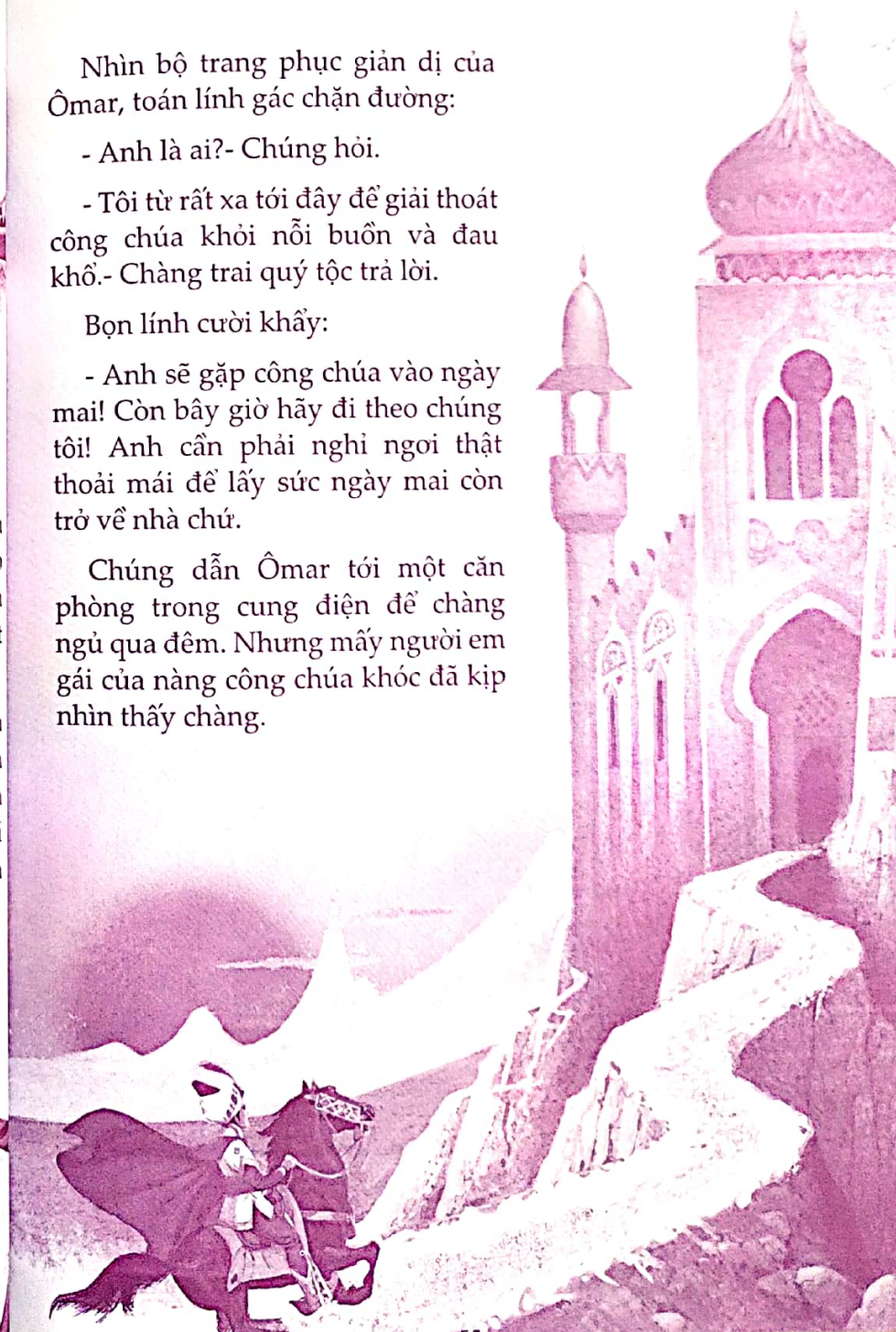
- Anh là ai? - Chúng hỏi.

- Tôi từ rất xa tới đây để giải thoát công chúa khỏi nỗi buồn và đau khổ. - Chàng trai quý tộc trả lời.

Bọn lính cười khẩy:

- Anh sẽ gặp công chúa vào ngày mai! Còn bây giờ hãy đi theo chúng tôi! Anh cần phải nghỉ ngơi thật thoải mái để lấy sức ngày mai còn trở về nhà chứ.

Chúng dẫn Ômar tới một căn phòng trong cung điện để chàng ngủ qua đêm. Nhưng mấy người em gái của nàng công chúa khóc đã kịp nhìn thấy chàng.



- Chàng là người đẹp trai nhất trong số những người đã đến đây!- Marika, con gái út của hoàng đế nói và các chị gái cũng đồng ý với nàng.

Sáng ra, người ta dẫn Ômar tới chỗ nàng công chúa khóc. Hoàng đế cùng tất cả các quan trong triều đều ngăn người ra. Không biết anh chàng công tử vô danh này sẽ làm được gì đây? Nhưng Ômar lại là một chàng trai rất thông minh và mưu trí. Chàng không làm gì cả. Chàng chỉ đứng và nhìn nàng công chúa đang ngước mắt nhìn chàng một cách thần nhiên. Sau đó, chàng cúi chào Hoàng đế và nói:

- Muôn tâu thánh thượng, xin ngài hãy đưa quyền trượng cho thần, rồi thần sẽ tách công chúa vĩnh viễn khỏi dòng nước mắt!

Hoàng đế nhún vai và đưa quyền trượng bằng vàng cho Ômar. Chàng trai bước tới gần công chúa, nghiêng mình, rồi giơ quyền trượng đập mạnh vào đầu nàng. Hoàng đế tức giận nhảy khỏi ngai vàng, đội vệ binh tuốt gươm, còn tất cả những người còn lại thì thốt lên vì sự không ngờ! Bởi vì từ đỉnh đầu bị đánh của nàng công chúa phun ra những tia nước! Đó chính là nước mắt của cô búp bê to bằng người thật, được chế tác tinh xảo đến nỗi tất cả những công vương đến đây đều lầm tưởng cô là nàng công chúa thật.



Tất cả mọi người đều im lặng, chỉ có một mình Marika là cười vang như được thỏa ước mong! Người cha nhìn nàng một cách bức tức, nhưng bỗng nhiên trong đầu ông nảy ra một ý tưởng thú vị, như là để tự giải thoát khỏi tình đồng danh của cô con gái út, cũng như để đồng lòng vì đã kiếm được một chàng rể thông minh, nhanh trí, mà Hoàng đế không bao giờ muốn nhường ngôi cho người đó.

- Bởi sự ngang ngược của nhà ngươi.- Hoàng đế quay về phía Ômar và tuyên bố.- Ta cần phải cho chém đầu nhà ngươi. Nhưng ta sẽ cho nhà ngươi được sống, nếu nhà ngươi cưới con gái út của ta làm vợ.

Ômar mỉm cười với Marika và chàng đồng ý ngay. Bởi vì chàng đã đem lòng yêu thương Marika ngay từ cái nhìn đầu tiên. Và khi cha nàng qua đời, Ômar đã trở thành Hoàng đế.

HOÀNG TỬ ÔMIR VÀ CÔNG CHÚA SAKHRADADA

Phía bên kia biển biếc, ở phương Đông hạnh phúc có hòn đảo Kalêdan kỳ diệu. Trị vì hòn đảo thời ấy là một quốc vương vĩ đại. Các thần dân thì ca ngợi ngài, còn kẻ thù cũng phải kính trọng. Quốc vương rất hạnh phúc với những gì mình có, nhưng số phận độc ác lại không chịu ban cho ngài con cái.

Năm tháng trôi qua, nhưng Quốc vương và Hoàng hậu vẫn không có con. Họ vô cùng khát khao muốn được nghe tiếng bi bô của trẻ và được nhìn thấy người thừa kế vương quốc của mình trong hoàng cung diễm lệ.

Rồi trời đã rủ lòng thương trước những lời cầu nguyện thiết tha của họ. Vào một đêm tuyệt đẹp, khi trăng tròn vàng vạc chiếu, trên thế gian xuất hiện một đứa bé đẹp tuyệt vời.

Quốc vương đặt tên cho con trai là Ômir, có nghĩa là “vàng trắng chiếu sáng”. Ômir lớn lên không theo từng ngày, mà theo từng giờ và chẳng bao lâu sau, cậu bé đã trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú, thông minh và dũng cảm. Khi Ômir tròn mười tám tuổi, quốc vương gọi con trai tới và nói:



- Con trai của ta, thời gian qua đi, ta sẽ kén vợ cho con. Có rất nhiều những cô gái xinh đẹp và giàu có mơ ước được làm vợ con. Chỉ cần con đồng ý là được.

- Thưa cha, cho phép con thử thả mối tình đến chuyện hôn nhân.- Ômir kính cẩn nói.- Con còn rất trẻ. Xin cha cho con thời gian để suy nghĩ và đừng buộc con phải trả lời sau một năm.

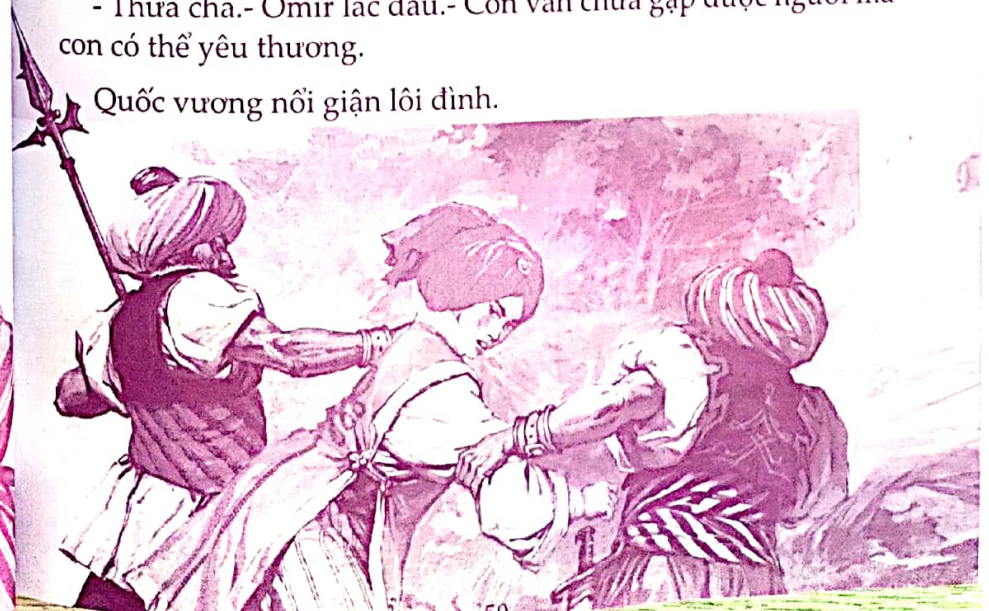
Quốc vương đồng ý. Trong suốt một năm, Ômir miệt mài rèn dũa kiến thức và đã nắm được đầy đủ mọi môn khoa học luôn đồng hành cùng những người chống thông thái và uyên bác nhất ở phương Đông. Cũng qua một năm đó, chưa một cô gái nào có thể chinh phục được trái tim chàng để thắp lên trong đó ngọn lửa của tình yêu.

Sau đúng mười hai tháng, quốc vương lại gọi con trai tới.

- Bây giờ thì con đã sẵn sàng lấy vợ rồi chứ Ômir?- Quốc vương hỏi.- Để cha còn có thể tuyên bố về đám cưới?

- Thưa cha.- Ômir lắc đầu.- Con vẫn chưa gặp được người mà con có thể yêu thương.

Quốc vương nổi giận lôi đình.





- Ômir, con không được quên rằng mình là con trai của vị chúa tể đảo quốc này.- Ngài nói.- Cha luôn mong đợi được nhìn thấy những đứa cháu của mình. Không kéo dài lãng nhăng mãi được. Hãy quyết định ngay bây giờ!

- Thừa cha, xin cha hãy tha lỗi cho con!- Ômir bước bình trà lời.- Con chỉ cưới cô gái nào mà con thực sự thương yêu.

Quốc vương không quen khi người khác làm trái ý mình. Ngài gọi lính cận vệ tới và ra lệnh tổng giam hoàng tử vào trong ngọn tháp xây bằng đá.

Cũng trong thời gian này, ở đất nước Trung Hoa xa xôi, có nàng công chúa tuyệt đẹp tên là Sakhradađa. Nàng đã tròn mười sáu tuổi, nên vua cha quyết định đã đến lúc gả chồng cho con gái, nhưng Sakhradađa lại không muốn nhìn mặt bất kỳ ai. Nàng chờ đợi một tình yêu đích thực, vì thế cho nên trước mọi lời khuyên giải, nàng đều lắc đầu.

- Ngực tôi còn tốt gặp vạn lần một người chồng không yêu.- Công chúa nói.



Sự nhẫn nại của vua cha đã cạn kiệt và ngài ra lệnh giam công chúa vào trong lãnh cung.

Mòn mỏi trong cảnh cô đơn, Ômir ngày này qua tháng khác chỉ lẩn quẩn trong bốn bức tường đá. Chàng đã không ngờ rằng, hai vị thần thiện Abu và Đabi cũng luôn dõi theo chàng.

- Này Đabi, ngài biết không?- Có lần thần Abu nói, khi ngắm nhìn Ômir.- Tôi chưa bao giờ gặp người nào khô ngo tuần tú đến thế.





- Hoàn toàn không phải thế.- Thần Đabi phản đối.- Đẹp nhất trên thế gian này là công chúa con vua Trung Hoa tên là Sakhradada.

Hai vị thần cãi nhau hồi lâu. Cuối cùng, họ quyết định tới họ chính con gái của Thánh thượng là nàng Lilibet thông minh sắc sảo.

- Không có gì đơn giản hơn. Các ngươi hãy bay sang Trung Hoa. Hãy làm cho công chúa thiếp đi và đưa nàng về ngọn tháp và Ômir. Khi đó, các ngươi tha hồ mà so sánh.

Không để phí một giây, hai vị thần Đabi và Abu bay ngay sang Trung Hoa và đưa nàng công chúa đang ngủ về ngọn tháp.

- Cả hai người đều đẹp.- Hai vị thần thống nhất.- Có thể nghĩ là tạo hóa sinh ra chàng trai và thiếu nữ này là để họ dành cho nhau.

Hai vị thần tìm chỗ nấp, rồi ngắm nhìn công chúa và hoàng tử đang ngủ, nóng lòng chờ đợi họ thức giấc. Cuối cùng, Sakhradada tỉnh dậy và nhìn thấy Ômir. Tình yêu bỗng chốc trào dâng trong trái tim nàng. Thiếu nữ hiểu rằng, đây chính là người mà nàng lựa chọn. Và nàng đã lấy chiếc nhẫn của mình đeo lên ngón tay chàng. Ngay sau đó, theo hiệu lệnh của các vị thần, nàng lại ngủ thiếp đi.

Ômir thức giấc. Vừa nhìn thấy Sakhradada, chàng đã đem lòng yêu thương nàng.



“Nếu như thiếu nữ này cũng thông minh và nhân hậu cũng như sắc đẹp của nàng, thì ta cũng không cần người vợ nào tốt hơn thế nữa”.- Hoàng tử nghĩ, rồi tháo chiếc nhẫn nam hồng ngọc của mình và đeo lên ngón tay thiếu nữ. Ngay lúc đó, các vị thần lại làm phép ru ngủ chàng. Ômir nằm ngủ cạnh Sakhradada.

- Hình như họ đã yêu nhau.- Thần Abu nói nhỏ.- Bây giờ chúng ta sẽ phải làm gì?

- Đưa Sakhradada trở về hoàng cung Trung Hoa.- Thần Đabi quả quyết.- Tình yêu chân chính sẽ giúp họ vượt qua mọi trở ngại.





Khi tỉnh dậy, Ômir ngoái nhìn xung quanh để tìm kiếm thiếu nữ tuyệt diệu đã sưởi ấm trái tim chàng. Nhưng không có ai nhìn thấy nàng, cả những người hầu, cả những lính gác. Chuyện đó rồi cũng đến tai quốc vương.

- Ôi con trai của ta.- Ngài nói.- Thật là ngu ngốc khi yêu một người con gái chỉ gặp trong giấc mơ.

- Nhưng nàng lại có thực ở trên đời!- Hoàng tử không thể định thần lại được.- Cha hãy nhìn chiếc nhẫn đây này!

Từ ngày hôm đó, Ômir bắt đầu ốm nặng. Các thầy thuốc và các bác sĩ giỏi nhất cũng không thể chữa cho hoàng tử khỏi bệnh. Chàng đang chết mòn vì tuyệt vọng. Cùng lúc ấy, ở đất nước Trung Hoa xa xôi, Sakhradada cũng đang quặt quẹo như chiếc lá vàng tàn úa. Chỉ có chiếc nhẫn là còn lưu lại trong nàng về một chàng trai đầy bí ẩn. Nhà vua tin tưởng chắc chắn rằng con gái ngài không hề đi đâu khỏi hoàng cung. Vậy nơi nào, đúng như trong giấc mơ, nàng lại có thể gặp được người tình không ai biết của mình?



Nhưng Kêrim, bạn thời thơ ấu của Sakhradada, lại rất tin những lời công chúa nói và hứa sẽ đi tìm chàng trai. Sakhradada đưa cho bạn chiếc nhẫn của Ômir.

Kêrim tranh thủ thời gian, lên đường ngay để tìm kiếm.

Hai vị thần Abu và Đabi bí mật bay lượn phía trên anh ta.

Thế rồi qua một thương gia nào đó, Kêrim được biết là trên đảo Kalêdan cũng có chàng hoàng tử đang chết dần chết mòn vì tình yêu. Kêrim hiểu rằng mình đã lần ra dấu vết. Thế là, sau một thoáng suy nghĩ, anh ta quyết định lên tàu, đi tới đảo quốc Kalêdan.

Hành trình của con tàu rất lâu và đầy những khó khăn. Một hôm, bão biển kinh hoàng nổi lên. Con tàu bị quăng lên một vách đá rồi chìm ngấm. Kêrim vớ được một tấm ván và những đợt sóng đã đưa anh ta tới một hòn đảo.

Từ phía xa xa, nổi lên ngọn tháp cao của tòa cung điện. Kêrim đang định đi về hướng đó, bỗng có một kỵ sĩ phi ngựa tới chỗ anh ta.

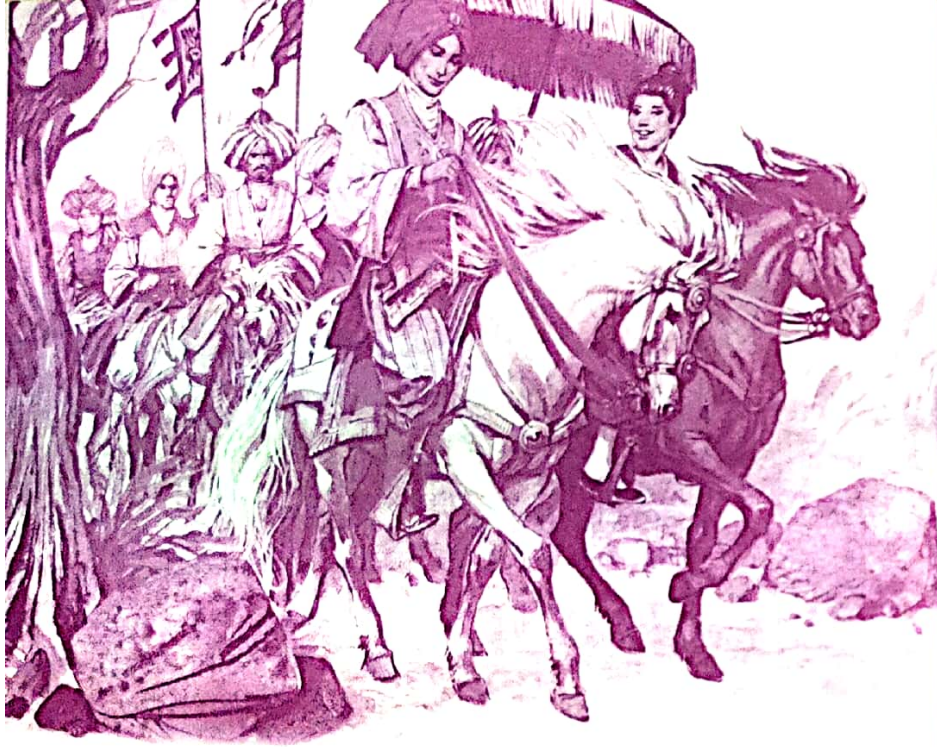
- Tôi đang ở đâu?- Kêrim hỏi.

- Hỡi người ngoại quốc, đây là đảo Kalêdan.- Kỵ sĩ trả lời- Thế anh là ai?

- Tôi là một thầy thuốc lừng danh.- Kêrim chột náy kể.- Tôi nghe nói là hoàng tử của các ngài bị ốm nặng, nên tới đây để chữa khỏi bệnh cho chàng.

Kỵ sĩ lắc đầu đầy nghi ngờ.





- Căn bệnh của Ômir không thể chữa khỏi được đâu.- Anh ta nói.

- Ở đó, chúng ta sẽ xem thế nào! Còn bây giờ hãy đưa tôi ngay tới chỗ hoàng tử.- Kêrim đề nghị.

Bước vào căn phòng của hoàng tử, Kêrim lặng lẽ giong cho chàng xem chiếc nhẫn nam hồng ngọc. Để trả lời, Ômir nhảy khỏi giường và vui sướng reo lên, khiến những người hầu cận vô cùng kinh ngạc.

- Đúng đây là chiếc nhẫn mà ta đã đeo lên ngón tay thiếu nữ không quen biết, người ta muốn cưới làm vợ!- Hoàng tử vui mừng.

- Thiếu nữ đó tên là Sakhradađa.- Kêrim nói.- Nàng sống ở đất nước Trung Hoa và cũng đang mong mỏi được gặp ngài.

Ômir rạng rỡ hẳn lên vì hạnh phúc. Giấc mơ đã biến thành sự thật. Chẳng bao lâu nữa, chàng có thể gặp lại thiếu nữ mà chàng yêu quý!

Hoàng tử tặng Kêrim một thanh đoản kiếm và một con tuấn mã tuyệt đẹp, chạy nhanh như gió để tỏ lòng biết ơn.

Ômir rất nóng lòng muốn gặp lại nàng công chúa xinh đẹp, nên chàng đã chuẩn bị lên đường ngay. Đường đi rất xa, nhưng cuối cùng thì đoàn rước trọng thể cũng đã tới đất nước Trung Hoa xa xôi.

Hoàng tử dừng lại trước cổng hoàng thành. Chàng phái sứ giả mang tới một cuộn giấy được trang trí bằng những vần thơ viết theo lối chiết tự và một chiếc nhẫn nam kim cương.

Cuối cùng, hai người tình đã gặp nhau trong thực tại.

Họ xứng đáng được nói với nhau những lời đầu tiên, cũng như họ đã hiểu rõ rằng mình sinh ra là để dành cho nhau. Ômir và Sakhradađa quỳ xuống chân nhà vua và xin ngài cho phép được tổ chức đám cưới. Tại lễ cưới, dĩ nhiên, hai vị thần Abu và Đabi cũng có mặt mà không ai nhìn thấy.

- Bây giờ thì ngài đã thấy là không ai đẹp bằng Sakhradađa rồi chứ?- Thần Đabi hỏi.

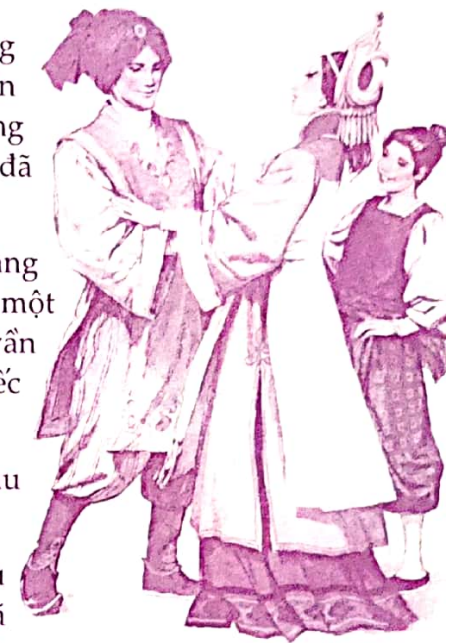
- Nhưng Ômir vẫn...- Thần Abu đáp lại.

- Lại cãi nhau ư?- Đabi bực tức.

Đúng lúc đó, con gái của Thánh thượng - Nàng Lilibet tới.

- Cả hai người đều đúng.- Nàng cười.- Ômir và Sakhradađa là cặp đôi tuyệt vời nhất trên thế gian này. Và con cái của họ còn đẹp hơn thế nữa.

Đến đây thì hai vị thần thiện lại hòa thuận với nhau như xưa.



CÔ BÉ LÊ



Ngày xưa, ở đất nước nọ có một bác nông dân. Trên mảnh đất nhỏ của mình, bác gây dựng một khu vườn. Ở đó bác trồng một loài lê quý hiếm. Mỗi năm, bác nông dân thu hoạch được bốn sọt đầy những quả lê rất ngon và mang tới hoàng cung. Nhưng rồi có một năm mùa màng thất bát, nên bác chỉ hái được có ba sọt ruối lê. Lo sợ con thịnh nộ của nhà vua, bác nông dân bèn bỏ đưa con gái của mình vào sọt, phía trên thì lấp kín bằng những quả lê to. Những người hầu của nhà vua không hề hay biết và đã chuyển vào cung bốn sọt lê đầy. Thế là cô bé cùng với những quả lê đã có mặt ở trong kho chứa thực phẩm.

Chị đầu bếp vào kho chứa để lấy thực phẩm dự trữ và nhìn thấy cô bé. Đôi mắt cô bé long lanh như hoa viôlet nở mùa xuân. Vì thế cô bé được đặt tên là Viôletta và đưa vào trong cung điện.

Viôletta là cô bé hiền lành và vui vẻ. Ngày này qua ngày khác, cô luôn tỏ ra rất dễ thương và ngoan ngoãn. Một hôm, cô đang tưới hoa trong vườn và đã gặp hoàng tử con vua. Từ đó, hoàng tử và Viôletta kết bạn rất thân. Nhưng những nàng hầu có tính đố kỵ đã không thể bỏ qua cho cô chuyện đó. Họ tung ra những tin đồn độc ác về cô. Rồi những tin đồn ấy cũng đến tai nhà vua. Ngài cho gọi Viôletta tới và giận dữ hỏi:



- Người ta đang bàn tán về việc nhà người khoe là đã tìm thấy kho báu của mục phù thủy già, có đúng thế không?

Cô bé Viôletta bất hạnh thừa rằng, chưa bao giờ mình nói như thế, nhưng nhà vua thậm chí còn không thèm nghe cô nói.

- Không kiểm được kho báu của mục phù thủy già thì đừng có quay lại đây!- Ngài phán.

Mọi người vì quý mến Viôletta, nên rất thương cô. Hoàng tử thì lại càng đau khổ hơn, nhưng cũng không thể làm gì khác được. Cô buộc phải rời hoàng cung.

Thiếu nữ mệt mỏi đi lang thang khắp mọi nẻo đường. Bỗng Viôletta nhìn thấy một cây lê đang nở hoa, nàng trèo lên cây và ngủ thiếp đi.

Sáng ra, một bà lão nhỏ nhắn đánh thức nàng dậy:

- Cháu làm gì trên cây vậy, hỡi cô bé lê?

Viôletta kể lại đầu đuôi câu chuyện cho bà lão nghe và bà hứa sẽ giúp đỡ nàng. Bà lão dẫn nàng đi thẳng về phía trước, không được rẽ sang hướng nào khác. Lúc chia tay, bà lão trao cho nàng một phần của ổ bánh mì tròn, một cái chổi và một lời khuyên.

Viôletta cứ đi mãi và cuối cùng thì nàng thấy trên trảng cỏ một cái bếp lò rất to. Ba người đàn bà đang dùng tay để cời tro nóng từ bếp lò ra. Thiếu nữ đã tặng họ cái chổi. Để tỏ lòng biết ơn, ba người đàn bà đã chỉ đường cho nàng tới chỗ bà lão phù thủy.

Viôletta mới chỉ đi được một đoạn, thì một đàn chó sói, hung dữ nhảy ra. Nàng đưa bánh mì cho chúng. Đàn chó ăn no và vẫy đuôi vui mừng. Một lát sau, Viôletta đi tới bờ một dòng sông rộng.

Nàng sực nhớ tới lời khuyên của bà lão và cất lời:

Dòng sông nước trong veo,

Chảy nhanh và mau chóng,

Đừng nổi lên sóng lớn,

Hãy cho phép tôi qua.

Bỗng dung nước sông rẽ ra nhường lối cho nàng. Viôletta đến trước ngôi nhà của bà lão phù thủy. Nàng bước vào nhà và nhìn thấy một cái tráp đựng đầy đá quý, nhưng tráp đã bị yếm bùa. Khi Viôletta vừa chạy tới bờ sông, thì tráp kêu lên:

- Sông hãy nổi sóng! Nước hãy tràn bờ!

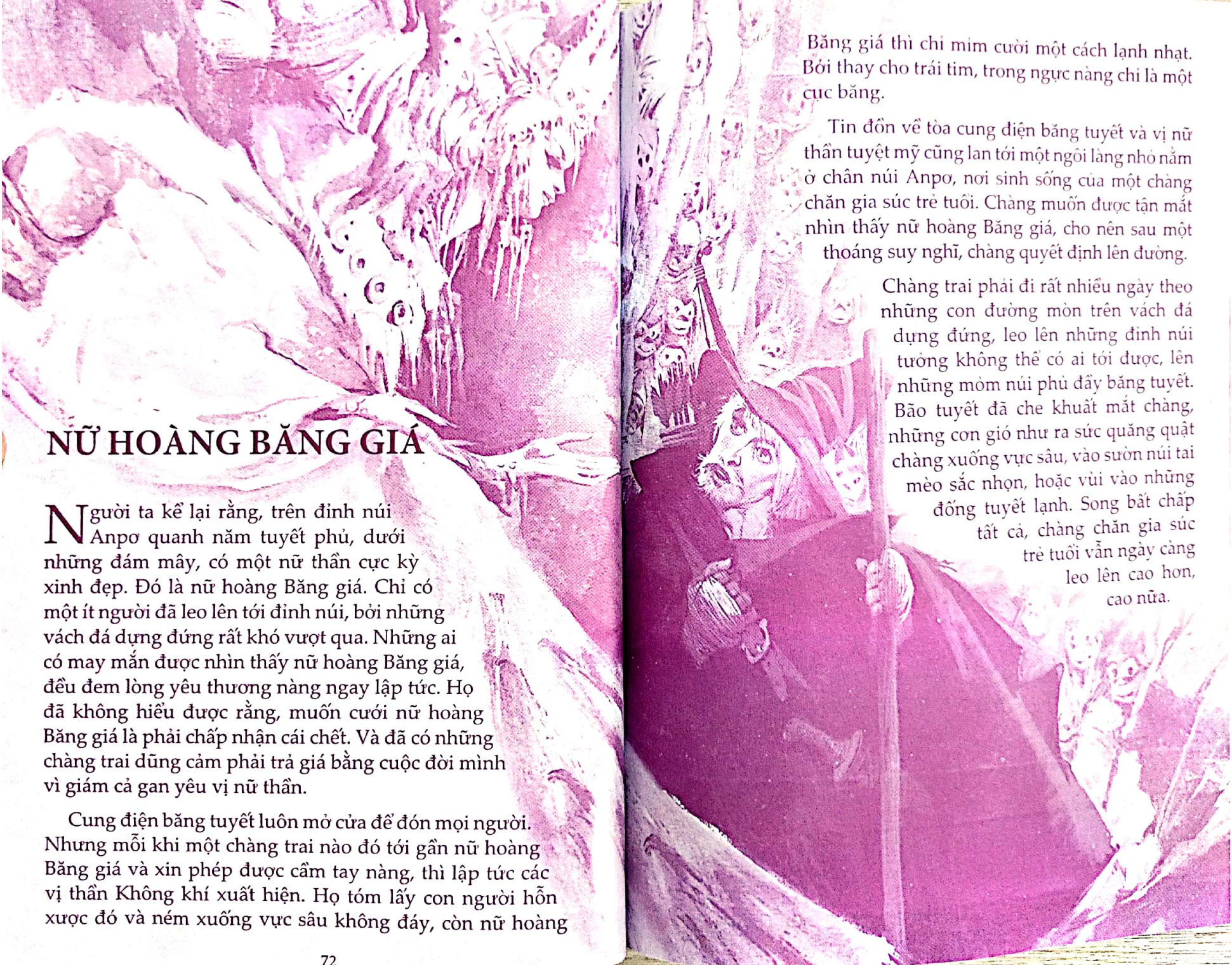
Dòng sông đã không nghe theo lời nó và đã cho Viôletta vượt qua. Những con chó dữ tợn cũng không nhảy bổ tới nàng. Ba người đàn bà không ném thiếu nữ vào trong lò nướng cháy bỏng. Tất cả đều trả ơn lòng tốt của nàng.

Viôletta trở về hoàng cung. Hoàng tử vô cùng sung sướng chạy ra đón nàng. Chàng nói nhỏ với nàng:

- Nàng hãy xin với vua cha vì đã có công tìm được kho báu của bà lão phù thủy, nên hãy thưởng cho nàng một sọt lê đang được cất giữ trong kho thực phẩm.

Nhà vua tham lam vì rất vui mừng khi nhận được kho báu, nên đã tức tốc ra lệnh làm theo lời cầu xin của thiếu nữ. Ngài không thể đoán trước được rằng, chính hoàng tử đang ăn mình trong sọt, dưới những quả lê.

Hoàng tử yêu Viôletta cháy bỏng đến nỗi chàng đòi cưới ngay nàng làm vợ. Nhà vua cũng không biết làm gì khác được, ngoài việc buộc phải đồng ý.



NỮ HOÀNG BĂNG GIÁ

Người ta kể lại rằng, trên đỉnh núi Anpo quanh năm tuyết phủ, dưới những đám mây, có một nữ thần cực kỳ xinh đẹp. Đó là nữ hoàng Băng giá. Chỉ có một ít người đã leo lên tới đỉnh núi, bởi những vách đá dựng đứng rất khó vượt qua. Những ai có may mắn được nhìn thấy nữ hoàng Băng giá, đều đem lòng yêu thương nàng ngay lập tức. Họ đã không hiểu được rằng, muốn cưới nữ hoàng Băng giá là phải chấp nhận cái chết. Và đã có những chàng trai dũng cảm phải trả giá bằng cuộc đời mình vì giám cả gan yêu vị nữ thần.

Cung điện băng tuyết luôn mở cửa để đón mọi người. Nhưng mỗi khi một chàng trai nào đó tới gần nữ hoàng Băng giá và xin phép được cầm tay nàng, thì lập tức các vị thần Không khí xuất hiện. Họ tóm lấy con người hỗn xược đó và ném xuống vực sâu không đáy, còn nữ hoàng

Băng giá thì chỉ mỉm cười một cách lạnh nhạt. Bởi thay cho trái tim, trong ngực nàng chỉ là một cục băng.

Tin đồn về tòa cung điện băng tuyết và vị nữ thần tuyệt mỹ cũng lan tới một ngôi làng nhỏ nằm ở chân núi Anpo, nơi sinh sống của một chàng chăn gia súc trẻ tuổi. Chàng muốn được tận mắt nhìn thấy nữ hoàng Băng giá, cho nên sau một thoáng suy nghĩ, chàng quyết định lên đường.

Chàng trai phải đi rất nhiều ngày theo những con đường mòn trên vách đá dựng đứng, leo lên những đỉnh núi tường không thể có ai tới được, lên những mòm núi phủ đầy băng tuyết. Bão tuyết đã che khuất mắt chàng, những cơn gió như ra sức quất quật chàng xuống vực sâu, vào sườn núi tai mèo sắc nhọn, hoặc vùi vào những đồng tuyết lạnh. Song bất chấp tất cả, chàng chăn gia súc trẻ tuổi vẫn ngày càng leo lên cao hơn, cao nữa.



Cuối cùng, trước mắt chàng cũng hiện ra một tòa cung điện đẹp tuyệt vời. Dưới ánh nắng mặt trời, những bức tường và những nóc nhọn bằng băng của cung điện lấp lánh đến lóa mắt.

Theo những bậc thang bằng băng trong suốt như thủy tinh, chàng trai đi lên tới cửa và bước vào gian phòng đặt ngai vàng. Sắc đẹp của nữ hoàng Băng giá đã làm chàng bàng hoàng, đến nỗi chàng đứng ngây người ra. Chàng trai ngắm nhìn nữ hoàng, lặng im như bị hớp hồn, dường như chàng sẵn sàng đứng trước nàng suốt cả đời mình mà không thể thốt ra một lời nào.

Nữ hoàng Băng giá cũng không gọi các vị thần Không khí vội. Bởi lẽ chàng trai đã không thốt lên nửa lời nói nguy hại, không hề ngỏ lời xin được lấy nàng làm vợ.

Cứ thế, họ im lặng và nhìn nhau. Bất ngờ trái tim nữ hoàng rung động. Nàng ngạc nhiên phát hiện ra rằng, chàng chăn gia súc trẻ tuổi rất đẹp trai và cân đối.

Rồi bỗng nhiên nữ hoàng Băng giá hiểu rằng, chính bản thân nàng sẽ vô cùng vui sướng nếu lấy chàng trai này làm chồng. Các vị thần ác bay lượn trên cung điện và chờ đợi thời khắc của họ. Họ hiểu rằng, nữ thần không thể phá vỡ quy luật của xứ sở băng tuyết.

Các vị thần Không khí đã không nghe thấy tiếng gọi của nữ hoàng Băng giá, thế là họ chờ đến đêm, rồi lao tới chàng trai, túm lấy chàng và ném xuống vực.

Nữ hoàng Băng giá cũng nhìn thấy tất cả, nhưng theo mệnh lệnh của số phận, nàng không dám can thiệp.

Nàng vẫn bất động, nhưng trái tim băng giá của nàng bỗng nhiên tan biến. Thế là vị nữ thần xinh đẹp, lạnh giá trở thành một thiếu nữ bình thường. Những giọt nước mắt nóng hổi lăn trên hai gò má nàng, làm tan chảy những mảnh băng cuối cùng.

Một giọt nước mắt đã nhỏ xuống sàn đá sáng lấp lánh như một ngôi sao bạc. Ngay sau đó, tại nơi giọt nước mắt của nữ hoàng Băng giá nhỏ xuống, đã mọc lên một bông hoa trắng như tuyết. Cho đến ngày nay, mỗi độ xuân về, trên những vách đá cheo leo của dãy núi Anpo, lại nở rộ loài hoa tuyết – Đó là hoa sao bạc.



CÁO VÀ SẾU

Ngày xưa, có cáo và sếu, cáo sống trong rừng, còn sếu sống ở đầm lầy.

Có lần, cáo và sếu gặp nhau, thế rồi kết bạn. Một hôm, cáo quyết định mời sếu đến nhà chơi.

- Bạn sếu thân mến, ngày mai hãy đến nhà mình ăn trưa nhé.

- Nhất định mình sẽ đến.- Sếu rất vui vì được mời.

Suốt cả buổi sáng, cáo chuẩn bị để đón tiếp bạn như tấm thịnh tình mà chủ nhà vẫn có. Cáo dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, sắp đĩa lên bàn, nấu món cháo bột trân châu mà mình yêu thích. Xong việc, cáo ngồi chờ khách.

Sếu đến rất đúng giờ. Cáo vui mừng, tất tưởi mời khách ngồi xuống bên bàn, múc cháo ra đĩa, rồi nói:

- Sếu ơi, hãy ăn đi, đừng ngại nhé. Cháo ngo-o-on lắm! Món khoái khẩu của mình đấy.

"Cộc-cộc! Cộc-cộc! Cộc-cộc!"- Sếu mổ cái mỏ dài ngoẵng của mình xuống đĩa. Nhưng dù sếu có cố gắng đến mấy cũng chỉ là vô ích – Không một giọt cháo nào vào được miệng sếu. Sếu rất tức giận, nhưng không để lộ ra mặt.

- Rất cảm ơn bạn cáo về sự khoản đãi.- Sếu nói.- Mình no ư lên đến tận cổ rồi. Đã đến lúc phải về nhà. Ngày mai, mình chờ bạn đến ăn trưa nhé.

Ngày hôm sau, cáo tới nhà sếu. Nhà của sếu dọn dẹp không được gọn gàng ngăn nắp như nhà của cáo. Sếu ngượng ngáp nói:

- Mình sống ở đầm lầy, nên nhà cửa giản đơn hơn nhà bạn nhiều. Nhưng mà việc khoản đãi thì mình đã chuẩn bị rất tuyệt vời! Có món xúp cực ngon, thơm nức, nấu bằng rau củ thơm và tôm.

Sếu đặt xuống hai chiếc bình cao cổ - Một chiếc dành cho cáo, một chiếc để cho mình.

- Hãy ăn đi, bạn cáo, cứ tự nhiên như ở nhà nhé!

Cáo đã cố sức cái mõm của mình vào cổ bình vừa dài vừa hẹp, nhưng đâu có lọt! Nó không thể kiếm được dù chỉ một mẩu rau củ hay tôm.

Khi đó thì sếu chỉ việc xọc cái mỏ dài của mình vào bình, hút cho cạn kiệt không còn một giọt.

Ăn xúp no nê, sếu mới hỏi:

- Cáo ơi, bạn đã no chưa? Bạn có bằng lòng với bữa ăn này chứ?

- No, no lắm rồi!- Cáo giận dữ nói và chạy biến mất khỏi nhà của sếu.

Thế là từ đó, tình bạn giữa cáo và sếu chấm dứt.



CHÚ THỎ BA HOA

Ngày xưa, có một chú thỏ có tính ba hoa khoác lác. Một lần, nó gặp rùa ở trên trang cỏ, không nhận được, nó khoác lác:

- Bạn rùa này, bạn có nhìn thấy đôi tai của tôi như thế nào không? Với đôi tai này, tôi có thể nghe thấy bất cứ một tiếng động nhỏ nào ở trong rừng. Đôi mắt của tôi ư? Mặc dù người ta nói tôi bị lác mắt, nhưng bằng đôi mắt lác của mình, tôi có thể nhìn rõ mọi thứ: Cái gì đằng trước, cái gì đằng sau, cái gì ở phía bên. Còn bốn chân nữa chứ! Những cái chân như thế này thì không ai có được!

- Nay, bạn luyện thuyên cái gì vậy? - Rùa thản nhiên nói. - Tôi còn biết rằng bạn chạy rất nhanh, đúng không?

- Thế bạn có muốn chạy thi cùng với tôi không, bạn rùa? Để xem ai sẽ giành chiến thắng!

- Tại sao lại không chạy nhỉ? - Rùa đồng ý.

- Sáng mai, chúng ta sẽ gặp nhau và chạy từ lùm cây tùng cối đến cây sồi cổ thụ nhé. Thế thôi! Rồi bạn sẽ biết ai chiến thắng!

Sáng ra, thỏ và rùa đứng trên đường, cạnh lùm cây tùng cối.

- Một!..Hai!..Ba!.. - Thỏ phát hiệu lệnh, rồi lao thẳng về phía trước.

Mới chạy được một đoạn ngắn, thỏ quay lại nhìn thì thấy rằng rùa đang ỉ ạch ở mãi phía sau, nhọc nhằn bước từng bước chân.



"Chà, với đối thủ như thế này thì mình có thể chớp mắt một lúc, rồi lại có thể kiểm cái gì ăn lót dạ mới được". - Thỏ mỉm cười, rồi đã làm đúng như vậy. Nó nằm xuống gốc cây và bắt đầu ngáy khò khò...

Khi tỉnh dậy, thỏ thấy rùa vẫn chưa qua được nửa chặng đường.

"Cứ bò, cứ bò tiếp. - Thỏ lại mỉm cười. - Mình đã nhìn thấy ruộng bắp cải, phải tới đấy ăn sáng cái đã".

Không biết có phải do bữa sáng thịnh soạn, hay do trời bắt đầu nóng nực, mà thỏ thấy mệt lử và nó quyết định: "Chớp mắt một lát chắc cũng chẳng sao". Nó ngáp và nghĩ rằng rùa còn phải bò rất lâu mới tới được cây sồi cổ thụ. "Không ai có thể chạy nhanh hơn mình được! Còn anh bạn, hỡi anh bạn rùa, anh bạn không bao giờ đến trước được đâu!"

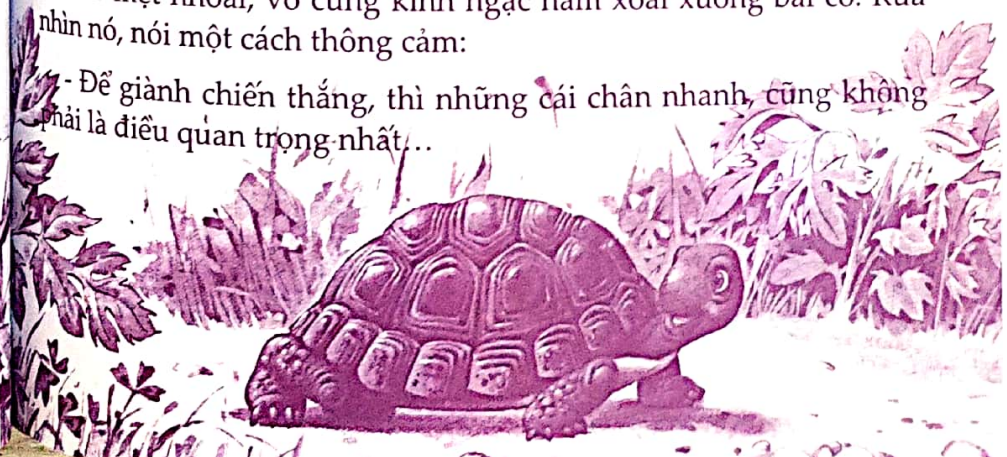
Mặt trời bắt đầu lặn. Rùa vẫn cứ thẳng tiến tới cây sồi cổ thụ, không ngoảnh nhìn đi đâu, không quan tâm tới bất cứ thứ gì. Chỉ còn một đoạn ngắn nữa thôi!

Lúc ấy, thỏ mới thức giấc. Nó bật dậy, dỗi tìm rùa, nhưng rùa đã ở khá xa. Thỏ bắt đầu rượt đuổi. Nó lao đi. Bằng những cái chân được tán tụng quá mức của mình, nó cố hết sức nhảy bật khỏi mặt đất - Nhanh hơn nữa, nhanh hơn nữa! Chỉ còn một chút nữa là nó đuổi kịp đối thủ của mình! Chỉ một cú nhảy nữa là tới đích. Nhưng rùa đã chạm vào cây sồi cổ thụ trước tiên.

Ôi, thỏ ơi là thỏ! Kề khoác lác đáng thương!

Thỏ mệt nhoài, vô cùng kinh ngạc nằm xoài xuống bãi cỏ. Rùa nhìn nó, nói một cách thông cảm:

- Để giành chiến thắng, thì những cái chân nhanh, cũng không phải là điều quan trọng nhất...



CHUỘT CON, MÈO VÀ GÀ TRỐNG

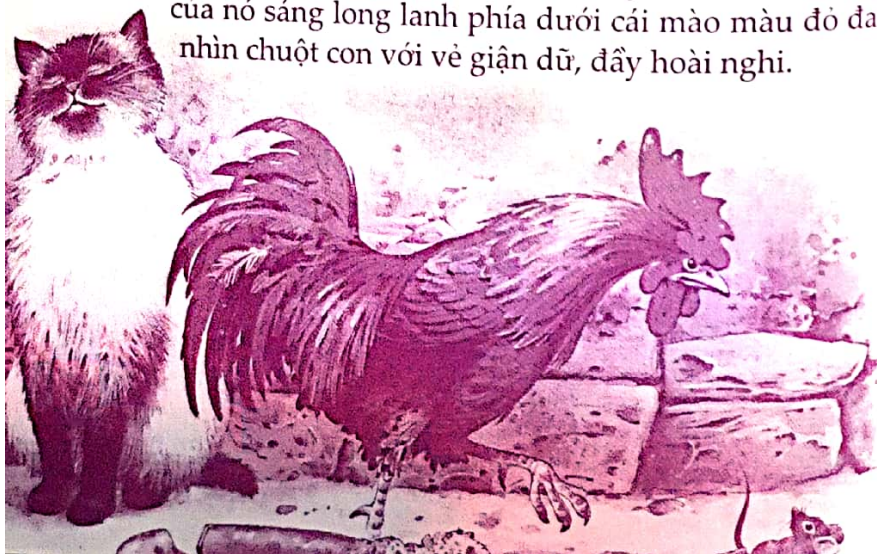
Chuột con quyết định lên đường đi du ngoạn. Cứ ngồi mãi ở nhà thì thấy được gì? Cũng đúng thôi, khi rời khỏi nhà, trước mắt ta sẽ mở ra một thế giới tuyệt vời, kỳ lạ!

Chuột con chuẩn bị thức ăn, bỏ vào bao, khóa cửa nhà lại, rồi lên đường.

Nó đi suốt buổi sáng, suốt cả ngày, nên mệt mỏi và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Chuột con thấy cách đó không xa có một ngôi nhà của người nông dân. "Mình sẽ nghỉ ở đó.- Chuột con quyết định.- Nhân thể ăn uống luôn."

Nó đi tới ngôi nhà, nhưng mới được nửa đường thì dừng lại. Có hai con vật lạ hoặc đang đứng cạnh tường nhà. Một con đứng trên bốn chân, có bộ lông tơ trắng xốp và bộ râu dài. Nó đang ngả mình vào tường, lim dim mắt và kêu grừ grừ khe khẽ, dường như hoàn toàn không có gì đáng sợ.

Con vật còn lại đứng trên hai chân. Toàn thân sặc sỡ vì bộ lông vũ có màu đỏ, màu vàng và màu xanh lá cây thẫm. Đôi mắt nhỏ của nó sáng long lanh phía dưới cái mào màu đỏ đang nhìn chuột con với vẻ giận dữ, đầy hoài nghi.



- Ông có khỏe không ạ?- Chuột con lịch sự chào con vật xa lạ.

Nhưng con vật này lại giương cái cổ phồng căng lên và kêu to: "Cúc-cù-cu-cu-u!" Sau đó, nó xõa cánh lao thẳng về phía chuột con đang đứng lặng vì sợ hãi.

"Phải thoát thân thôi!"- Chuột con nghĩ, rồi ba chân bốn cẳng chạy mất hút.

Nó chui tọt vào cái hang mà nó gặp đầu tiên. Nó dừng lại để thở, thì thấy trước mặt là ba con chuột.

- Cháu là ai? Cháu đi đâu vậy?- Một con chuột hỏi.

- Cháu là chuột con ạ. Cháu quyết định lên đường đi du ngoạn. Thế các bác là ai?- Chuột con hỏi.

- Các bác là chuột đồng. Vậy là cháu đang ở nhà bác rồi. Có điều gì xảy ra với cháu? Kẽ nào đã làm cho cháu sợ đến vậy?

Thế là chuột con kể về cuộc gặp gỡ với hai con vật lạ. Một con có bộ lông tơ rất đẹp và đáng vẻ không giận dữ, còn con kia có bộ lông vũ nhiều màu sặc sỡ, có cái mào đỏ trên đầu, thì có vẻ độc ác và lắm mồm lắm miệng.

Nhà chuột cười phá lên:

- Hãy bình tĩnh lại, hỡi du khách nhỏ bé. Sự nguy hiểm cũng đã qua rồi. Nhưng hãy nhớ lấy điều này! Kẽ đã đe dọa cháu - Đó là gà trống. Không việc gì phải sợ nó. Còn kẻ thứ hai, mà cháu cho là đẹp và tốt bụng - Chính là kẻ thù độc ác nhất của chúng ta đấy. Nó tên là mèo. Nếu cháu không phân biệt được điều đó và không nhận ra nó, thì cháu sẽ gặp tai họa không thể sửa chữa được.

Bạn thấy không, không phải lúc nào kẻ tưởng chừng xấu thì đã là xấu, còn kẻ tưởng là tốt, thì không phải bao giờ cũng tốt.



SÓI VÀ SẾU

Ngày xưa, có một con sói tham lam và độc ác. Có một lần, nó bị hóc xương cá.

Một mảnh xương nhọn đã đâm vào họng nó. Từ đó, nó không thể nuốt được thứ gì, ngoài vài ba ngụm nước. Nó có cố xoay sở cách nào đi chăng nữa, thì mảnh xương vẫn cắm chặt trong họng. Sói tru lên vì giận dữ.

Nó không biết phải làm gì khác, ngoài việc phải nhờ người giúp đỡ. Nhưng tất cả những ai mà nó định nhờ, với bất kỳ lời thỉnh cầu nào, họ đều từ chối giúp đỡ.

Có thể chứ! Trong khu rừng này, có con thú nào hay con chim nào mà lại chưa từng nếm mùi bởi thói giảo quyệt của sói.

"Cáo! Đó chính là kẻ sẽ không chối từ giúp đỡ ta".- Sói quyết định và đi tới hang cáo.

- Tôi đang ốm, nên không thể dậy để mở cửa nhà được. Anh hãy tới chỗ anh sếu. Anh ấy là thầy thuốc giỏi nhất vùng này đây.

Thế là sói lại tới gặp sếu.

- Anh sếu kính mến.- Sói cố gắng hết sức để tỏ ra là mình lịch sự.- Theo chỗ tôi được biết, anh là một thầy thuốc tuyệt vời. Hãy giúp tôi, tôi sẽ tạ ơn anh vô cùng hào phóng.

Sếu hiểu rõ những lời lẽ bi ối của sói và lúc đầu nó rất sợ, nhưng niềm tự hào vì đã có một bệnh nhân như sói phải đến nhờ vả, đã khiến cho sếu đồng ý giúp đỡ nó.

Sói há ngoác mõm ra. Ôi, thật khủng khiếp khi sếu phải đưa đầu vào nhìn trong miệng sói!

Sếu nói:

- Yêu cầu anh không được ngậm miệng lại, như vậy anh bị đau đấy, nhưng không làm thế thì tôi không thể lấy xương ra được.

Sói đồng ý.

Sếu đưa đầu vào trong miệng sói, dùng mỏ cạy mảnh xương và lôi ra.

- Xong rồi! Bây giờ thì anh đã có thể ngậm miệng lại được rồi đây.

Sói cảm thấy rất dễ chịu.

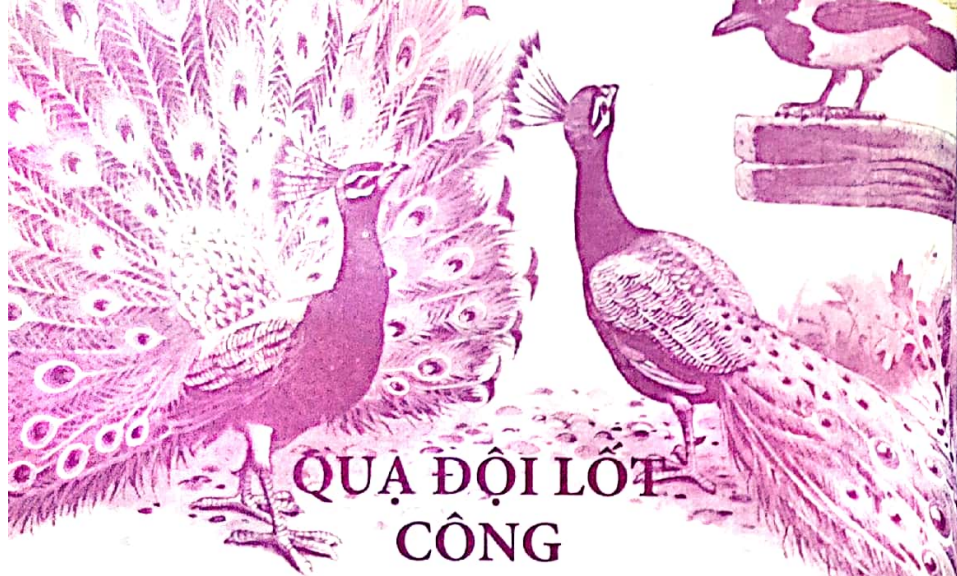


- Anh có thấy là tôi giỏi đến thế nào không? Không phải ngẫu nhiên mà người ta tôn vinh tôi là thầy thuốc giỏi nhất vùng.- Sếu tự hào nhận xét về mình.- Tôi nghĩ rằng, anh không nên chần chừ về việc tôi xứng đáng được thưởng công?

- Thương công ư?!- Sói rống lên.- Mi cần phải cảm ơn ta mới phải, vì ta đã không cắn nát đầu mi khi nó nằm gọn trong miệng ta! Cút xéo ngay, kéo toi mạng bây giờ!

Sếu vô cùng sợ hãi. Nó đập cánh, bay đi.

Kẻ nào không biết trân trọng lòng tốt mà người ta dành cho mình, thì kẻ đó sẽ không bao giờ làm được điều gì tốt đẹp...



QUẠ ĐỘI LỘT CÔNG

Ngày xưa ngày xưa có một con quạ. Nó rất bình thường, không có gì nổi trội so với những con quạ khác, nhưng nó lại mong muốn có sự khác biệt. Chỉ có điều là để đạt được điều đó, quạ không biết phải làm gì.

Dịp may đã giúp nó. Một hôm, quạ bay tới một khoảng sân rộng. Nó nhìn và không tin vào mắt mình nữa – Có mấy con chim kỳ lạ đang chậm rãi đi đi lại lại trong sân. Vẻ đẹp của chúng thì ngay trong truyện cổ tích cũng không thấy nhắc tới và không có giấy bút nào có thể miêu tả nổi.

Đuôi chim giống như một cái quạt cực lớn đang xòe rộng. Lông màu xanh nước biển lẫn xanh lá cây và trên mỗi chiếc lông vũ là một vòng nhỏ lấp lánh, lúc thì như mặt trời nhỏ, lúc thì tựa con mắt bằng vàng. Tóm lại, đó là điều kỳ diệu mà quạ chưa bao giờ có dịp được nhìn thấy trong cuộc đời. Quạ chiêm ngưỡng những con chim kỳ lạ đó rất lâu, cuối cùng, nó đánh bạo hỏi:

- Các bạn ơi, hãy nói cho tôi biết là tôi đang chiêm ngưỡng sắc đẹp của ai và các bạn là ai vậy?

- Chúng tôi là công.- Một con công nghiêng đầu lịch sự trước quạ và càn xòe rộng hơn cái đuôi hình quạt kỳ vĩ của mình.

- Rất thú vị khi được làm quen với các bạn!- Quạ nói, rồi tạm biệt và bay về nhà.

Từ đó, quạ đã mất đi sự bình yên và luôn mất ngủ. Khi nhìn cái đuôi màu đen và xám của mình, nó thở dài cay đắng: “Giá như mình có cái đuôi như công, thì mình đã là con quạ đẹp nhất trên thế gian này”.

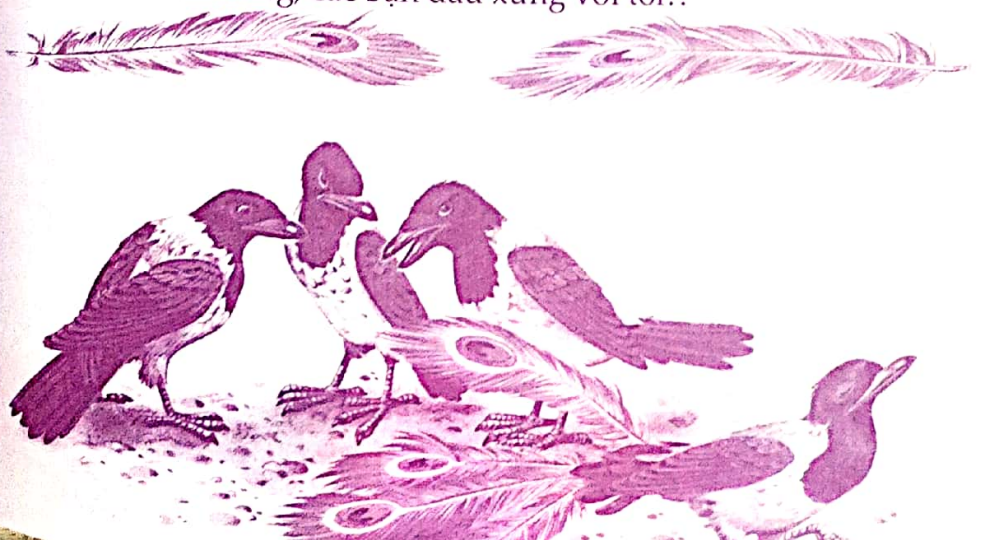
Nhưng làm thế nào để có được đuôi công? Thế là ngày nào quạ cũng bay tới khoảng sân rộng đó để theo dõi xem có con công nào đó đánh rơi chiếc lông đuôi tuyệt vời của mình không. Và điều kỳ diệu cũng đã xảy ra! Giữa sân có một chiếc lông công.

Quạ chờ cho tới khi mấy con công đi nghỉ, mới cặp lấy chiếc lông vũ và bay thẳng về nhà.

Chỉ mấy ngày sau, quạ đã có bốn chiếc lông công. Quạ thật hạnh phúc! Chỉ còn mỗi việc lấy tí nhựa thông gắn bốn chiếc lông vào đuôi mình là xong. Đó là những việc hoàn toàn không quan trọng.

Quạ nóng lòng chờ đến sáng để có thể giới thiệu trước bạn bè mình với toàn bộ vẻ yêu kiều.

- Các bạn hãy ngắm nhìn cái đuôi tuyệt mỹ của tôi này!- Quạ tự hào lượn đi lượn lại trước mặt các bạn đồng loại.- Bây giờ thì các bạn đã hiểu rằng, các bạn đâu xứng với tôi?!



Bạn bè của quạ thoát đầu rất tức giận, nhưng sau đó, chúng lại cười khi nhìn quạ với cái đuôi lông công thật lố lằng. Một con nói:

- Mặc dầu bạn đã kiếm được bốn chiếc lông công, nhưng vẫn là quạ như xưa, như chúng tôi thôi, chỉ có điều là trông buồn cười lắm.

- Tôi không muốn chơi với các bạn nữa.- Quạ nổi giận.- Các bạn không chỉ có xấu xí, mà còn ngu dốt nữa. Tôi sẽ từ bỏ các bạn! Tôi sẽ sống với những bạn công!

Quạ nói, rồi bay tới khoảng sân rộng.

Những con công tiếp đón quạ như một con công. Chúng tưởng đã có tai họa gì xảy ra với chú công, nên đuôi của nó mới rụng gần hết lông. Chúng cố gắng động viên bạn. Quạ thì cố thể hiện mình hoàn toàn là công, nó vươn thẳng đuôi ra và kêu thật to theo kiểu giọng công: "Cạp-p! Cạp-p!"

Đến đây, nó đã để lộ mình. Những con công hiểu rằng, trước mắt chúng là một con quạ lừa đảo. Chúng tức giận nhổ hết lông công ở đuôi nó và tống cổ ra khỏi sân.

Con quạ đáng thương, xơ xác trở về với bạn bè của mình. Nhưng nó chỉ nhận được sự đón tiếp không mấy mặn nồng.

Cho dù đội lốt công thì quạ vẫn hoàn là quạ!



CHỒN BẠCH TỰ PHẠT NHƯ THẾ NÀO?



Ngày xưa có một con chồn bạch háu ăn. Nó tham ăn đến nỗi có lần, trong chiếc bánh mì bỏ đi, nó thấy có mấy quả trứng thiu và tất nhiên là nó ăn ngay! Giá như nó không ăn thì tốt hơn! Nó đau bụng quằn quại tưởng chừng sắp chết đến nơi.

Nhưng lần ấy rồi cũng qua khỏi. Vừa mới hồi phục, nó liền trèo lên cây để lấy trộm trứng chim ở tổ và ăn ngon lành. Do không lượng đúng sức mình, nó bị rơi xuống đất và bị sai khớp chân. Chân đi khắp khiễng, bụng đói meo, nó lần quất tìm kiếm thức ăn trong các bụi rậm. Rồi cuối cùng, nó đã gặp may.

Chồn bạch gặp một ngôi nhà của người. Nó ngửi thì thấy khắp nơi tỏa ra mùi thức ăn hấp dẫn. Nó tưởng tượng ra đó là món ăn ngon nhất, quý nhất đang được cất giữ sau những bức tường của ngôi nhà. Nó quyết định tìm cách thâm nhập vào trong.

Thấy có một khe hở nhỏ, thế là nó cố gắng dùng chân và răng đào bới để tạo ra một cái lỗ có thể chui qua. Cuối cùng, nó cũng đã kéo được một hòn đá ra khỏi tường.

Chồn bạch chui qua lỗ vào nhà. Trước mắt nó hiện ra một cảnh tượng kỳ diệu: Giấm bông, giò, pho-mát, mật ong, mứt - Thứ gì ở đó cũng có!

Chồn bạch lao vào ăn. Nó ăn lấy ăn để, mà không biết chừng nào là đủ no.

Cuối cùng thì bụng nó cũng no căng. Con buồn ngủ ập đến.



Khi tỉnh dậy, chồn bạch lại tiếp tục ăn. Nó đã khỏe trở lại. Thế là ngày hôm sau, chồn bạch trèo lên các giá phía trên của kho dự trữ thực phẩm. Ở đó, nó tha hồ lựa chọn những thứ ngon hơn. Vừa ăn, nó vừa nói: “Bây giờ thì giảm bông này! Bây giờ thì pho-mát mềm này! Bây giờ thì pho-mát cứng hơn này! Còn bây giờ thì đến xúc xích hun khói này, dầu ôliu này!”

Chỉ sau mấy ngày, do háu ăn, chồn bạch đã béo hẳn ra và đâm lười biếng. Nó lấy chân xoa bụng và cười gằn: “Sao mình thông minh thế nhỉ! Lại nhanh trí nữa chứ! Hạnh phúc đến với mình thật bất ngờ!”

Nhưng rồi hạnh phúc của kẻ ăn trộm không kéo dài được lâu.

Một hôm, nó nghe thấy có tiếng chân bước ở cầu thang, cánh cửa hé mở... Chồn bạch lao tới cái lỗ mà mấy hôm trước nó chui qua đó vào nhà! Nó đã lách được cái đầu vào, rồi hai vai... Nó cố cựa quậy, đập mạnh chân, nhưng chui ra không xong, mà quay trở lại cũng không được. Nó run lên bần bật. Tất cả chỉ vì cái bụng to, chỉ vì thói tham ăn.

Một đôi tay rắn chắc túm chặt đuôi nó:

- A, chính mày là kẻ trộm! Mày sẽ biết tay, mày sẽ biết tay!

Ôi, sự tham lam đã để lại cho chồn bạch điều gì!

Không phải ngẫu nhiên mà người đời nói rằng: “Tất cả mọi thứ đều có giới hạn. Nếu vượt quá giới hạn, thì mọi thứ đều không thể dẫn tới sự tốt đẹp”.





SÓI VÀ CỪU NON

Với kẻ mạnh, kẻ yếu luôn có lỗi:
Và vô vàn tấm gương đã cho thấy điều này
Chúng tôi không phải người sáng tác
Chỉ kể lại như trong truyện ngụ ngôn.

Vào ngày hè chú cừu non khát nước
Giữa rừng sâu tìm được suối trong,
Chú đang uống nước cuối dòng
Chợt nghe tiếng sói trên dòng hú vang:
"Này sao cừu nhãi to gan
Làm cho đục nước tao đang lúc dùng.
Tội này tao quyết không dung!"



"Xin ông sói anh minh nghĩ lại
Nước dòng kia vẫn chảy xuôi làn
Cuối dòng cháu uống rõ ràng,
Có sao lại đục được làn nước trên!"

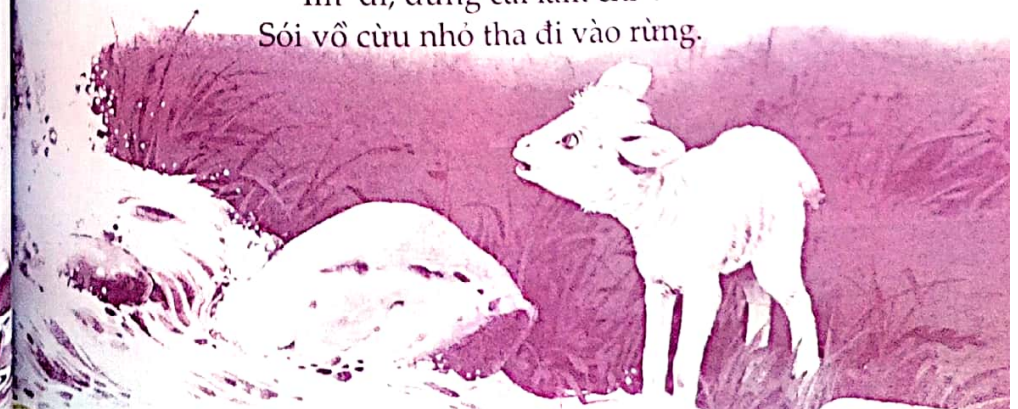
"Vậy thì mi bảo ta bịa đặt,
Đồ xấu xa! Ta nhắc lại rằng:
Ngày này năm trước một lần
Tội mi hỗn xược thôi đừng kêu oan".

Cừu thưa: "Chẳng dám cãi gian
Thời gian năm ngoái cháu còn chưa sinh".

Sói hung ác cậy mình trên sức
Tru lên rằng: "Vậy chính anh mày".
Cừu non vẫn cố giải bày:
"Tiếc rằng cháu vẫn giờ này độc thân".

Sói liền ngang ngược phản rằng:
"Nếu vậy thì tội người chăn chúng mày
Tội cả đàn chó trong bầy
Câm đi mà chịu ta đây trả thù!"

Sói xông lại cất lên tiếng hú:
Ta ăn mi là lỗi của mi
Im đi, đừng cãi làm chi".
Sói vỗ cừu nhỏ tha đi vào rừng.



NỮ HOÀNG KHỈ

Xưa kia, tất cả các loài thú đều sống rất hòa thuận và hạnh phúc trong rừng rậm. Cai quản chúng là một con sư tử già và sáng suốt.

Khi sư tử từ già cỗi đời, các con thú đều suy nghĩ xem nên chọn ai thay thế. Chúng cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi và cuối cùng thì cũng đã nghĩ ra: Những ai muốn trở thành chúa tể của rừng xanh, đều cần phải uớ m thứ vương miện của nhà vua. Nếu ai đội vừa khít, thì kẻ đó sẽ được tất cả các loài muông thú thần phục.

Đã có rất nhiều con thú uớ m thứ. Nhưng, than ôi! Một số con thì đầu quá nhỏ, số khác đầu lại quá to. Có con thì bị vương cặp sừng, có con lại vương đôi tai to đùng. Kết quả là vương miện của nhà vua sư tử quá cổ đã không thuộc về ai.

Lúc đó, khi mới xuất hiện. Nó khéo léo cầm vương miện, quàng vào thắt lưng và quay tít, giống như một chiếc đai thùng. Sau đó, nó dùng chân để quay, với những cú nhảy và điệu bộ rất ngộ nghĩnh. Tóm lại, nó đã gây cười cho các loài muông thú với tất cả những gì mà nó có thể. Các loài thú được một bữa cười thật thoải mái, nên chúng đã quyết định trao vương miện cho khỉ và tuyên bố tôn khỉ làm nữ hoàng. Tất cả đều cảm thấy hài lòng, ngoại trừ cáo. Cáo không thể đồng tình với quyết định của các loài thú: "Một con vật ngu ngốc như thế không thể trở thành nữ hoàng của chúng ta được! Phải làm tất cả để tước lại vương miện từ con khỉ đó!"

Có một chuyện đã xảy ra: Cáo phát hiện ra con người đã đặt một cái bẫy ở trong rừng. Sau một thoáng suy nghĩ, nó kéo cái bẫy đó tới gốc cây mà khỉ đang sống ở trên đó, rồi cẩn thận lấy lá khô phủ lên. Cáo kiếm được một nài chuối, thứ khoái khẩu của khỉ và với một giọng ngọt như mía lùi, nó nói với vị nữ hoàng mới đang ngồi trên cành cây rậm rạp:

- Thưa nữ hoàng yêu quý, tôi hiến dâng ngài những quả chuối ngon nhất. Nhưng tôi lại không biết treo cây. Vậy xin mời ngài vui lòng đích thân xuống đây nhận ạ.

Sự quyến rũ thật là vô hạn! Không chút do dự, khỉ nhảy khỏi cành cây, tụt xuống dưới và đã bị mắc bẫy!

- Các bạn nhìn này! Các bạn nhìn này!- Cáo gọi muông thú lại.- Nữ hoàng của chúng ta ngu ngốc biết nhường nào! Bị sa vào bẫy chỉ do sự cuốn hút của một nài chuối. Lẽ nào nó có thể cai trị chúng ta, một khi không biết chăm sóc bản thân mình?!

"Có lẽ Cáo nói đúng".- Các loài thú nghĩ thế và tước vương miện của khỉ.

Cho đến tận bây giờ, muông thú trong rừng sâu vẫn sống mà không có vị chúa tể của mình.



CÁO VÀ CHÙM NHO

Xưa kia, ở trong rừng có một con cáo tinh ranh. Tất cả các loài thú và chim chóc trong rừng hễ nhìn thấy nó là bỏ chạy hoặc bay đi tán loạn.

Không ai còn muốn dây dưa với tính tráo trở của loài lông xám ấy nữa. Vì vậy mà cáo buộc phải đi tìm thức ăn quanh quần nơi ở của con người. Và nơi đầu tiên nó mò tới là chuồng gà.

"Con người đúng là một lũ ngu! Ai lại bỏ mặc những con gà tươi sống và mảnh mai như thế mà không thềm đoái hoài gì tới!" - Cáo cười khẩy mỗi khi rời chuồng gà.

Đã hai lần, con cáo háu ăn lén vào chuồng gà trót lọt, nhưng lần thứ ba thì suýt toi mạng. Khi nó vừa mới vô được một con gà mái béo tốt nhất, chợt nhìn thấy một người tay cầm dùi cui và nghe thấy giọng ông ta nói một cách rất tức giận:

- A, đây là kẻ trộm gà của ta! Loài cáo xám, hầy đợi đấy! Mày sẽ phải lĩnh đủ do mảnh khỏe của mày!

Ông ta giơ dùi cui định nện cho nó một cái, bỗng một con chó rất to không biết từ đâu lao tới, vồ lấy đuôi cáo. Cáo buông vội con gà ra và nhảy khỏi chuồng gà. Con chó lao theo nó. Những cái răng sắc nhọn của con chó nghiến ken két ngay sát tai cáo. Trong tích tắc cuối cùng, cáo kịp né tránh, dùng đuôi xóa sạch dấu vết, rồi chạy biến vào rừng.

Khi đã chắc chắn là không bị đuổi theo nữa, cáo dừng lại, thở lấy hơi và cảm thấy được tiếng sùng sục trong cái dạ dày trống rỗng: "Bực mình quá! Những con gà ngon biết nhường nào!"

Cáo dõi nhìn xung quanh: "Giờ thì biết sống bằng gì đây? Ăn gì cho đỡ đói?" Và nó nhìn thấy một cành nho. Trên đó có những chùm nho quả to và chín mọng. "Thôi được, - cáo nghĩ, - nho chín cũng là thức ăn". - Nó nhảy lên để bứt chùm nho, nhưng không tới. Nhảy lần thứ hai, cũng không được.

Thế rồi, cáo nhảy lên mấy lần liên, nhưng không thể với tới những chùm nho.

- Ka! Ka! - Từ trên cành cây cao, quạ cười phá lên. - Nho ngon thật đấy, nhưng rõ ràng là anh không thể ném thử hương vị nó được đâu.

- Thực ra tôi cũng không muốn ném thử đâu. - Cáo hậm hực trả lời. - Hơn nữa, chúng vẫn còn xanh. Tôi sẽ quay trở lại khi chúng chín.

Thế là con cáo độc ác và đói meo chuồn thẳng. Còn những chùm nho thì vẫn ở lại trên cành, cách mặt đất không xa lắm.

Bởi thế, người ta mới nói: "Tuồng bở, nhưng không xoi được".

VE VÀ KIẾN

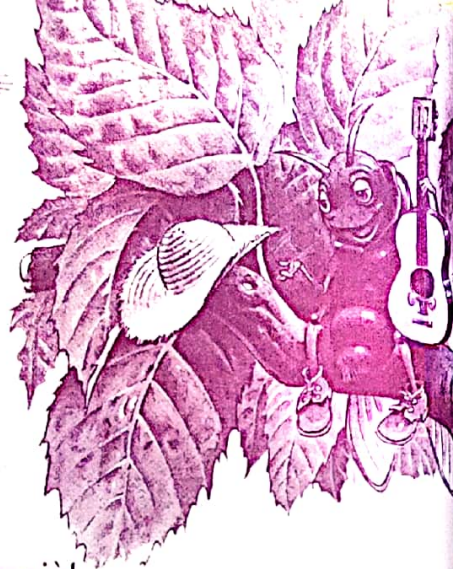
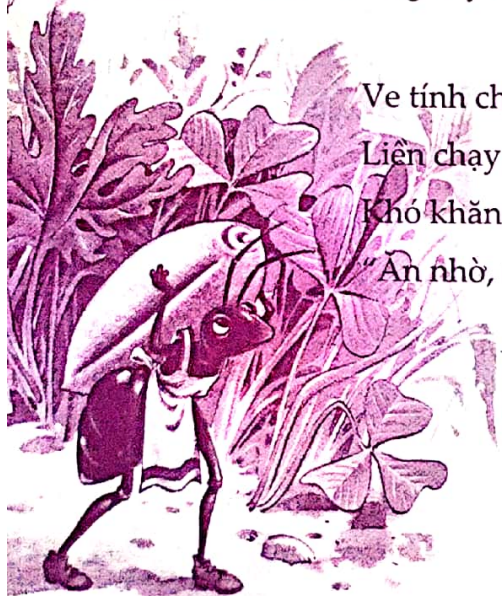
Suốt mùa hè ve luôn ca hát,
Mùa đông về mới thấy lo âu
Ngán thay cho chú ve sầu
Cánh đông lạnh giá, ăn đâu bây giờ!

Ngó nhìn thử sang nhà hàng xóm,
Trên bàn ăn vẫn có đủ đây
Còn ve cơ sự thế này
Hát sao cho được, bụng này đói meo.

Ve tính chuyện sang nhờ hàng xóm
Liên chạy sang nhà kiến hỏi vay
Khó khăn tình thực giải bày
"Ăn nhờ, sưởi ấm đến ngày này mùa xuân."

Kiến chăm chỉ mùa hè làm lụng
Hỏi ve rằng: "Sao chẳng chịu làm,
Hè qua ngày rộng tháng dài
Phải chăng ve chỉ cứ hoài rong chơi?"

Ve sượng sùng tìm lời phân tò:
"Ve hát ca, kiến chẳng thấy sao?"
Kiến rằng: "Hát thích thế nào,
Thì nhảy múa tiếp, biết sao bây giờ!"



SƯ TỬ CHUẨN BỊ CHIẾN TRANH NHƯ THẾ NÀO ?

Ngày xưa có một con sư tử. Ước mơ lớn nhất của nó là chiến tranh.

Một hôm, nó triệu các quan đại thần, quân sư lại và ra lệnh tập hợp quân đội với lời hiệu triệu: " Chúa sơn lâm ra lệnh cho tất cả các loài muông thú trong rừng phải tới gặp ngài để nhận lệnh đi chiến đấu."

Các thần dân đã tề tựu đầy đủ vào đúng giờ quy định.

Sư tử, với điệu bộ nhà binh, bắt đầu cao giọng:

- Đây voi, ngươi là kẻ to lớn nhất, vì vậy, hãy khuân vác pháo và thực phẩm cho quân đội.

Này cáo, ngươi khôn ngoan nhất; chúng ta sẽ cùng ngươi soạn thảo kế hoạch tác chiến để giáng trả những đợt tấn công của kẻ thù!

Này khi, ngươi có khả năng trườn bò trên ngọn cây cao, ta bổ nhiệm ngươi làm lính tuần tiêu. Ngươi hãy báo cáo cho chúng ta về mọi sự chuyển quân của kẻ thù.

Này gấu, ngươi khỏe mạnh và dẻo dai. Ngươi hãy leo lên tường thành của pháo đài địch và gây sự sợ hãi cho quân đội của chúng!

Trong số các thần dân của sư tử còn có lừa và thỏ. Nhìn chúng, các quan đại thần đều gãi gáy. Một vị nói:

- Kính thưa ngài tổng tư lệnh, tôi có cảm giác là lừa dùng trong chiến tranh là hoàn toàn bất lợi. Nó cực kỳ nhát gan.

Sư tử nhìn lừa, sau đó, nhìn các quân sư và nói:

- Giọng nói của lừa mạnh gấp bội so với giọng của ta. Theo mệnh lệnh của ta, lừa sẽ có nhiệm vụ triệu tập các cánh quân.

Khi đó, các quan đại thần, quân sư lại chỉ sang thỏ:

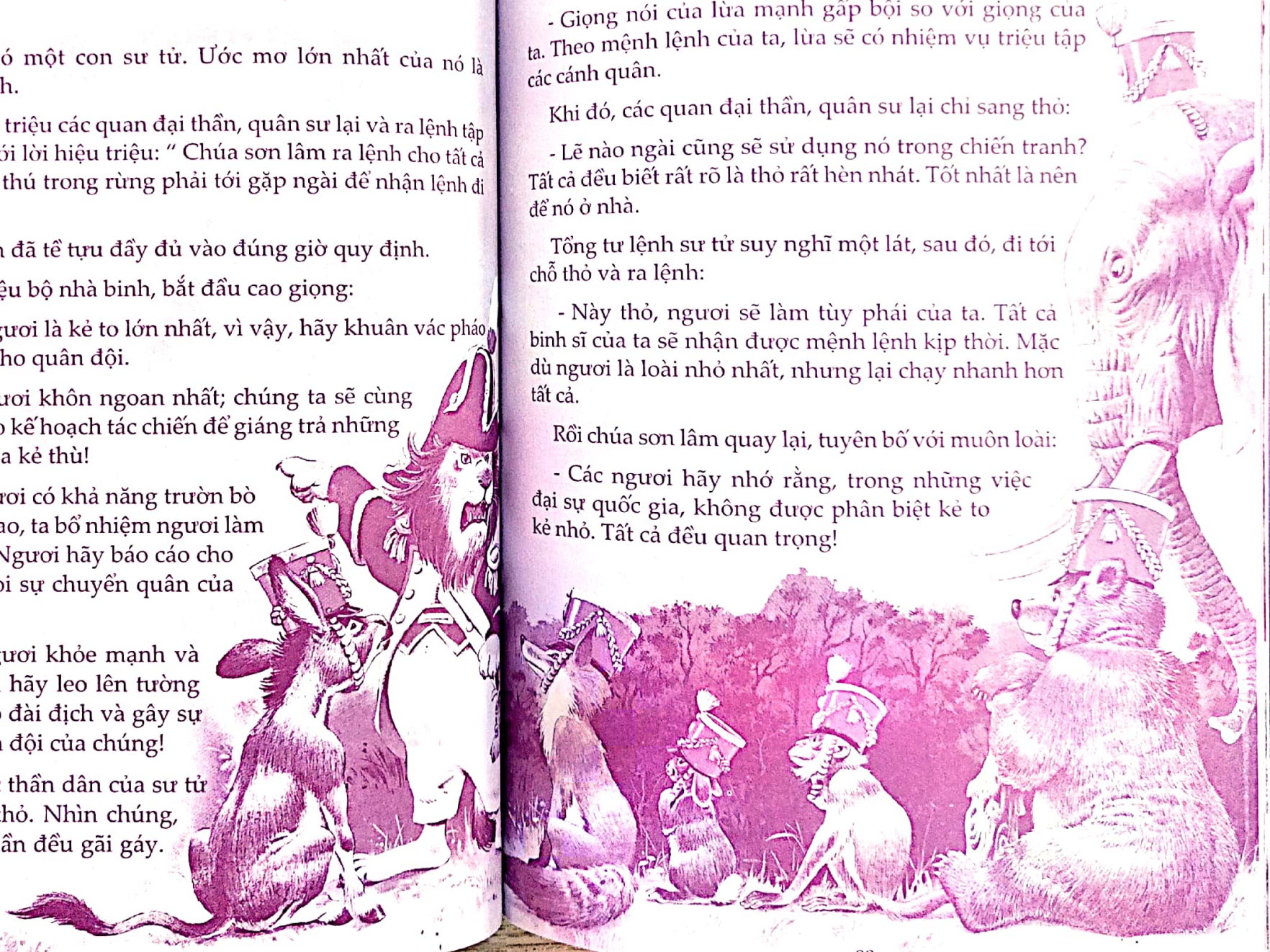
- Lẽ nào ngài cũng sẽ sử dụng nó trong chiến tranh? Tất cả đều biết rất rõ là thỏ rất hèn nhát. Tốt nhất là nên để nó ở nhà.

Tổng tư lệnh sư tử suy nghĩ một lát, sau đó, đi tới chỗ thỏ và ra lệnh:

- Đây thỏ, ngươi sẽ làm tùy phái của ta. Tất cả binh sĩ của ta sẽ nhận được mệnh lệnh kịp thời. Mặc dù ngươi là loài nhỏ nhất, nhưng lại chạy nhanh hơn tất cả.

Rồi chúa sơn lâm quay lại, tuyên bố với muôn loài:

- Các ngươi hãy nhớ rằng, trong những việc đại sự quốc gia, không được phân biệt kẻ to kẻ nhỏ. Tất cả đều quan trọng!



LỖI LẦM CỦA HƯOU

Xưa kia có một con hươu. Niềm tự hào lớn nhất của nó là cặp sừng nhiều nhánh. Mỗi lần dừng lại uống nước bên bờ suối, hươu thường ngắm hình ảnh của mình ở dưới nước rất lâu. "Mình đẹp thật đấy.- Nó nghĩ bụng.- Cặp sừng tuyệt vời và hiếm hoi thế này thì không loài nào có được!"

Hươu còn có những cái chân cân đối và khỏe, nhưng nó thích nhắc đi nhắc lại rằng, nếu phải lựa chọn, thì nó thích bị gãy chân còn hơn là bị tổn hại dù một phần rất nhỏ cặp sừng kỳ vĩ của mình.

Một hôm, khi đang ăn những chồi lá non xanh mướt một cách yên bình, bỗng hươu nghe tiếng sừng nổ từ phía xa vọng lại. Sau loạt sừng, vang lên tiếng sủa của những con chó săn.

Hươu thấy hoảng sợ. Nó hiểu rằng, nếu lũ chó săn mà đánh hơi được nó thì quả là đại họa.

Chạy đi! Chạy đi ngay và càng nhanh càng tốt! Bị hối thúc bởi tiếng chó sủa, hươu lao về phía trước. Nó không lựa chọn đường chạy, mà chỉ cố gắng làm sao thoát khỏi những kẻ truy đuổi mình thật xa. Bỗng rừng rậm kết thúc và trước mặt nó là trảng cỏ rộng lớn.

"Mình đã thoát chết!- Hươu nghĩ và thấy vui mừng vì những con chó lùi lại khá xa.- Ở trảng cỏ thì chạy dễ dàng hơn so với trong rừng rậm".

Nó lao tới, nhưng ngay lúc đó, cảm thấy cặp sừng – Sắc đẹp và niềm tự hào của nó – Bị vướng vào những cành cây cong queo của một cái cây già cỗi!

Hươu giật mạnh, quay đầu đi quay đầu lại, cố thoát khỏi những cành cây đang bám chặt vào sừng. Nhưng tất cả đều uống công vô ích!

Tiếng chó sủa ngày một gần hơn! Và lũ chó đang tới rất gần.

"Mình toi mạng rồi!"- Hươu nghĩ trong sự tuyệt vọng.

Lần cuối cùng, nó lấy hết sức bình sinh giật mạnh đầu – Thế là hươu lao về phía trước. Nó được giải thoát!

"Bây giờ, mọi thứ đều phụ thuộc vào các bạn, hồi những cái chân dài và khỏe mạnh của tôi ạ!- Hươu thốt lên.- Đừng phụ lòng tin nhé!"

Đúng vậy, những cái chân của hươu đã không phụ lòng tin. Chúng đã cứu thoát hươu. Cặp sừng mà nó từng tự hào, suýt nữa đã giết chết nó, còn những cái chân mà hươu không bao giờ đoái hoài tới, đã cứu giúp nó khỏi tai nạn.

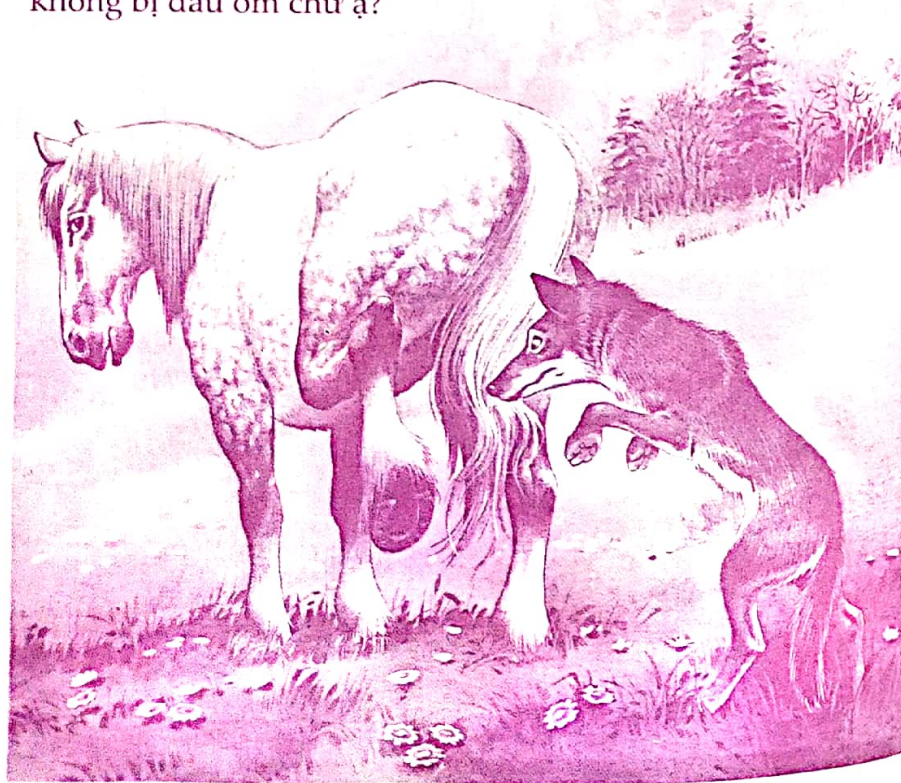
NGỰA VÀ SÓI

Ngày xưa có một con ngựa. Nó đang ăn trên đồng cỏ xanh tươi mơn mớn.

Có con sói đói meo chạy tới đồng cỏ. Nhìn thấy ngựa, nó liếm mõm: "Chú ngựa thật tuyệt vời. Mình sẽ có một bữa ăn thịnh soạn đây! Chỉ tiếc là nó to quá. Ôi, chẳng biết là mình có thắng được nó hay không? Tốt nhất là cần phải tỏ ra tinh ranh hơn nó".

Sói đi tới chỗ ngựa và nói với giọng điệu lịch sự, vốn không phải là thói quen của nó:

- Anh ngựa kính mến, chào anh ạ! Anh gặm cỏ trông ngon lành quá. Đúng là mùa hè này, cỏ ở đây tươi tốt lắm đây. Chỉ có điều là không hiểu sao trông anh vẫn xanh xao lắm? Anh không bị đau ốm chứ ạ?



- Xanh xao ư? Không, không đâu!- Ngựa vừa tiếp tục nhai cỏ, vừa trả lời.- Do thiên nhiên, nên tôi mới trông như thế - Có nhiều đốm nên nhìn thì thấy xám xám.

Nhưng sói không chịu ngừng:

- Tôi hiểu mọi chuyện rồi. Nhưng nhìn dáng vẻ anh không được hoàn toàn khỏe mạnh. Chủ nhân của anh đã làm rất đúng, khi thả anh ra đồng cỏ để anh được hít khí trời trong lành và ăn những ngọn cỏ tươi non, chứ không bắt anh phải làm việc. Anh cũng cần được dưỡng sức!

- Dưỡng sức à?- Ngựa nhìn sói, cười mỉa.- Nhưng tôi hoàn toàn khỏe mạnh!

Sói đi vòng quanh ngựa, xem xét nên tấn công từ phía nào thì tốt hơn. Nó làm ra vẻ đã quan sát ngựa kỹ lưỡng, rồi lắc đầu, tuyên bố:

- Vâng, tình trạng xấu lắm đây...Nhưng tôi là thầy thuốc, tôi có thể chữa khỏi cho anh. Hãy tin tôi.

Ngựa cảnh giác đề phòng: "Chà, kẻ nào mà tin sói thì có khác nào đi vào chỗ chết".

Trong khi đó, sói đi sang bên phải, rồi lại đi sang bên trái và đã chuẩn bị nhảy bổ vào, nhưng ngựa đã thốt lên:

- Chuyện ấy thì làm sao tôi có thể quên được? Thực tế tôi không được khỏe. Tôi bị đau chân. Nhờ anh bạn xem giùm cho.

"Vậy là bây giờ tao sẽ chiến đấu cùng mi!- Sói hí hửng.- Ta sẽ tấn công từ phía sau!"

Ngựa tung chân, đá móng guốc vào trán sói, làm nó nảy đom đóm mắt.

- Xin lỗi nhé.- Ngựa nói.- Chúng ta có thể tiếp tục chữa bệnh chứ?

- Thôi, thôi.- Sói rên rỉ.- Hôm nay như thế là đủ. Tôi còn nhiều bệnh nhân quá. Giờ tôi phải chạy ngay đến với họ đây!

Sói nói, rồi cắm đầu cắm cổ chạy thẳng vào rừng.

Sói là kẻ tinh ranh, nhưng ngựa còn khôn ngoan hơn nhiều.

ỄNH ƯƠNG VÀ BÒ THIẾN

Xưa kia có một con ễnh ương có tính ba hoa khoác lác. Nó luôn suy nghĩ và làm bất cứ việc gì để khoe với mọi người rằng, nó thật là đặc biệt. Nó rất muốn nổi danh là khác thường, không giống bất kỳ ai. Nó cố gắng nhảy cao hơn những con ễnh ương khác và lặn cũng phải sâu hơn. Tất nhiên nó kêu phải thật to, để không chỉ trong ao, không chỉ quanh bờ ao, mà khắp đồng cỏ đều nghe thấy. Khi đạt được điều đó, ễnh ương lại phồng lên vì quá đổi tự hào.

Một hôm, có con bò thiến đi tới ao. Tất cả ễnh ương đều sợ hãi và nhảy đi trốn. Nhưng sau đó, chúng hiểu rằng, bò thiến không hoàn toàn nguy hiểm, nên chúng đã nhảy từ những bụi lau sậy lên khỏi mặt nước và bắt đầu quan sát nó.

- Nó đồ sộ quá nhỉ!
Một con ễnh ương nói.
Nếu dồn tất cả ễnh ương chúng ta ở trong ao thành một đồng, thì bò thiến vẫn to hơn!

- Dĩ nhiên là nó to lớn hơn chúng ta rồi.- Ễnh ương ba hoa nhận xét.- Nhưng đối với tôi, thì nó không hoàn toàn đồ sộ. Nếu tôi muốn, thì tôi cũng sẽ trở thành khổng lồ như bò thiến thôi.

Những con ễnh ương còn lại vui vẻ kêu lên:

- Không bao giờ có chuyện con ễnh ương nhỏ bé lại có kích thước bằng một con bò thiến cả!

- Không thể ư?- Ễnh ương ba hoa tức giận.- Bây giờ thì các người sẽ thấy!

Rồi nó hít rất nhiều không khí vào, để mình căng phồng lên.

- Dẫu sao anh bạn vẫn còn nhỏ lắm!- Bạn bè nó kêu lên.

Ễnh ương khoác lác lại hít thêm nhiều không khí hơn nữa để mình phồng căng to hơn.

- Thế còn bây giờ?- Nó hỏi.

- Biết đến khi nào anh bạn mới bằng được bò thiến! Nó vẫn to hơn rất nhiều!

Ễnh ương ta bèn lấy hết sức để hít không khí vào nhiều hơn nữa. Nó cứ phồng to hơn, phồng to hơn, rồi vỡ tung.

Vậy thì ễnh ương trở thành bò thiến để làm gì? Con ễnh ương nọ sẽ vẫn còn nguyên vẹn, nếu nó vẫn là một con ễnh ương như thường lệ.

CON CHÓ THAM LAM

Ngày xưa có con chó. Một hôm, nó ăn trộm được một miếng thịt to ở chỗ người bán thịt.

Nó chạy thẳng vào rừng. Ăn thịt ở đó là bình yên nhất. Chó tìm được một chỗ bên bờ suối và nhìn thấy dưới nước hình ảnh của mình.

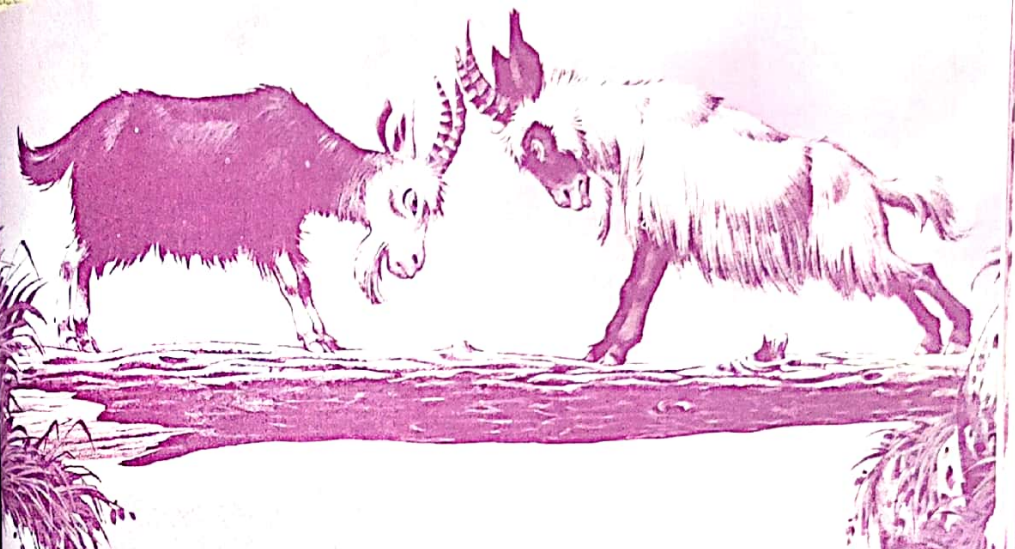
Chó không hiểu được rằng, hình ảnh dưới suối chính là của nó. Nó tin chắc đó là một con chó khác, cũng ngoạm miếng thịt to giống như của nó.

"Nếu kiếm thêm được một miếng thịt nữa thì cũng không đến nỗi tồi".- Con chó tham lam nghĩ và nhảy tùm xuống nước. Hình ảnh tất nhiên cũng biến mất luôn, nên dù con chó ngu ngốc có ngụp lặn đến mấy, có cố gắng đến mấy để tìm thịt, thì tất cả cũng chỉ là vô ích.

Lúc đó, con chó tham lam mới hiểu ra rằng: Nó đã đánh rơi cả miếng thịt của mình xuống nước, bởi khi đang ngoạm thịt trong miệng mà lại còn cố kiếm thêm miếng thứ hai của một con chó khác. Nhưng trên thực tế, đâu phải chỉ có như vậy.

Con chó tham lam đã không thể tìm lại được miếng thịt của mình, vì dòng nước xiết đã cuốn phăng nó đi.

Mong* muốn nhận được nhiều hơn, nhưng lại chẳng còn gì.



HAI CON DÊ NGANG BƯỚNG

Ngày xưa có hai con dê – Một con lông màu đen, một con lông màu trắng. Một lần, chúng buộc phải đi từ triền núi xuống thung lũng. Giữa hai triền núi là vực sâu, có dòng sông nước chảy xiết. Từ triền núi nọ sang triền núi kia phải vượt qua một cái cầu bắc bằng một thân cây.

Hai con dê đi xuống và gặp nhau. Chúng gặp nhau ở giữa cầu, nhưng không con nào chịu nhường bước! Mỗi con đều muốn qua sông trước, nên chúng nhất định không chịu nhường nhau.

Chúng bắt đầu gây sự - Lắc đầu, rung râu và nện móng guốc! Sau đó, chúng dùng trán đẩy nhau, rồi húc nhau kịch liệt.

Kết quả là cả hai con dê – Một con lông màu đen, một con lông màu trắng đều không trụ lại được trên thân cây hẹp và đã rơi tòm xuống dòng sông chảy xiết.

Sự ngang bướng không bao giờ dẫn tới điều gì tốt đẹp.



SƯ TỬ VÀ RUỒI

Xưa kia có một con ruồi. Nó muốn làm gì tùy ý, nó luôn bay đến nơi mà nó muốn, nó chẳng thèm nghĩ tới chuyện gì và không biết sợ ai, thế nhưng có lần, nó đậu lên mũi một con sư tử đang ngủ.

- Không được quấy rầy giấc ngủ. Xéo ngay!- Sư tử ngái ngủ lâu bâu.

- Tại sao tôi lại phải xéo đi nhi?- Ruồi cáu tiết.- Ông là chúa tể ở trong rừng, chứ có phải ở trên không trung đâu! Tôi sẽ bay tới đâu mà tôi muốn!



Ruồi bắt đầu kêu vo vo và bay lượn quanh tai sư tử. Sư tử vùng chân lên và lấy hết sức đập mạnh vào tai mình. "Mày chỉ đáng được như thế".- Sư tử nghĩ bụng và cho rằng, kẻ quấy rối đã bị đập nát bét.

"Này, hãy cố lên!"- Ruồi lại kêu vo vo và bay tọt vào trong mũi sư tử.

Không giữ được bình tĩnh vì giận dữ quá, sư tử chồm lên, thất vọng đập mạnh vào mũi mình. Nhưng ruồi vẫn không bay ra, vì nó cảm thấy rất an toàn. Với cái mũi đỏ chót và nước mắt giàn giụa, sư tử không tìm được, bèn hắt xì hơi. Ruồi bay bật ra ngoài, nhưng nó không dừng lại, mà lại tiếp tục hành hạ sư tử bằng tiếng kêu vo vo rất khó chịu của mình.

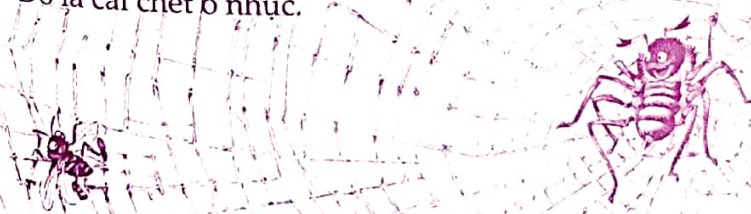
- Ta to lớn, mạnh mẽ và dũng mãnh thế này mà lại không thể đối chọi được với một con ruồi nhỏ tí tẹo ư?!-- Sư tử điên cuồng gầm lên.

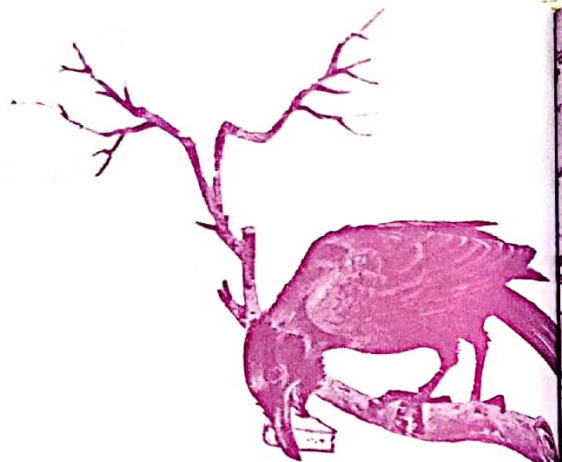
Nghe thấy tiếng gầm dữ tợn, cầm thú chạy tứ tung, chim muông bay tán loạn, chỉ có ruồi là không.

- Thế nào, chúa sơn lâm.- Ruồi cười phá lên.- Thắng lợi thuộc về tôi, chứ đâu có thuộc về ông!-- Rồi ruồi rất hài lòng bay đi tìm nạn nhân mới.

Nhưng tai họa đã ập ngay đến với chính nó. Thắng lợi trước sư tử đã làm cho nó ngật ngậy, đến nỗi nó không nhận ra là mình đã bị sa vào mạng nhện.

Đó là cái chết ỏ nhục.





QUẠ VÀ CÁO

Đã bao lần người ta nhắc trước thế gian
Thói phình nình là đê hèn, độc hại;
Nhưng không phải điều này ai cũng biết
Nên kẻ xu nịnh luôn tìm thấy chốn thấy nơi.

Quạ bất ngờ vớ được miếng pho-mát,
Nó nặng nhọc bay lên cành cao,
Cặp chặt pho-mát, quạ suy tính,
Rồi chuẩn bị sẵn sàng chén bữa ngon.



Thật không may, cáo chạy ngay gần đó,
Pho-mát thơm làm nó dừng chân.
Mon men cáo bước lại gần
Vẫy đuôi, cất giọng ân cần thiết tha:
"Xin có lời chào công tử quạ
Xinh làm sao đẹp tựa bồ câu,
Mắt kia sáng tựa ngọc châu
Bộ lông óng mượt, cặp mỏ nâu tuyết vôi.
Giọng ca thì đúng của trời
Phượng hoàng cũng ngại cất lời hát thi".

Cáo nịnh hót nghe hay như hát,
Quạ mắc mưu há mỏ kêu vang
Cố khoe giọng hát chuông vàng
Để rơi pho-mát chỉ còn mỏ không.

Quạ hối tiếc nhưng không kịp nữa
Cáo cười vang đắc chí mỉa mai:
"Này anh chàng quạ đẹp trai!
Phải đổi pho-mát lấy bài học hay".



SƯ TỬ VÀ CHUỘT

Có lần chuột hỏi xin sư tử
Lấy gốc cây làm chỗ nương thân.
Xin xong nó bước lại gần
Ngợi ca sư tử ngàn lần vinh quang,
“Chỉ bằng một tiếng gầm vang,
Cũng làm cho khắp muôn loài thất kinh.
Nhưng tương lai ai mà biết trước
Khó mà lường ai phải nhờ ai!
Nếu như cháu nói chẳng sai
Rồi cũng có lúc bác nài giúp cho...”

“Hãy cút xéo, hỡi loài chuột nhắt
Lãng mạ ta, mi sẽ chết ngay
Sẽ thành tro bụi hôm nay!”

Sợ nanh vuốt một con sư tử
Chuột run lên van lạy xin tha
Chúa rừng rộng lượng hải hà
Tha cho chuột nhắt chẳng thêm động chân.
Thế rồi khi đi tìm mồi mới
Sư tử kia bị lưới bẫy chụp vào,
Vây vùng nó cố thét gào
Lưới càng thắt chặt, thoát sao khỏi vòng.
Đến khi mắc lưới, vào lồng
Muộn mằn nhớ lại tấm lòng chuột con.
Sư tử ước: Giá còn chuột nhắt
Dùng hàm răng cắn phắt lưới tan
Cứu cho sư tử về ngàn.

Sự kiêu ngạo chẳng bao giờ có ích!
Truyện ngụ ngôn giải thích xưa nay,
Chớ nên hoạn nạn mới hay,
“Dùng nhờ xuống giếng, có ngày khát khô”.

MÈO VÀ CHUỘT

Ngày xưa ngày xưa có một con mèo màu hung rất to. Nó luôn gây ra nỗi sợ khôn cùng cho tất cả những con chuột sống trong kho thực phẩm.

Không một con chuột nào có thể đảm bảo được cuộc sống cho mình, mỗi khi con mèo màu hung ấy ghé thăm kho thực phẩm.

Nhưng không thể lúc nào cũng run rẩy vì sợ hãi được. Thế là những con chuột tập trung lại và nghĩ cách làm sao để có thể thoát khỏi con mèo đó. Mà nếu không thoát hẳn được, thì cũng phải làm thế nào để nó đỡ nguy hiểm hơn.

- Phải làm cho nó một cái bẫy!- Một con chuột đề nghị.

- Không, không ổn.- Con thứ hai trả lời.- Chúng ta không thể cáng đáng được việc đó đâu. Ngay pho-mát để nhử hung thủ cũng quá tốn kém. Hay chúng ta diệt nó giống như người ta diệt gián ấy.

Nhưng người ta diệt gián bằng gì và như thế nào, thì không có con chuột nào biết, do vậy, mà đề nghị đó không được chấp thuận.

- Cách tốt nhất là mài cùn móng vuốt và răng mèo đi.- Thủ lĩnh chuột nói.- Khi đó, nó sẽ hoàn toàn vô hại.

Nhưng rồi ý kiến đó cũng đã bị bác bỏ vì có bao giờ mà mèo lại chịu tự nguyện đồng ý để cho người khác cắt móng vuốt, mài răng nó đi?!

Trong đám chuột, có một chú chuột con đã nhiều lần làm cho các chuột lớn phải ngạc nhiên về trí thông minh của mình.

- Các bác này!- Nó nói.- Cần phải buộc vào đuôi mèo một chiếc chuông nhỏ, khi nó đang ngủ. Con mèo sẽ không thể bước đi một bước mà không làm cho chuông kêu. Thế là lúc nào chúng ta cũng sẽ biết được kẻ thù hung bạo của chúng ta, mỗi khi nó đến gần.

Ý kiến của chuột con đã nhận được sự tán thành tuyệt đối.

- Khi đó thì mèo không thể len vào bất thành linh được!

- Kẻ cướp màu hung sẽ bị cho đi tàu bay giấy!

- Cứ để cho nó ảo tưởng là nó khôn hơn nhà chuột chúng ta!

- Thôi, đủ rồi, đủ rồi!- Chuột con sáng suốt dừng sự khoái trá của họ lại.- Nhưng ai sẽ đi buộc chiếc chuông nhỏ này vào đuôi mèo?

Toàn bộ chuột lập tức im bật. Sau đó, từ bốn phía, các giọng nói lại thì nhau cất lên:

- Tôi thì không thể, vì già quá rồi nên không thể làm việc đó.

- Còn tôi thì không thể bỏ mấy đứa con ở nhà mà không ai chăm sóc.

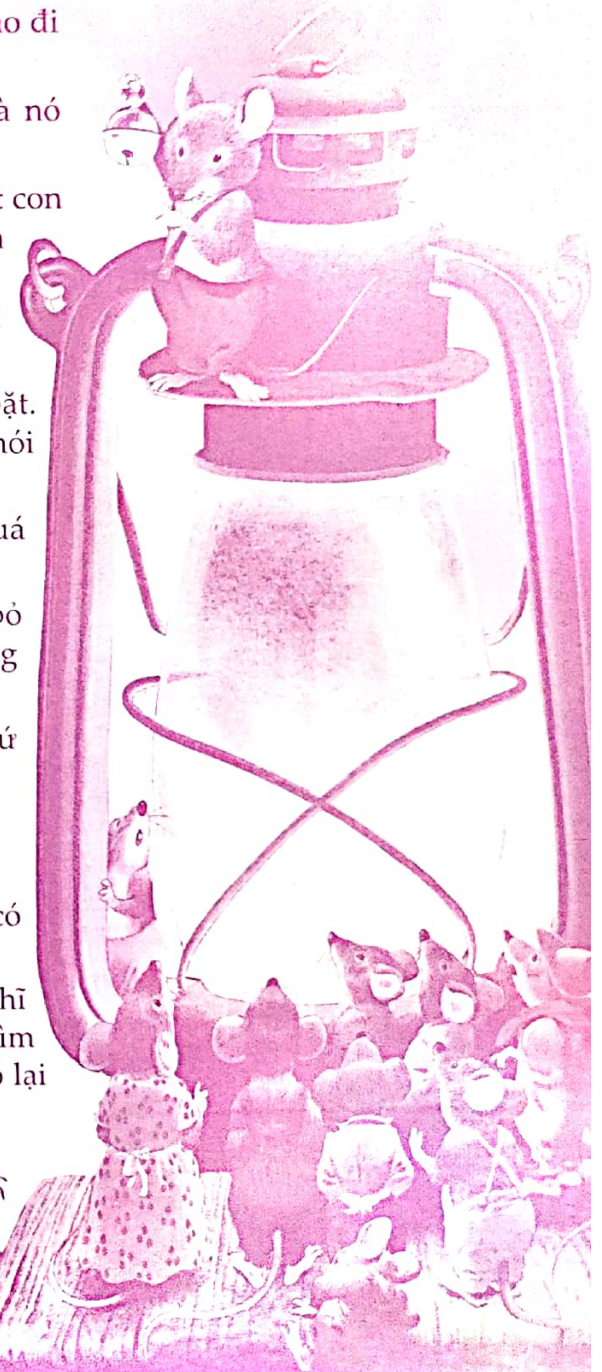
- Tôi mắt kém quá, chứ không, tôi rất sẵn sàng.

- Không phải tôi!

- Không phải tôi!

Thế là không tìm được ai có lòng can đảm.

Sự đòi luôn luôn là thế. Nghĩ ra việc tốt thì rất dễ, nhưng tìm được người thực hiện việc đó lại khó gấp trăm lần.



CON LỪA “LÁU LỈNH”

Xưa kia có một con lừa. Hàng ngày người chủ chất hàng hóa lên chiếc xe tải nhỏ, rồi thả lừa vào xe. Chỉ có một con đường duy nhất dẫn tới chợ - Lúc thì theo đường mòn qua rừng, lúc thì con đường vắt qua sườn núi thoai thoải, lúc lại đi trên cánh đồng đã cày ải, cuối cùng, đi men theo bờ sông một đoạn thì tới chỗ nước nông. Lừa kéo xe vượt qua chỗ nước nông đó, sang bờ bên kia là tới chợ.

Lừa thuộc đường đi lâu lâu, nên không bao giờ đi trệch hướng.

Một hôm, người chủ bị ốm. Thế là lừa phải kéo xe chở hàng ra chợ một mình.

Khi trở về, lừa được thưởng gấp đôi khẩu phần kiều mạch.

Người chủ nói:

- Do mi rất giỏi giang và biết rõ đường, nên từ hôm nay, mi sẽ kéo xe hàng ra chợ một mình. Còn ta, trong thời gian đó, ta có thể làm được khối việc.



Từ đó, hàng ngày, bất chấp thời tiết thế nào, lừa một mình kéo xe hàng ra chợ, rồi lại quay trở về.

“Chẳng lẽ lại không thể rút ngắn được con đường dài dằng dặc đó hay sao?” - Lừa nghĩ. Thế rồi nó quyết định bơi qua khúc sông ở gần hơn, nhưng nước lại chảy xiết.

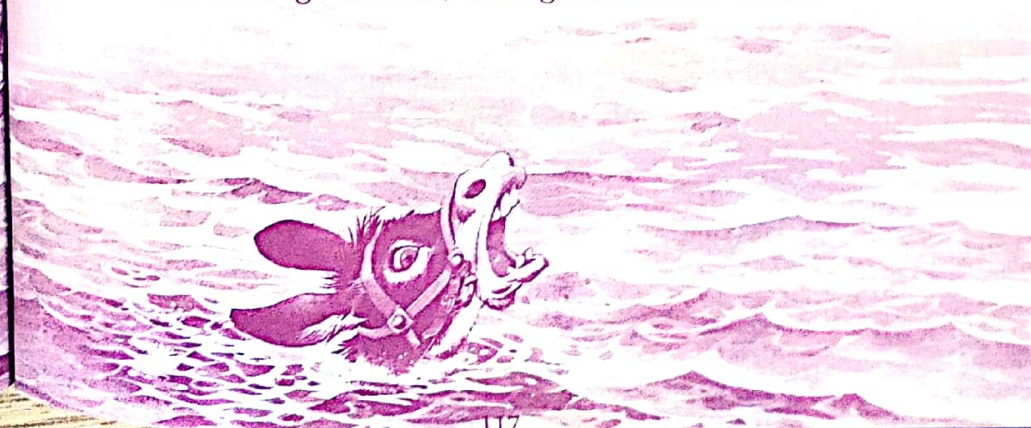
Thật may cho nó là hôm đó xe chở đầy muối. Mà muối thì tan trong nước. Lừa kéo chiếc xe trống rỗng sang bờ bên kia, tới chợ, nhưng chẳng có gì. Nó lên đường trở về nhà mà không ngớt tự khen mình:

“Ông chủ đã rất có lý, khi nói là mình giỏi giang! Mình còn thông minh và lanh lợi nữa chứ, vì đã tìm ra con đường ngắn nhất dẫn tới chợ!”

Ngày hôm sau, người chủ chất đầy xơ kỳ lung lên xe. Lần này, lừa vẫn quyết định đi theo đường tắt, không vòng tới chỗ nước nông, mà bơi qua khúc sông nước chảy xiết.

Lừa kéo xe xuống nước. Xơ kỳ lung là thứ rất thấm nước, nên chỉ trong giây lát, chiếc xe tải trở nên nặng gấp chục lần, đến nỗi lừa không còn đủ sức vẫy vùng giữa dòng nước xiết. Cho dù nó đã ra sức cố gắng và cho dù nó có “lanh lợi” đến đâu, chẳng nữa, thì nó cũng đã bị chìm ngheim xuống làn nước sâu cùng với chiếc xe tải chở đầy hàng hóa.

Dù cho đường đi có dài, nhưng an toàn thì vẫn tốt hơn.



MÓN ĐỒ NẶNG TRỮ

Xưa kia có một người chăn gia súc. Trong chuồng, ông ta nuôi một con ngựa và một con lừa. Mặc dù chúng đứng cạnh nhau và làm việc cho cùng một ông chủ, nhưng đồ ăn thức uống lại được hưởng khác nhau. Ngựa ăn kiều mạch, cỏ khô và cháo loãng, còn lừa thì chỉ được ăn rơm và uống nước lã.

Lừa thô hàng vất vả, nhưng không bao giờ kêu ca hơn thiệt. Mỗi khi đi chợ, ông chủ chất lên lưng lừa những kiện hàng nặng nhất, còn ngựa thì chỉ phải mang những kiện nhẹ tênh. Ông chủ coi ngựa là loài vật cao quý, nên đã tránh cho nó thô vật nặng, còn về lừa thì ông chẳng đoái hoài tới bao giờ.

Thời gian trôi đi, ngựa vẫn hoàn toàn khỏe mạnh và đẹp đẽ như xưa, còn lừa do phải làm việc quần quật ngày này qua tháng khác, nên ngày càng gầy còm và yếu ớt.

Một hôm, ông chủ lại chuẩn bị đi chợ. Như thường lệ, ông đặt lên lưng ngựa những kiện hàng nhẹ, còn chất lên lưng lừa những kiện hàng nặng nhất.

Khi chúng mới đi được một đoạn đường, lừa nói với ngựa:

- Tôi không thể đi tiếp được nữa! Tôi không nâng nổi chân. Anh làm ơn hãy mang giúp tôi một phần hàng. Nếu không thì tôi không thể lết tới chợ được.

Ngựa luôn xử sự kiêu căng, nên không quan tâm lắm tới lừa tai dai. Nó nói:

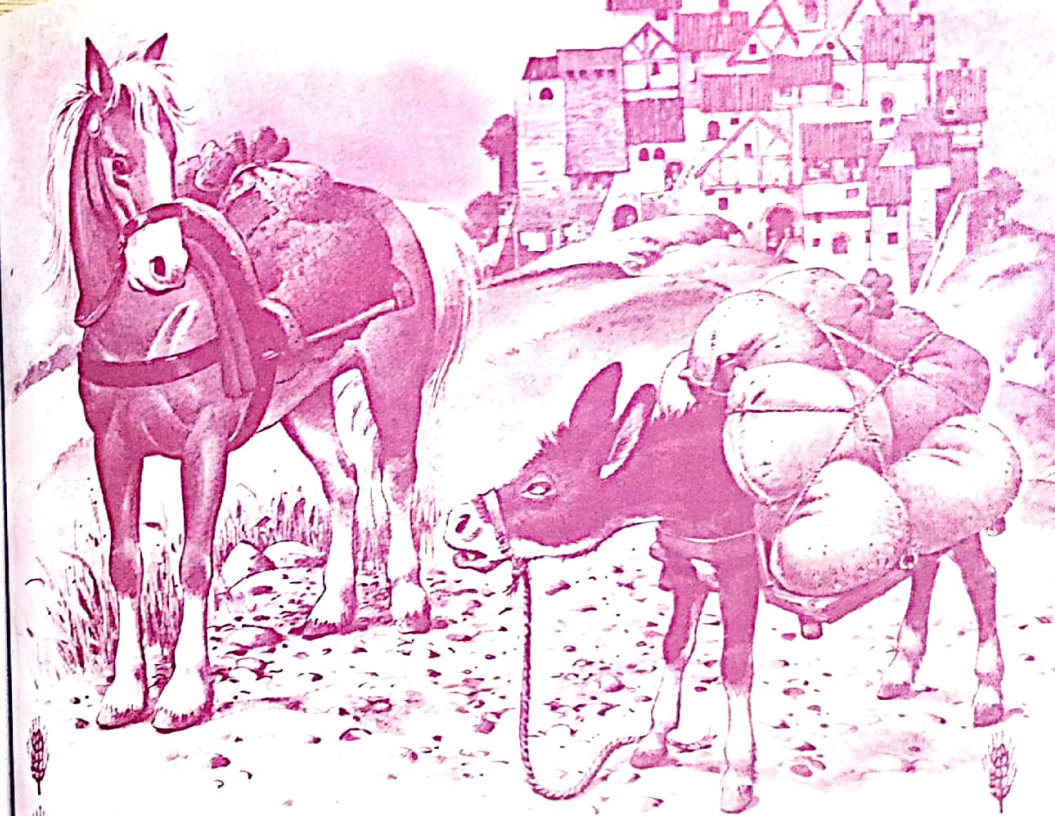
- Ông chủ chất nhiều hàng lên anh bạn hơn lên tôi, bởi vì giống lừa sinh ra chỉ để làm những việc nặng. Ngựa thì lại khác - Là loài vật cao quý!

Lừa buồn rầu nhìn ngựa và bước đi tiếp. Nhưng ngay sau đó, nó dừng lại và rầu rĩ nói:

- Thế là hết! Tôi không thể tiếp tục! Bây giờ mà anh có giúp đỡ, thì tôi cũng không thể bước đi thêm được một bước nào nữa. Có lẽ tôi không bao giờ được tới chợ nữa rồi.

Ngựa thậm chí còn không thèm nhìn lừa, mà chỉ xác xược nhận xét:

- Thôi, đủ rồi! Hãy cố lên, đừng có mà luòi nhác! Gắng làm đi.



Nhưng tất cả đã kết thúc một cách đau buồn. Con lừa tội nghiệp lê được vài bước, rồi tắt thở.

Ông chủ đang đi ở phía sau, nhìn thấy lừa ngã vật xuống, bèn chạy tới và nói với giọng buồn rầu:

- Thật là một con vật đáng thương! Đã nhiều năm nay, nó trung thành và tận tụy phục vụ ta. Rất có thể là chính ta đã vắt kiệt sức của nó!

- Lại đây nào.- Ông chủ nói với ngựa.- Từ giờ trở đi, mi phải mang thêm cả số hàng hóa của bạn cùng làm với mi.

Tất cả các kiện hàng mà lừa từng mang đã được chất hết lên lưng ngựa.

"Giá như mình giúp bạn lừa tội nghiệp thì có tốt không.- Ngựa nghĩ bụng.- Không biết mình sẽ phải thô những món đồ nặng trĩu, nặng gấp đôi, cho đến bao giờ?"

Nhưng đó chỉ là sự nuối tiếc muộn màng.

Không giúp người thì đừng mong chờ người giúp.

THÚ RỪNG VÀ BỆNH DỊCH

Một thảm họa đã ập tới khu rừng lớn. Cộng đồng muôn thú kinh hãi trước căn bệnh khủng khiếp – Đó là bệnh dịch. Thú rừng nối tiếp nhau chết hàng loạt. Không con nào hy vọng sống sót qua thảm họa kinh hồn này.

Thấy thế, sư tử triệu tập tất cả các cư dân của rừng xanh lại và nói:

- Bệnh dịch này chính là sự trừng phạt những việc làm độc ác của chúng ta. Ta là người đầu tiên nhận thức được điều gì ta đã gây ra. Nếu các người phán quyết ta là kẻ có tội, thì hãy trừng phạt thật nghiêm khắc. Tội ác đầu tiên là ta đã tấn công một con cừu không được bảo vệ và ăn thịt nó.

- Chẳng lẽ ăn thịt một con cừu nào đó mà cũng gọi là tội ác hay sao?!! - Báo ngạc nhiên.- Tôi đã từng tấn công và ăn thịt những con lợn lòi và những con hươu.

Tiếp sau con báo, những muông thú còn lại cũng thừa nhận những việc làm của mình. Đại bàng từng săn bắt những con thỏ và những con cừu non. Cáo thì ăn trộm gà và vịt. Cú vọ lại giết chết không ít chuột và các loài chim khác.

Song tất cả đều khẳng định rằng không con vật nào có lỗi và xứng đáng được tha thứ.

- Thế còn người, lừa, tại sao lại im lặng?- Sư tử hỏi.

Với một giọng sợ hãi, lừa lắp bắp:

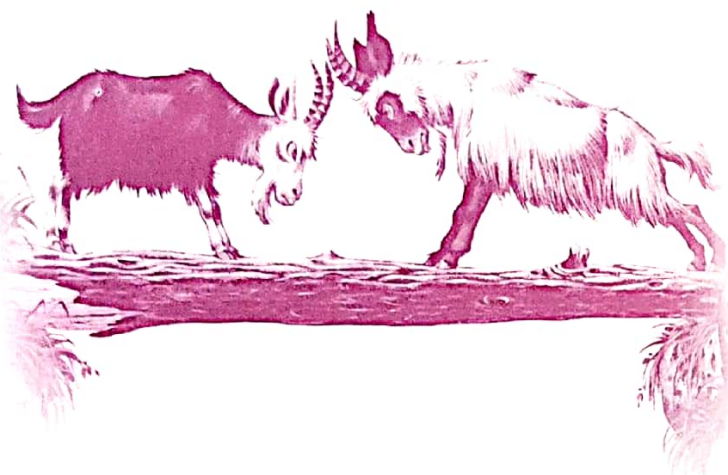
- Tôi có lỗi bởi có lần tôi đã lên vào vườn rau và ăn mấy củ cà rốt. Tôi đã làm điều xấu và tôi rất hối hận về điều đó.

- Nó chính là hung thủ! Vì nó mà chúng ta phải hứng chịu đau khổ do bệnh dịch. Ăn trộm mấy củ cà rốt của một người nông dân nghèo ư?! Lẽ nào đó lại đúng là tội ác lớn nhất?! Lừa không đáng được tha thứ!- Tất cả muông thú quả quyết như vậy.

Không ai dám đứng ra bảo vệ cho con lừa tội nghiệp.

Trong cuộc đời này, không ít trường hợp khi gây ra tội ác tày trời thì không bị trừng phạt, còn làm một việc tương chừng vô hại thì lại bị trừng trị nghiêm khắc.





MỤC LỤC

Halivo ở xứ sở những người tí hon.....	06
Cây đèn thần của Aladanh.....	14
Ali-baba và bốn mươi tên cướp.....	24
Quốc vương Vệt.....	36
Quốc vương Cò.....	46
Nàng công chúa khóc.....	54
Hoàng tử Ômir và công chúa Sakhradađa.....	60
Cô bé lê.....	70
Nữ Hoàng Băng giá.....	74
Cáo và sếu.....	78

Chú thỏ ba hoa.....	80
Chuột con, mèo và gà trống.....	82
Sói và sếu.....	84
Quạ đội lốt công.....	86
Chồn bạch tự phạt như thế nào.....	89
Sói và cừu non.....	92
Nữ hoàng khi.....	94
Cáo và chùm nho.....	96
Ve sầu và kiến.....	98
Sư tử chuẩn bị chiến tranh như thế nào.....	100
Lỗi lầm của hươu.....	102
Ngựa và sói.....	104
Ễnh ương và bò thiến.....	106
Con chó tham lam.....	108
Hai con dê ngang bướng.....	109
Sư tử và ruồi.....	110
Quạ và cáo.....	112
Sư tử và chuột.....	115
Mèo và chuột.....	116
Con lừa "láu lỉnh".....	118
Món đồ nặng trĩu.....	120
Thú rừng và bệnh dịch.....	122



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 04.37161518 - 04.37163409, Fax: 04.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.vn

E-mail: tonghopvanhoc@vnn.vn

* Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08.38469858, Fax: 08.38483481

* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung

T.S LA KIM LIÊN

Biên tập: Đặng Hà

Vẽ bìa: Liên Việt

Sửa bản in: Phương Nhi

In 2000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH phát triển Minh Đạt, số 4, ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Số ĐKXB: 1194-2015/CXBIPH/04-78/VH ký ngày 15/5/2015

Quyết định xuất bản: 833/QĐ-VH ký ngày 2/6/2015

Mã ISBN: 978-604-69-5798-0

In xong và nộp lưu chiểu quý III.2015.



TỔNG PHÁT HÀNH

Liennet.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG LIÊN VIỆT

ĐC: Số 18/111 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội.
ĐT: 04. 85867096 Fax: 04. 39727219 Email: lienviet18@gmail.com

CUỐN SÁCH BẠC

CỦA NHỮNG TRUYỆN CỔ TÍCH



Cuốn sách bạc

ISBN: 978-604-69-5799-7



8 936049 952968

GIÁ: 39.000 Đ